



MỘC CHÂU
MILK



nguồn dinh dưỡng

THUẦN KHIẾT

tiên bước tương lai

XANH



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2023**



**Thưa Quý Cổ đông, Nhà đầu tư,
Đối tác, Khách hàng và toàn thể CBCNV,**

Mộc Châu Milk xin gửi đến quý vị lời chào và tri ân sâu sắc từ đội ngũ biên tập của chúng tôi. Trong năm 2023, vượt qua những diễn biến khó khăn và thách thức trong ngành sữa, Mộc Châu Milk tiếp tục duy trì sự tăng trưởng về sản lượng cũng như chất lượng sữa tươi nhằm mang lại nhiều giá trị bền vững cho các bên liên quan, đồng thời đảm bảo sự hài hòa giữa mục tiêu tăng trưởng về kinh tế và bảo vệ môi trường, hướng đến sự phát triển bền vững trong tương lai. Với mong muốn truyền tải hiệu quả thông điệp này, Mộc Châu Milk đã chọn chủ đề **“Nguồn dinh dưỡng thuần khiết – Tiến bước tương lai xanh”** làm cảm hứng cho Báo cáo thường niên Mộc Châu Milk 2023, cùng với hình ảnh biểu tượng dải đất hình chữ S màu xanh như một lời khẳng định về cam kết mang đến nguồn dinh dưỡng tốt lành, góp phần nâng cao thể chất và trí tuệ Việt Nam.

Báo cáo thường niên năm nay không chỉ là sự tổng kết về những thành tựu đạt được trong suốt một năm, mà còn là những thông tin quan trọng chia sẻ về định hướng, kế hoạch và tầm nhìn cho tương lai của Mộc Châu Milk. Để mang đến cho quý vị những thông tin chính xác và đáng tin cậy, chúng tôi đã không ngừng cập nhật thông tin với những tin tức mới nhất, bài phân tích sâu rộng và báo cáo chuyên sâu. Chúng tôi hy vọng rằng với những thông tin này, quý vị sẽ có cái nhìn tổng quan và chi tiết về Mộc Châu Milk nói riêng và thị trường ngành sữa nói chung trong năm vừa qua. Trong năm 2024, chúng tôi cam kết tiếp tục cung cấp những nội dung minh bạch nhất về tình hình hoạt động của Mộc Châu Milk cũng như những thông tin đa chiều và phản ánh đúng đắn về sự phát triển của ngành sữa. Chúng tôi xin bày tỏ lòng biết ơn đặc biệt đến các bên liên quan đã luôn tin tưởng, đóng góp ý kiến, và theo dõi chúng tôi qua mỗi bước đi. Phản hồi của quý vị là động lực quý báu giúp chúng tôi ngày càng hoàn thiện.

Xin chân thành cảm ơn và kính chúc quý vị có những phút giây tiếp cận thông tin thật hữu ích và thú vị.

Ban Biên tập Báo cáo thường niên Mộc Châu Milk

MỤC LỤC

- 2 Lời Ban biên tập
- 6 Các chỉ tiêu tài chính nổi bật
- 8 Thông điệp của Chủ tịch HĐQT

CHƯƠNG 1 THÔNG TIN CHUNG

- 14 Thông tin khái quát
- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 20 Mô hình kinh doanh
- 28 Tâm nhìn, sứ mệnh, triết lý cốt lõi
- 30 Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2019 – 2023
- 32 Cơ cấu tổ chức
- 34 Thông tin cổ phần và cổ đông
- 36 Các sự kiện nổi bật trong năm
- 38 Phân tích SWOT
- 42 Các rủi ro
- 46 Định hướng phát triển
- 48 Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý
- 50 Giới thiệu nhân sự chủ chốt
- 57 Cơ cấu nhân sự năm 2023

CHƯƠNG 2 BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 60 Tổng quan ngành sữa năm 2023 và dự báo thị trường ngành sữa năm 2024
- 68 Báo cáo Hội đồng Quản trị
- 76 Báo cáo của Ban Điều hành

CHƯƠNG 3 QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 92 Hội đồng Quản trị
- 94 Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT
- 95 Giao dịch với người nội bộ và các bên liên quan
- 96 Thực hiện các quy định về Quản trị công ty
- 98 Hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2023
- 100 Một số điểm cần cải thiện để nâng cao thực hành Quản trị công ty

CHƯƠNG 4 BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

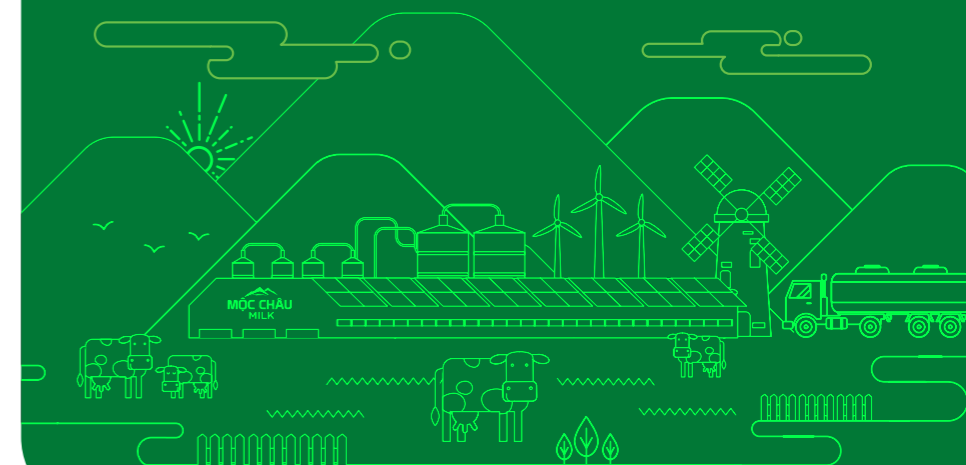
- 104 Tác động lên môi trường
- 106 Tiêu thụ năng lượng
- 108 Tiêu thụ nước
- 110 Chính sách liên quan đến người lao động
- 116 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

CHƯƠNG 5 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 121 Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 122 Báo cáo kiểm toán độc lập
- 124 Bảng cân đối kế toán
- 127 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 128 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 130 Thuyết minh Báo cáo tài chính

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

- CTHQQT • Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- CBCNV • Cán bộ công nhân viên
- CTCP • Công ty cổ phần
- ĐHĐCĐ • Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT • Hội đồng Quản trị
- HĐTV • Hội đồng Thành viên
- BĐH • Ban Điều hành
- BKS • Ban Kiểm soát
- TGD • Tổng Giám đốc
- GD • Giám đốc
- PTGD • Phó Tổng Giám đốc
- SXKD • Sản xuất kinh doanh
- HĐSXKD • Hoạt động sản xuất kinh doanh
- XN • Xí nghiệp
- NM • Nhà máy
- LNST • Lợi nhuận sau thuế
- LNTT • Lợi nhuận trước thuế
- NTD • Người tiêu dùng
- STNL • Sữa tươi nguyên liệu
- ROE • Tỷ suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu
- ROS • Tỷ suất sinh lợi trên doanh thu
- ROA • Tỷ suất sinh lợi trên tổng tài sản
- HSX, HOSE • Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- CH GTSP • Cửa hàng giới thiệu sản phẩm
- EBITDA • Lợi nhuận trước lãi vay, thuế và khấu hao



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NỔI BẬT



TỔNG DOANH THU

3.135,4

tỷ đồng



TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

423,5

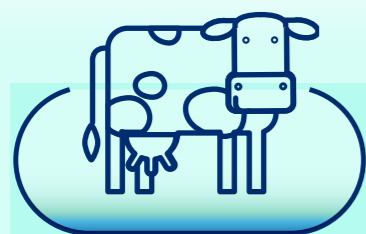
tỷ đồng

tăng trưởng 11,3% so với năm 2022



TOP 500

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam



ĐÀN BÒ

26.554

con



ĐIỂM BÁN TRẢI KHẮP CẢ NƯỚC

60.770



VỐN HÓA

4.070

tỷ đồng
(tại ngày 31/12/2023)



CỔ TỨC

20%



Quy mô vốn hóa

4.070

tỷ đồng

Kính thưa Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng và toàn thể CBCNV

Trong năm 2023, kinh tế Việt Nam chịu nhiều áp lực do các nền kinh tế lớn cạnh tranh chiến lược gay gắt, căng thẳng địa chính trị gia tăng tác động tiêu cực tới quá trình phục hồi kinh tế thế giới sau dịch Covid-19, lạm phát tuy đã hạ nhiệt nhưng vẫn ở mức cao. Ngoài ra, các nền kinh tế lớn duy trì chính sách tiền tệ thắt chặt dẫn đến thương mại, tiêu dùng và đầu tư toàn cầu tiếp tục suy giảm; hàng rào bảo hộ, phòng vệ thương mại gia tăng, góp phần ảnh hưởng đến tăng trưởng toàn cầu trong năm 2023. Theo số liệu báo cáo của Tổng Cục Thống kê công bố, GDP năm 2023 tăng 5,05% so với năm trước, chỉ cao hơn tốc độ tăng trưởng của các năm 2020 và 2021 trong giai đoạn 2011-2023. Tuy chưa đạt được chỉ tiêu do Quốc hội đặt ra từ đầu năm, nhưng trước bối cảnh kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn, cùng với các áp lực trong điều hành vĩ mô trong nước, mức tăng trưởng 5,05% vẫn cao hơn nhiều nước trong khu vực và thế giới. Dưới sự chỉ đạo, điều hành sát sao và hiệu quả của Chính phủ, cùng với sự quyết tâm, nỗ lực của Ban Lãnh đạo và toàn thể CBCNV, trong năm 2023 Mộc Châu Milk đã vững vàng, vượt qua thách thức, tận dụng tốt thời cơ để phát triển và tạo ra những dấu ấn thành công.

Lợi nhuận toàn Công ty vượt kế hoạch, lĩnh vực hoạt động cốt lõi của Mộc Châu Milk được duy trì và phát triển; đối với các dự án đầu tư của Mộc Châu Milk, Công ty luôn cố gắng hết sức để hoàn thành mục tiêu từng bước một, mô hình quản trị của Mộc Châu Milk luôn được xem xét và đảm bảo sự tinh gọn và hiệu quả; hàng ngũ cán bộ quản lý cấp trung, đội ngũ nhân sự, nhất là nhân sự chất lượng cao không ngừng được tăng cường, củng cố, công tác truyền thông marketing được đẩy mạnh.

Năm 2023, nhờ sự nỗ lực nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh mà các chỉ số tài chính chủ yếu tiếp tục an toàn và bền vững; quy mô và nguồn lực tài chính, tài sản của Công ty được gia tăng; quan hệ tín dụng được cải thiện tốt, các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước được hoàn thành đúng hạn, đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV và người lao động được nâng cao, văn hóa doanh nghiệp tiếp tục có bước phát triển mới, các sản phẩm sữa của Mộc Châu Milk ngày càng được khẳng định và chiếm được thiện cảm trong mắt người tiêu dùng.

“ Dưới sự chỉ đạo, điều hành sát sao và hiệu quả của Chính phủ và với sự quyết tâm, nỗ lực của Ban Lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV và người lao động, trong năm 2023 Mộc Châu Milk đã vững vàng, vượt qua thách thức, tận dụng tốt thời cơ để phát triển và tạo ra những dấu ấn thành công.

Nhân dịp đón chào năm mới Giáp Thìn 2024, tôi trân trọng bày tỏ sự tri ân sâu sắc với Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng cùng toàn thể CBCNV và người lao động đã luôn tin tưởng, đồng hành cùng Ban Lãnh đạo và đóng góp công sức trí tuệ, tâm huyết để tạo nên những dấu ấn thành công của Công ty trong năm 2023.

Bước vào năm 2024, ngay từ những ngày đầu năm Thủ tướng Chính Phủ đã nhấn mạnh năm 2024 triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể với chủ đề “Kỷ cương trách nhiệm, chủ động kịp thời, tăng tốc sáng tạo, hiệu quả bền vững” với tinh thần quyết tâm cao nhất, nỗ lực phấn đấu cao nhất để đạt kết quả tốt nhất¹, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng GDP được Quốc hội giao năm 2024 ở mức 6-6,5%². Với những thành quả đã đạt được trong năm 2023, Mộc Châu Milk đã sẵn sàng chào đón năm mới với một tâm thế mới, quyết tâm và khát vọng mới.

Nhiệm vụ trọng tâm của Mộc Châu Milk trong năm 2024 và những năm tiếp theo là chiếm lĩnh được thị trường sữa Việt Nam, trở thành thương hiệu số 1 trong lòng người tiêu dùng. Tăng cường công tác quản trị hoạt động tài chính theo định hướng cần trọng, không ngừng cải thiện các chỉ tiêu tài chính, đặc biệt là doanh thu và lợi nhuận. Chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp tương xứng với quy mô và vị thế của Công ty; chăm lo cải

thiện đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV; bảo đảm tốt quyền lợi của Cổ đông, Đối tác. Đẩy mạnh công tác truyền thông, quảng bá thương hiệu Mộc Châu Milk ra toàn quốc.

Thay mặt HĐQT tôi bày tỏ mong muốn Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng, toàn thể CBCNV và người lao động tiếp tục kề vai sát cánh, đóng góp trí tuệ và tâm huyết cùng Ban lãnh đạo Công ty để hoàn thành những nhiệm vụ và trọng trách trên đây, góp phần khẳng định vị thế vững chắc của Mộc Châu Milk trên chặng đường phát triển mới.

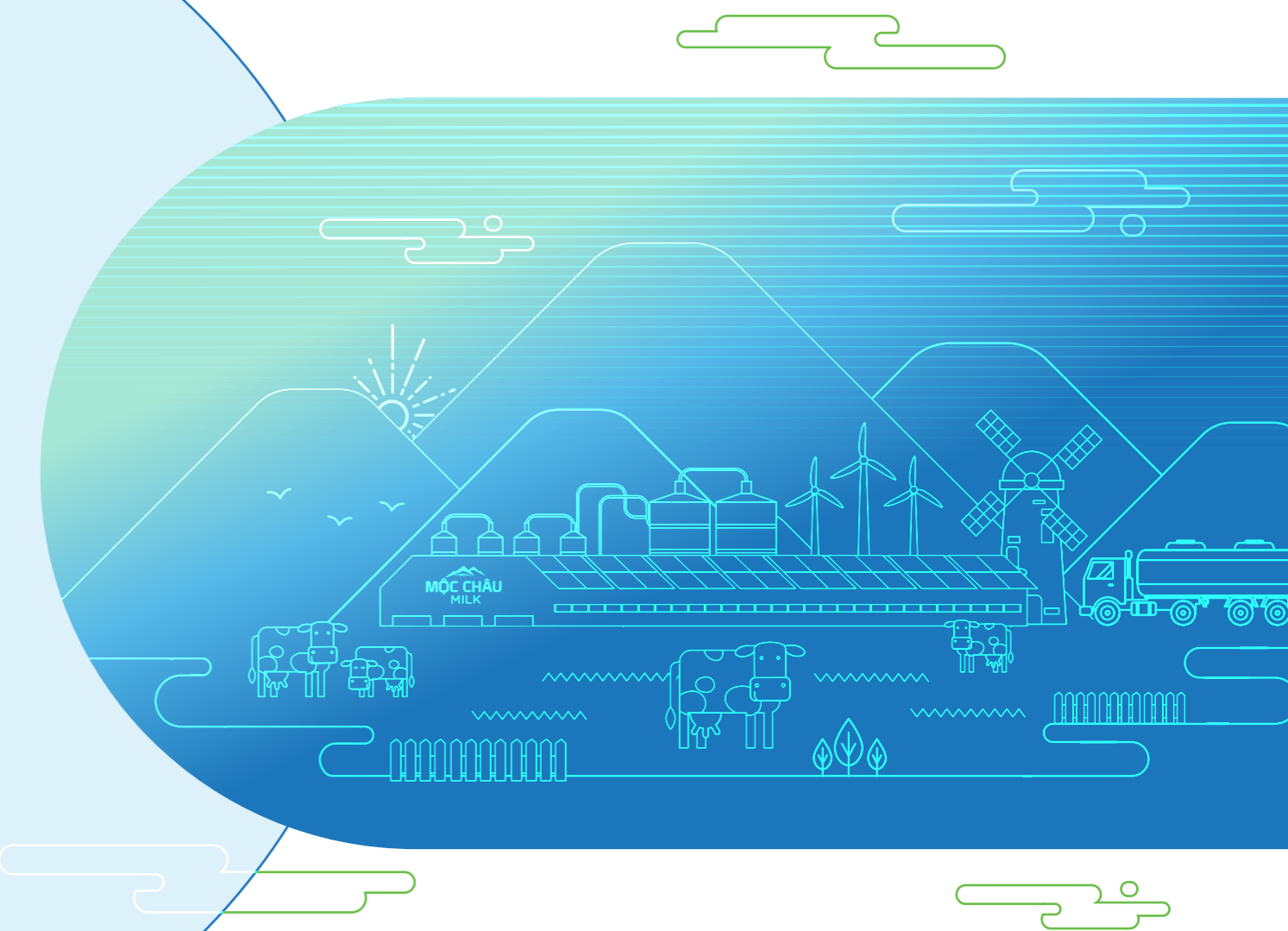
Một lần nữa tôi kính chúc Quý Cổ đông, Nhà đầu tư, Đối tác, Khách hàng cùng toàn thể CBCNV và người lao động Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu một năm mới Sức Khỏe – Hạnh Phúc – An Khang – Thịnh Vượng!

Thân Ái!



¹ Hội nghị trực tuyến toàn quốc tổng kết công tác năm 2023, triển khai công tác năm 2024 của Chính phủ và chính quyền địa phương (ngày 5/1/2024).

² Nghị quyết số 03/2023/QH15 ngày 09/11/2023 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024, Quốc Hội Khóa 15. <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/toan-van-nghi-quyet-103-2023-qh15-ve-ke-hoach-phat-trien-kinh-te-xa-hoi-nam-2024-119231124160331698.htm>



từ thảo nguyên xanh mát

CHO DÒNG SỮA THUẦN KHIẾT



01

THÔNG TIN CHUNG

- 14 Thông tin khái quát
- 16 Lịch sử hình thành và phát triển
- 20 Mô hình kinh doanh
- 28 Tầm nhìn, sứ mệnh, triết lý cốt lõi
- 30 Tóm tắt thông tin tài chính giai đoạn 2019 – 2023
- 32 Cơ cấu tổ chức
- 34 Thông tin cổ phần và cổ đông
- 36 Các sự kiện nổi bật trong năm
- 38 Phân tích SWOT
- 42 Các rủi ro
- 46 Định hướng phát triển
- 48 Sơ đồ tổ chức và cơ cấu quản lý
- 50 Giới thiệu nhân sự chủ chốt
- 57 Cơ cấu nhân sự năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Tên viết tắt Mộc Châu Milk
Tên tiếng Anh MocChau Dairy Cattle Breeding Joint Stock Company

Giấy phép đăng ký kinh doanh và MST: 5500154060
do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp lần đầu ngày 29 tháng 12 năm 2004,
đăng ký thay đổi lần thứ 14 ngày 28 tháng 5 năm 2021

Mã cổ phiếu MCM

Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
theo Quyết định số 713/QĐ-SGDHN ngày 10/12/2020.

Vốn điều lệ

1.100.000.000.000 đồng

Số điện thoại 0212 3866 065 **Fax** 02123 866184

Email mocchaumilk@mcmilk.com.vn

Website www.mcmilk.com.vn

Địa chỉ Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La

Người đại diện theo pháp luật Phạm Hải Nam

1974 - 1976

Món quà từ nhân dân Cuba

Chủ tịch Fidel Castro đã tặng Mộc Châu Milk 884 con bò và giúp xây dựng 10 trại bò, 01 trại bê và một số trại vắt sữa.

1989 - 1990

Quyết định “Vượt rào”

Mộc Châu Milk đã áp dụng chính sách khoán bò sữa về từng hộ dân, đã thành công với nhiều kết quả vượt trội, mô hình khoán hộ được nhân rộng, đàn bò tăng mạnh về số lượng và chất lượng.

1983 - 1985

Phát triển vượt trội

Đây là giai đoạn Mộc Châu Milk phát triển vượt trội với đỉnh điểm đạt 2.800 con bò và sản xuất 3.200 tấn sữa.

1958

Mộc Châu Milk ra đời

Ngày 08/04/1958, Nông trường Quân đội Mộc Châu được thành lập với nhiệm vụ chính là chăn nuôi bò sữa, cung cấp con giống bò sữa, sản xuất chế biến các sản phẩm từ sữa và sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Ngày 08/05/1959, Bác Hồ đã lên thăm Nông trường Mộc Châu.

2005

Chuyển đổi sang công ty cổ phần

Mộc Châu Milk bắt đầu chuyển đổi mô hình quản lý từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần theo Quyết định số 3306/QĐ/BNN-TTCT ngày 28/09/2004 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn với vốn điều lệ khi cổ phần hóa là 7,1 tỷ đồng, trong đó Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam (là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước tại thời điểm đó) nắm giữ 51% vốn điều lệ.

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh công ty cổ phần số 2403000046 ngày do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp ngày 29/12/2004.

2003

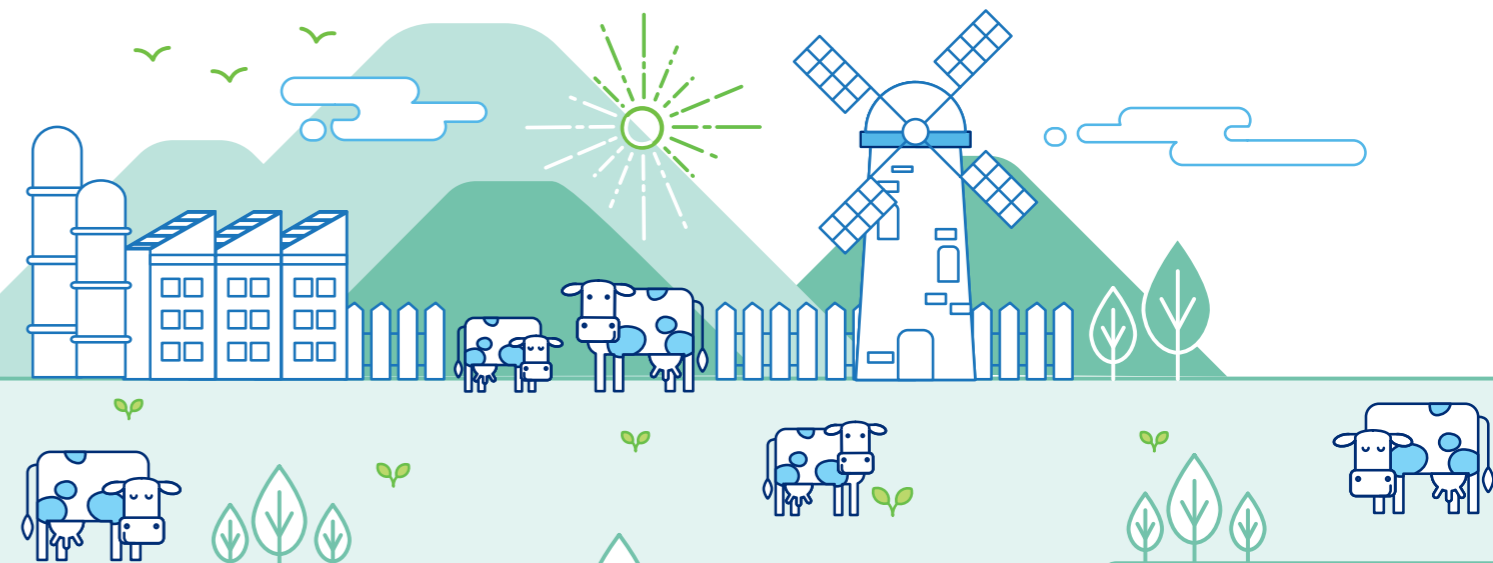
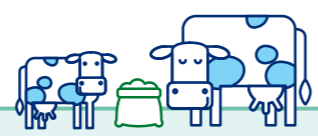
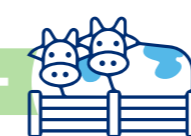
Nhà máy chế biến sữa tiệt trùng (“UHT”) đầu tiên

Mộc Châu Milk xây dựng thành công Nhà máy UHT đầu tiên vào năm 2003. Lần đầu tiên Công ty tổ chức Hội thi “Hoa Hậu Bò Sữa” tại thị trấn Nông trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La. Đây là sự kiện tôn vinh ngành chăn nuôi bò sữa, đồng thời cũng là ngày hội truyền thống với nét đẹp văn hóa độc đáo của mảnh đất Mộc Châu.

2001

Quỹ bảo hiểm vật nuôi

Mộc Châu Milk thực hiện “Quỹ bảo hiểm vật nuôi” giúp người nông dân yên tâm đầu tư sản xuất, tăng thêm đàn bò và mở rộng quy mô.



2013

Khánh thành Nhà máy thức ăn chăn nuôi tổng hợp (TMR)

Năm 2013, Mộc Châu Milk khánh thành Nhà máy thức ăn chăn nuôi tổng hợp đầu tiên ở Việt Nam đảm bảo nguồn thức ăn cho bò.



2019

Hợp tác với Vinamilk

Ngày 19/12/2019, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk) đã công bố thông tin sở hữu 75% vốn điều lệ của Công ty Cổ phần GTNfoods – là công ty mẹ của Mộc Châu Milk tại thời điểm này, đồng nghĩa với việc Mộc Châu Milk chính thức trở thành một đơn vị thành viên của Vinamilk. Việc gia nhập hệ thống các đơn vị thành viên của Vinamilk đã tạo điều kiện thuận lợi cho Mộc Châu Milk tận dụng thế mạnh về quản trị, tài chính, công nghệ và kênh phân phối của Vinamilk để từng bước tăng trưởng và phát triển toàn diện.



2010

Trung tâm Giống số 1

Năm 2010, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm Giống số 1 với quy mô 500 con.

2012

Trung tâm Giống số 2

Năm 2012, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm Giống số 2 với quy mô 1000 con.

2014

Trung tâm Giống số 3

Năm 2014, Mộc Châu Milk khánh thành Trung tâm Giống số 3 với quy mô 500 con.

2017

Tái định vị thương hiệu

Năm 2017, Mộc Châu Milk tập trung tái định vị thương hiệu vươn tầm thương hiệu quốc gia, phát triển mạnh mẽ trên nền tảng lâu đời của mình.

2021

Bắt đầu dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao

Công ty tiếp tục phát huy thế mạnh cốt lõi của chuỗi giá trị nông nghiệp bền vững, bắt đầu thực hiện các dự án chăn nuôi bò sữa công nghệ cao, đầu tư dây chuyền sản xuất sữa nước, nâng cấp trang trại bò sữa, mang đến những sản phẩm tốt cho sức khỏe và nâng cao chất lượng cuộc sống tại các gia đình Việt.



2020

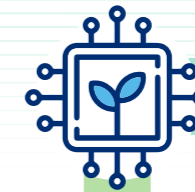
Cổ phiếu được chính thức giao dịch trên sàn UPCOM

Tháng 12/2020, Mộc Châu Milk chính thức giao dịch trên sàn giao dịch UPCOM với mã chứng khoán MCM.

2023

Công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa Mộc Châu

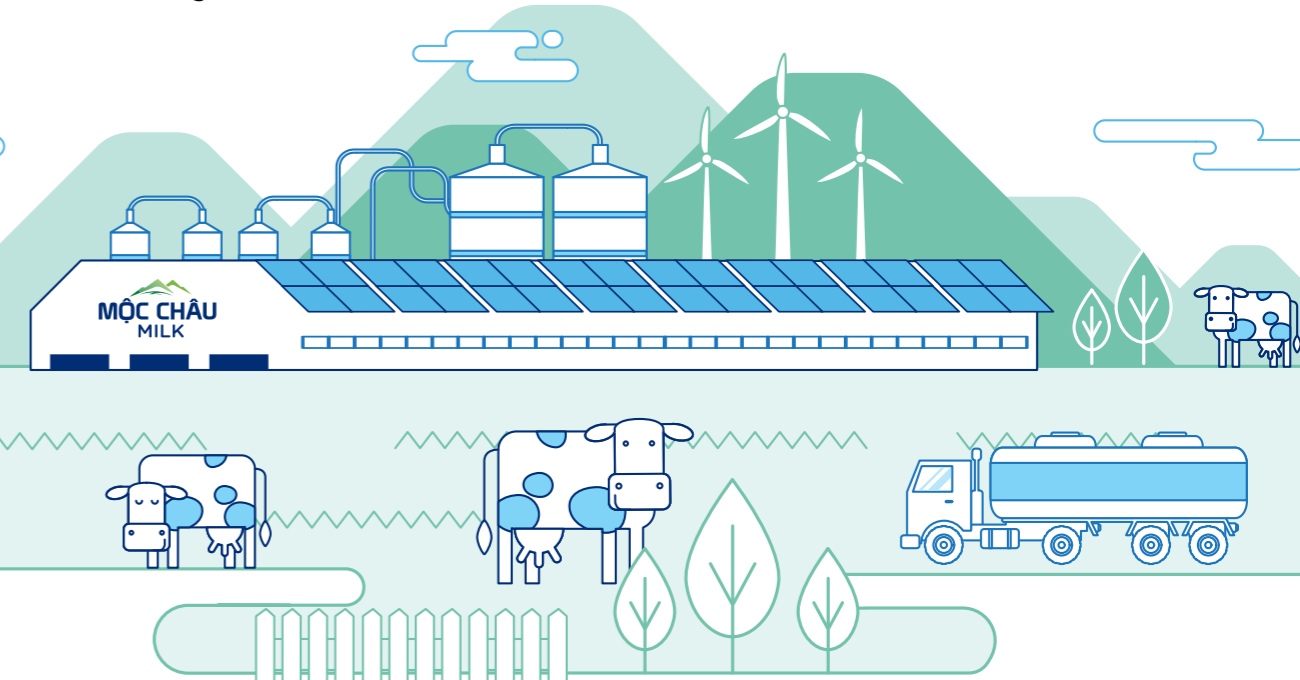
Ngày 02/02/2023, Mộc Châu Milk được UBND tỉnh Sơn La trao Quyết định số 165/QĐ-UBND: Quyết định công nhận vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong chăn nuôi bò sữa Mộc Châu.



2022

Khởi công Tổ hợp Thiên đường sữa Mộc Châu

Ngày 28/05/2022, Mộc Châu Milk và Vinamilk đã chính thức ra mắt và khởi công dự án "Tổ hợp thiên đường sữa Mộc Châu" đón tiếp Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tham dự.



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Tên ngành	Mã ngành
 Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050 (chính)
 Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản Chi tiết: Chế biến thức ăn gia súc.	1080
 Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc	4620
 Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lều lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt.	4781
 Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: (Trừ bán buôn phải có chứng chỉ hành nghề) • Bán buôn thuốc thú y. • Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc.	4669
 Sản xuất phân bón và hợp chất nitơ Chi tiết: Sản xuất phân vi sinh	2012
 Bán buôn thực phẩm Chi tiết: • Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt.	4632
 Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
 Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò Chi tiết: • Chăn nuôi bò sữa, bò thịt. • Sản xuất và cung ứng giống bò.	0141
 Bán lẻ hàng hóa khác lưu động hoặc tại chợ • Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y • Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc	4789

Ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất, chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa

ĐỊA BÀN KINH DOANH



Hiện nay, Mộc Châu Milk đang khai thác ở các thị trường khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng sông Hồng, Hà Nội và các thành phố lân cận, Miền Trung và Tây Nguyên. Mộc Châu Milk hiện có 60.770 điểm bán trải đều các tỉnh miền Bắc như Bắc Kạn, Hà Giang, Hà Tĩnh, Hòa Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa. Mộc Châu Milk đang triển khai mở rộng thị trường miền Nam, tại đây Mộc Châu Milk đã có hơn 1.400 điểm bán.



MỘC CHÂU MILK
HIỆN CÓ
60.770
điểm bán
trải đều các tỉnh miền Bắc



MỘC CHÂU MILK
HIỆN CÓ
69
cửa hàng GTSP
trải đều tại các tỉnh,
thành phố lớn

MỘC CHÂU MILK
ĐÃ CÓ MẶT TẠI GẦN
1.400
điểm bán siêu thị
như AEON, BIG C, WINMART, T-MART,
CO-OPMART,... trên toàn quốc

Mộc Châu Milk hiện có 69 CH GTSP trải đều tại các tỉnh, thành phố lớn như Hà Nội, Bắc Ninh, Hải Phòng, Sơn La, Hòa Bình, Nam Định, Hà Nam, Phú Thọ, Hưng Yên, Vĩnh Phúc, Thái Nguyên, Ninh Bình, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Điện Biên.

Sản phẩm của Mộc Châu Milk hiện cũng đã có mặt tại gần 1.400 siêu thị như AEON, BIG C, WINMART, T-MART, CO-OPMART,... trên toàn quốc.

SỮA TƯƠI THANH TRÙNG



Sữa tươi thanh trùng có đường

- 200ml
- 450ml
- 880ml
- 900ml



Sữa tươi thanh trùng không đường

- 200ml
- 450ml
- 880ml
- 900ml



Sữa tươi thanh trùng ít đường

- 200ml
- 450ml
- 880ml
- 900ml

SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG



STTT có đường

- 110ml • 180ml • Fino 220ml • 1 lít



STTT không đường

- 180ml • Fino 220ml • 1 lít



STTT ít đường

- 110ml • 180ml • 1 lít



STTT sôcôla

- 110ml • 180ml



STTT hương dâu tự nhiên

- 110ml • 180ml



STTT hương cam tự nhiên

- 110ml • 180ml



STTT hương dứa tự nhiên

- 110ml • 180ml



STTT hương đậu đỏ

- 110ml • 180ml



STTT Matcha Socola

- 110ml • 180ml



Sữa dinh dưỡng bổ sung sữa non MC Colos

- 110ml

SỮA CHUA ĂN



Sữa chua ăn có đường
MC Kool



Sữa chua ăn thạch dừa



Sữa chua ăn có đường
- không đường



Sữa chua ăn nha đam



Sữa chua trân châu đường đen



Sữa chua ăn nếp cẩm



Sữa chua có đường Protein Plus



Sữa chua ăn trái cây



Sữa chua ăn Cốm dừa

SỮA TRÁI CÂY



Sữa trái cây
MC Kidz vị dâu



Sữa trái cây
MC Kidz vị cam



Sữa trái cây
MC Kidz tổng hợp

SỮA CHUA UỐNG



Sữa chua uống Yo Mocha vị dâu
• 110 ml • 170ml



Sữa chua uống Yo Mocha vị cam
• 110 ml • 170ml



Sữa chua uống men sống YoPro
• 65 ml

SẢN PHẨM SỮA KHÁC



Bơ



Phomat

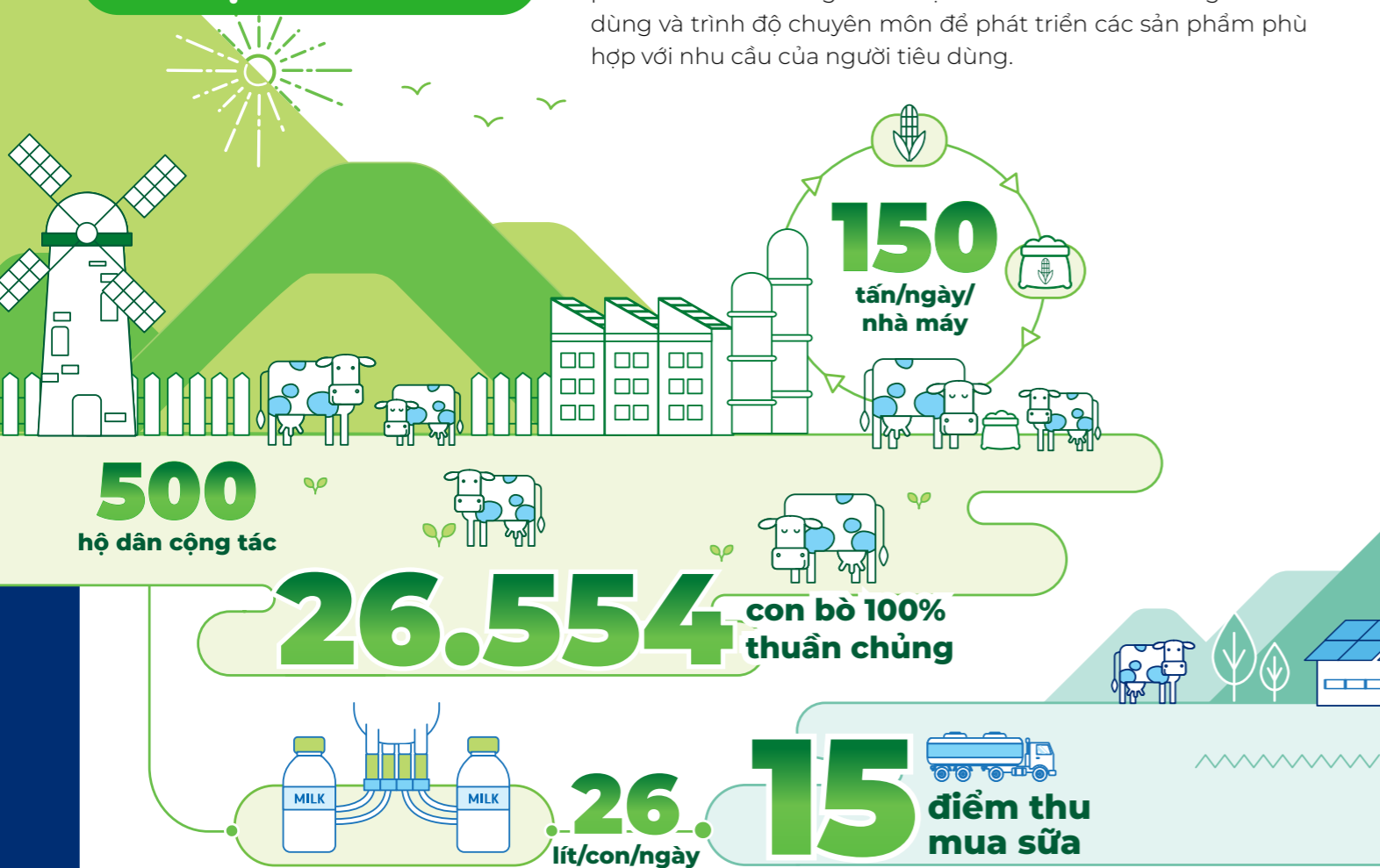


• Bánh sữa
• Bánh sữa đậu đỏ • Bánh sữa Matcha

CHUỖI GIÁ TRỊ

THƯỢNG NGUỒN

Nghiên cứu và phát triển: Đội ngũ tiếp thị và nghiên cứu phát triển của chúng tôi có sự hiểu biết sâu sắc về người tiêu dùng và trình độ chuyên môn để phát triển các sản phẩm phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng.



Vùng nguyên liệu: Cơ sở hạ tầng áp dụng phần mềm quản lý đàn Delpro của Delaval, quản lý sức khỏe và sinh sản của đàn bò bằng phần mềm SCR – Israel, vắt sữa tự động tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng công nghệ De Laval. Bò được vắt sữa 3 lần/ngày đối với trang trại tập trung, 2 lần/ngày đối với hộ nông dân. 15 điểm thu mua sữa đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Sữa được lập tức bảo quản lạnh để đưa tới nhà máy sản xuất. Sữa được chuyển về 2 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc. Mộc Châu Milk liên kết với các hộ nông dân trồng ngô và cỏ, chủ

động và ổn định vùng nguyên liệu thức ăn tại chỗ cho đàn bò. Nguyên liệu thức ăn được thu hoạch từ nông dân và các nông trường, sau đó ủ ướp thực hiện theo quy trình tiên tiến trên thế giới. Thức ăn sau đó được chế biến tại các Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp theo công nghệ TMR – Hàn Quốc với công suất 150 tấn/ngày mỗi nhà máy.

Sản xuất: Chúng tôi thực hiện một quy trình sản xuất an toàn được tiêu chuẩn hóa và phù hợp với các chuẩn mực quốc tế. Chúng tôi cũng cố gắng đạt được các quy trình hiệu quả về mặt sinh thái nhằm tối đa hóa hiệu suất mà không gây ô nhiễm môi trường.



HẠ NGUỒN

Phân phối: Hiện nay, Mộc Châu Milk đang khai thác ở các thị trường khu vực:

- Tây Bắc
- Đông Bắc
- Đồng bằng sông Hồng
- Hà Nội và các thành phố lân cận
- Miền Trung
- Tây Nguyên

Marketing và Bán hàng: Mộc Châu Milk thể hiện trách nhiệm với người tiêu dùng và xã hội bằng cách cung cấp các sản phẩm ngày càng tốt hơn về chất lượng và minh bạch hơn về thông tin trên bao bì. Mộc Châu Milk cũng thu thập phản hồi từ khách hàng để tạo ra giá trị bền vững cho người tiêu dùng và cho doanh nghiệp.

THÔNG ĐIỆP

“Thảo nguyên xanh – Sữa mát lành”
 Mộc Châu Milk đang góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thể chất và trí tuệ Việt Nam.

TRIẾT LÝ CỐT LÕI



Nguyên chất sữa tươi

Mộc Châu Milk tự hào với các sản phẩm được sản xuất 100% từ nguồn sữa tươi của quê hương Mộc Châu – Sơn La an toàn, tin cậy và giàu dinh dưỡng



Niềm tin

Mộc Châu Milk được xây dựng và phát triển bằng niềm tin về chất lượng của người tiêu dùng và sự nghiêm túc, chân thành với đối tác



Phát triển bền vững

Từng bước phát triển của Mộc Châu Milk luôn có sự hoạch định và đầu tư tối ưu nhất nhằm đảm bảo lợi ích và tầm vóc của doanh nghiệp

TÂM NHÌN

Mang khát vọng chiếm lĩnh thị trường sữa Việt, bằng tình yêu và tâm huyết với quê hương, bằng sự đầu tư nghiêm túc và chiến lược bài bản, Mộc Châu Milk phấn đấu trở thành thương hiệu số 1 tại Việt Nam, được nhà nhà tin dùng, người người ưa chuộng.



SỨ MỆNH



Mộc Châu Milk đã và đang trao những sản phẩm chất lượng nhất, thơm ngon tươi sạch nhất của quê hương Mộc Châu – Sơn La đến tận tay con người Việt Nam. Với thông điệp “Thảo nguyên xanh – Sữa mát lành”, Mộc Châu Milk đang góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống, thể chất và trí tuệ Việt Nam.



Văn hóa

Tự hào văn hóa doanh nghiệp, văn hóa quê hương, các sản phẩm Mộc Châu Milk là sự gắn kết tinh hoa giữa người nông dân – doanh nghiệp và người tiêu dùng Việt Nam



Truyền thống, sáng tạo, đổi mới, hiện đại

Mộc Châu Milk không ngừng học hỏi, gạn đục khơi trong để chắt lọc tinh túy, tiếp cận khoa học công nghệ hiện đại nhằm cho ra đời những sản phẩm chất lượng, an toàn, thiên nhiên nhất



Thân thiện với môi trường

Bằng công nghệ tiên tiến, hiện đại, Mộc Châu Milk cam kết tạo ra môi trường sản xuất – tiêu dùng xanh, Organic

DVT: Tỷ đồng, %

Chỉ tiêu	2019	2020	2021	2022	2023
Kết quả kinh doanh					
Doanh thu	2.562,4	2.825,6	2.927,8	3.134,5	3.135,4
Lợi nhuận gộp	486,5	888,3	898,5	1.017,8	1.008,6
Lợi nhuận sau thuế	166,9	280,7	319,1	346,5	374,4
EBITDA	248,5	349,4	403,8	411,3	485,6
Bảng cân đối kế toán					
Tổng tài sản	1.072,2	1.222,6	2.487,0	2.455,2	2.606,1
Vốn chủ sở hữu	726,7	911,9	2.173,4	2.210,3	2.327,3
Nợ vay	345,5	310,7	313,6	245,0	278,8
Các chỉ số tài chính					
Tỷ suất lợi nhuận/Vốn CSH (ROE)	23,0%	30,8%	14,7%	15,7%	16,1%
Hệ số nợ/Vốn CSH	47,5%	34,1%	14,4%	11,1%	12,0%
Cổ phần					
EPS (đồng)	2.601	3.772	2.891	2.835	3.404
Số lượng cổ phiếu lưu hành	66.800.000	66.800.000	110.000.000	110.000.000	110.000.000
Vốn hóa		4.756	6.270	4.642	4.070



Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu được tổ chức và hoạt động theo mô hình công ty cổ phần. Cơ cấu tổ chức hiện tại của Công ty bao gồm:

○ Công ty mẹ:

TỔNG CÔNG TY CHĂN NUÔI VIỆT NAM - CTCP

- **Địa chỉ trụ sở chính:** Số 519 Minh Khai, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- **Giấy CNĐKDN** số 0100104443 do Sở KH&ĐT Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/06/2010 và các lần điều chỉnh sau đó.
- **Vốn điều lệ:** 2.124.916.110.000 đồng
- **Tỷ lệ nắm giữ hiện tại:** 59,30% vốn điều lệ MCM
- **Điện thoại:** (024) 3862 6769
- **Fax:** (024) 3862 3645
- **Website:** <https://www.vilico.vn/>
- **Email:** vilico@vilico.vn

○ Công ty con, công ty liên doanh, liên kết:

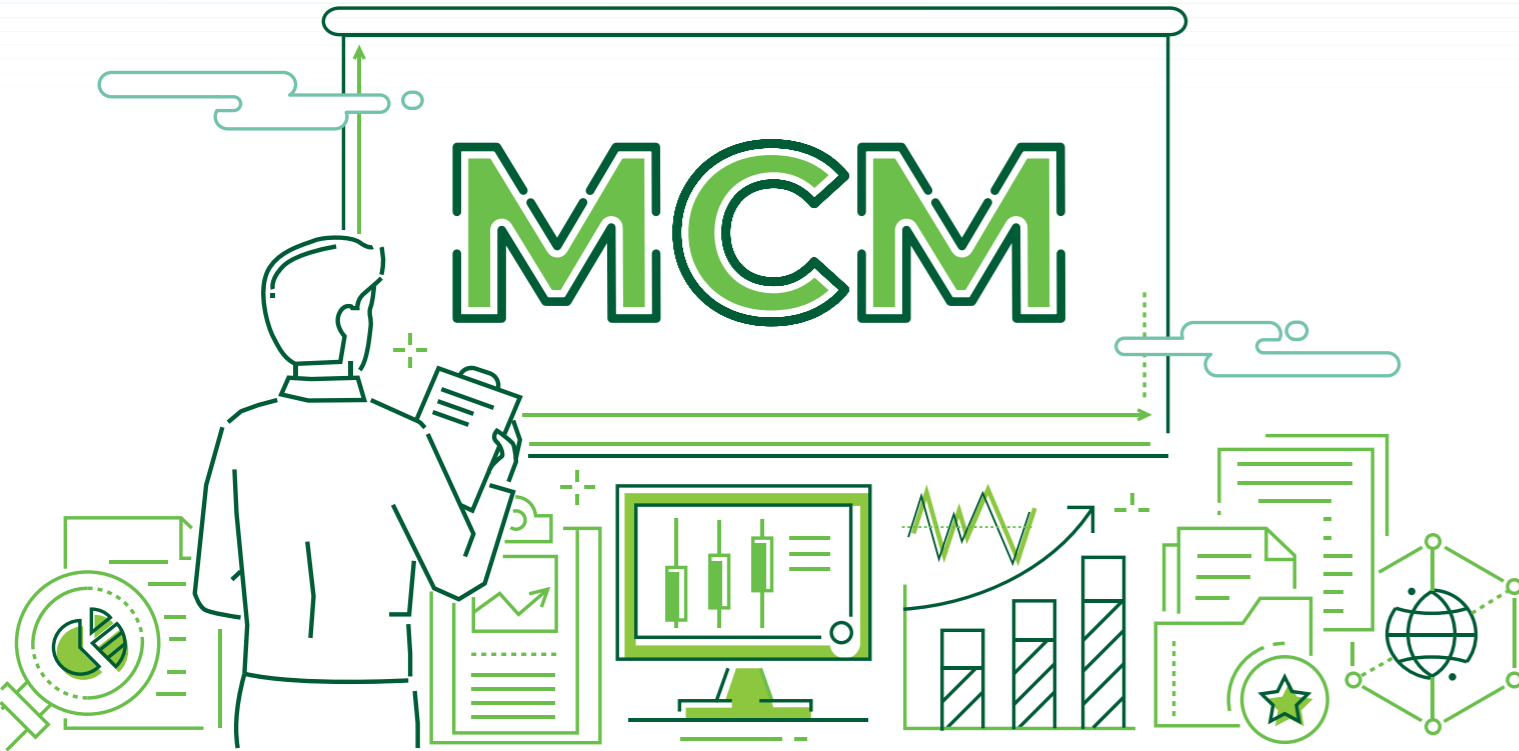
Không có

○ Đơn vị hạch toán trực thuộc:

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Số 29 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội





Mã chứng khoán: MCM

Niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo Quyết định số 713/QĐ-SGDHN ngày 10/12/2020

Kiểm toán độc lập: Công ty TNHH KPMG Việt Nam

Thông tin cổ phần (Tại ngày 31/12/2023):

Vốn điều lệ đăng ký: 1.100.000.000 đồng

Vốn thực góp của cổ đông: 1.100.000.000 đồng

Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết: 110.000.000 cổ phiếu

Loại cổ phần: Phổ thông

Loại phổ thông, mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu

Khối lượng cổ phiếu đang lưu hành: 110.000.000 cổ phiếu

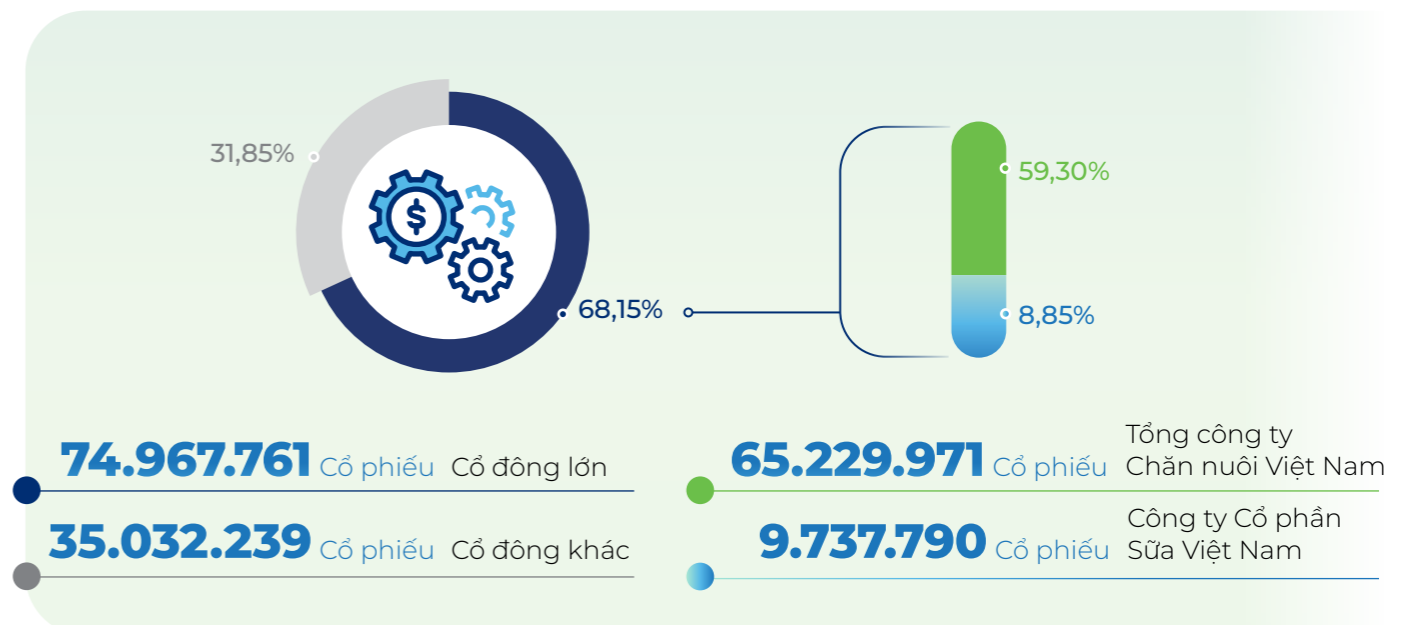
Giá trị vốn hóa trên thị trường: 4.070 tỷ đồng (Chốt ngày 31/12/2023)

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG: THEO DANH SÁCH CỔ ĐÔNG CHỐT NGÀY 20/11/2023

STT	Đối tượng	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
					Tổ chức	Cá nhân
1	Cổ đông lớn (sở hữu từ 5% vốn CP trở lên)	74.967.761	68,15%	2	2	
	Trong nước	74.967.761	68,15%	2	2	
	Nước ngoài					
2	Cổ đông khác	35.032.239	31,85%	1935	10	1925
	Trong nước	33.879.319	30,80%	1920	8	1912
	Nước ngoài	1.152.920	1,05%	15	2	13
	TỔNG CỘNG	110.000.000	100%	1937	12	1925
	Trong nước	108.847.080	98,95%	1922	10	1912
	Nước ngoài	1.152.920	1,05%	15	2	13

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (NĂM GIỮ >5% SLCP)

Tên tổ chức	ĐKKD	Ngày cấp	Địa chỉ	Số lượng cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam ("CTCP")	0100104443	04/05/2023	519 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội	65.229.971	59,30%
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	0300588569	06/12/2022	10 Tân Trào, Phường Tân Phú, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	9.737.790	8,85%





HOA HẬU BÒ SỮA NĂM 2023

Ngày 15/10, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) đã tổ chức 'Hội thi Hoa hậu Bò sữa' sau 3 năm gián đoạn do dịch Covid-19. Hội thi Hoa hậu Bò sữa năm 2023 đánh dấu năm thứ 17 Hội thi được tổ chức. Thông qua Hội thi, Mộc Châu Milk khẳng định sự quan tâm, đồng hành cùng nông dân, trân trọng những nỗ lực lao động và đóng góp của những người nông dân cho xã hội.



LỄ KHỞI CÔNG TRANG TRẠI BÒ SỮA

Ngày 09/11/2023, Mộc Châu Milk đã tổ chức lễ khởi công trang trại Bò sữa Công nghệ cao.



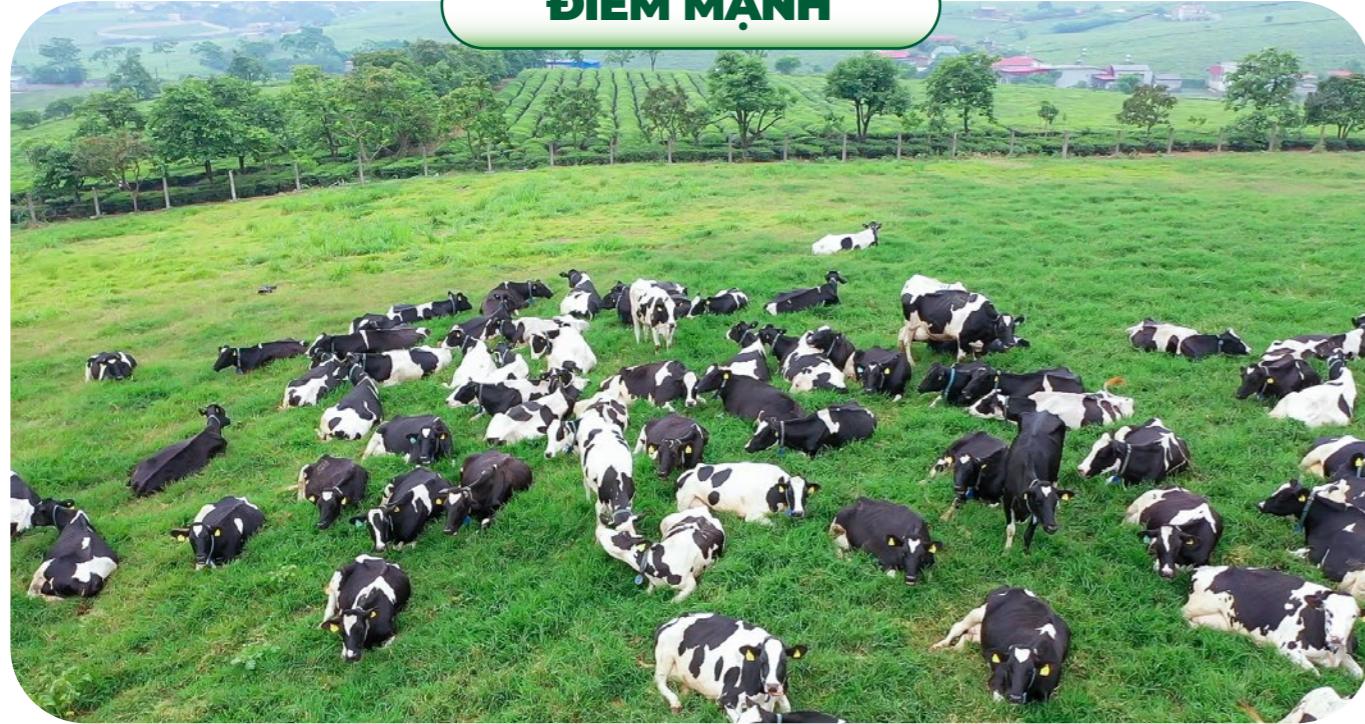
CÔNG TY NẪM TRONG TOP VNR500

Với đóng góp ấn tượng trong năm 2023, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) đã trở thành một trong những doanh nghiệp nổi bật tại Lễ công bố và tôn vinh các doanh nghiệp xuất sắc trong Bảng xếp hạng VNR500 - Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2023 do Công ty Cổ phần Báo cáo Đánh giá Việt Nam (Vietnam Report) phối hợp cùng Báo VietnamNet tổ chức.





ĐIỂM MẠNH



- **Lịch sử hình thành lâu đời:** Mộc Châu Milk được thành lập từ năm 1958 là đơn vị đầu tiên khai mở ra ngành chăn nuôi và sản xuất sữa công nghiệp tại Việt Nam.
- **Lợi thế của Mộc Châu Milk nằm ở chuỗi cung ứng khép kín.** Vùng đất Mộc Châu (Sơn La) được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu ôn đới mát mẻ, là vùng đất hiếm hoi ở khu vực Đông Nam Á thích hợp để phát triển đàn bò sữa quy mô lớn. Theo các chuyên gia chăn nuôi của Mộc Châu Milk, nhiệt độ ở Mộc Châu chỉ dao động ở khoảng 9-24 độ C với độ ẩm trên 60%, giúp giảm năng lượng cần thiết cho hoạt động sống, nâng cao khả năng sinh sản và cho sữa của bò. Khi được nuôi ở nông trường Mộc Châu, bò chỉ sử dụng 50% lượng thức ăn cho hoạt động cơ thể, còn lại sử dụng để nuôi thai và cho sữa - con số này ở bò nuôi ở vùng nhiệt đới thường là 75%. Hiện nay, năng suất sữa của đàn bò Mộc Châu Milk là 26 lít/con/ngày. Tổng số lượng đàn bò của Mộc Châu Milk là 26.554 con bò chăn nuôi trong 2 nông trại tập trung và với 500 hộ dân cộng tác.
- Từ năm 2019 đến nay, **Mộc Châu milk được Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Sơn La cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh**, là vùng chăn nuôi bò sữa đảm bảo đầy đủ các quy trình khắt khe về phòng chống dịch bệnh và đảm bảo sức khỏe cho đàn bò sản xuất sữa tươi nguyên liệu tốt nhất.
- **Mộc Châu Milk là thương hiệu được người tiêu dùng Việt Nam tin tưởng** đặc biệt là ở miền Bắc và được đánh giá là một trong 4 doanh nghiệp sữa hàng đầu Việt Nam. Theo Kantar, Mộc Châu Milk cũng thuộc trong 5 doanh nghiệp có nhận diện thương hiệu cao và được ưa chuộng ở vùng nông thôn vì sản phẩm có hương vị ngon, giá trị dinh dưỡng cao, và giá thành ổn định.



ĐIỂM YẾU



- **Mở rộng thị trường:** Thị trường khai thác chính của Mộc Châu Milk là khu vực Tây Bắc, Đông Bắc, Đồng bằng Sông Hồng, Hà Nội và các thành phố lân cận. Mộc Châu Milk vẫn còn chặng đường dài để thâm nhập vào thị trường Miền Nam, và hơn nữa là thị trường xuất khẩu.
- **Công tác Marketing còn nhiều hạn chế:** Mộc Châu Milk là sản phẩm tốt nhưng khâu marketing vẫn còn chưa mạnh, dẫn đến chưa tạo được một thông điệp hiệu quả để quảng bá tới người tiêu dùng về điểm mạnh Công ty, trong các sản phẩm sữa tươi chiếm 70-99% nhưng chưa biết cách khai thác thương hiệu nên Mộc châu Milk vẫn chưa có điểm nhấn nào để người tiêu dùng biết đến sữa tươi so với sữa hoàn nguyên, tiệt trùng.
- **Thị trường sữa nước bão hòa:** Thị trường sữa tươi tại Việt Nam hiện tại đã và đang xuất hiện ngày càng nhiều thương hiệu, cung cấp sản phẩm với nhiều mức giá và phân khúc khác nhau. Điều này dẫn đến số lượng sản phẩm trưng bày trên các kệ hàng đặt tại siêu thị vô cùng lớn, gây ra không ít khó khăn trong việc ra quyết định của người tiêu dùng. Đây là bài toán khó mà Mộc Châu Milk cần dành nhiều thời gian giải quyết. Đòi hỏi phải luôn có các kế hoạch, chiến lược tiếp cận khách hàng và gia tăng độ nhận diện một cách mới mẻ và đầy sáng tạo.



CƠ HỘI



• **Mối quan tâm về sức khỏe ngày càng gia tăng:** Việt Nam là một quốc gia đang phát triển với tốc độ nhanh so với các nước trong khu vực. Chính vì vậy, mức thu nhập của người dân cũng được cải thiện trong những năm gần đây. Kết quả là ngày càng có nhiều người dân quan tâm tới sức khỏe của bản thân nhiều hơn và sẵn sàng trả tiền để có thể mua được những sản phẩm tốt nhất cho gia đình. Với xu hướng của xã hội như vậy, Mộc Châu Milk hoàn toàn có thể đầu tư vào chất lượng sản phẩm và dây chuyền sản xuất để có thể nâng cao độ an toàn và uy tín của sản phẩm trong mắt người tiêu dùng.

• **Gia tăng thị phần:** Với việc mới chỉ khai thác chủ yếu ở Miền Bắc thì Mộc Châu Milk vẫn còn rất nhiều dư địa để phát triển tại các thị trường như Miền Trung, Miền Nam. Ngoài ra, Mộc Châu Milk có thể tính đến phương án xuất khẩu sữa sang các nước lân cận.



THÁCH THỨC



• **Sự cạnh tranh không ngừng:** Sự cạnh tranh trong thị trường sữa của Việt Nam là một trong những yếu tố mang đầy tính thách thức trong tương lai của Mộc Châu Milk. Hơn nữa việc Việt Nam gia nhập các tổ chức thương mại thế giới như WTO dẫn tới việc số lượng doanh nghiệp nước ngoài tham gia vào thị trường sữa Việt Nam ngày càng gia tăng. Điều này khiến cho áp lực cạnh tranh của thị trường sữa lên Mộc Châu Milk sẽ tiếp tục gia tăng.

• **Sự xuất hiện của các đồ uống tốt cho sức khỏe:** Sữa là nguồn dinh dưỡng quan trọng nhưng không phải là duy nhất. Hiện nay, ngoài sữa thì người tiêu dùng cũng tìm đến những loại đồ uống tốt cho sức khỏe ngoài sữa ví dụ như trà, sinh tố hoa quả, đồ uống dinh dưỡng... Việc có quá nhiều lựa chọn khiến cho người tiêu dùng ngày càng có xu hướng cân nhắc và mua các sản phẩm khác ngoài sữa. Vậy nên điều cần thiết đối với Mộc Châu Milk là các chiến dịch nâng cao hiểu biết của người tiêu dùng về tầm quan trọng của sữa cũng như tác dụng của sữa trong cuộc sống hàng ngày.



RỦI RO VỀ KINH TẾ



Môi trường kinh tế với những nhân tố cơ bản như tốc độ tăng trưởng kinh tế, chỉ số lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái,... là yếu tố khách quan nhưng tác động trực tiếp đến sự phát triển của mọi ngành sản xuất, dịch vụ cũng như mọi doanh nghiệp. Công ty Cổ phần Giống Bò Sữa Mộc Châu là một doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh thực phẩm nên hoạt động của Mộc Châu Milk cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi sự thay đổi của môi trường kinh tế trong nước lẫn tình hình thương mại của Việt Nam và thế giới.



RỦI RO VỀ LUẬT PHÁP



Hoạt động kinh doanh của Công ty bị chi phối bởi các văn bản pháp luật do Nhà nước quy định, trong đó trọng yếu là Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật An toàn thực phẩm, Luật Sở hữu trí tuệ, Luật Lao động và An toàn Lao động, Luật Thuế và tài chính, Luật Bảo vệ môi trường, Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động của Công ty. Ngoài ra, Công ty còn bị chi phối bởi Luật Thương mại khi thực hiện hoạt động xuất khẩu.



RỦI RO CẠNH TRANH



Công ty đang phải chịu áp lực cạnh tranh rất lớn từ các công ty sữa trong ngành trong nước và các thương hiệu quốc tế. Đặc biệt là khi các hiệp định thương mại song phương và đa phương đã có hiệu lực hoặc có hiệu lực trong thời gian tới cũng sẽ làm cho các sản phẩm sữa nhập khẩu có giá thành thấp hơn và có lợi thế cạnh tranh lớn hơn. Hiệp định thương mại tự do liên minh Châu Âu-Việt Nam (EVFTA) có hiệu lực từ ngày 01/08/2020, "làn sóng" sữa từ các nước Liên minh Châu Âu (EU) sẽ tràn vào Việt Nam gây ra một sức ép rất lớn cho các doanh nghiệp nội địa. Dù EU xóa bỏ toàn bộ thuế quan lên các sản phẩm sữa của Việt Nam, nhưng các doanh nghiệp sữa của Việt Nam gần như không được hưởng lợi gì do EU vẫn chưa cấp phép nhập khẩu sữa có xuất xứ từ Việt Nam.



RỦI RO VỀ NGUYÊN LIỆU ĐẦU VÀO



Nguyên liệu đầu vào chủ yếu của Mộc Châu Milk là sữa tươi từ các trang trại bò sữa của Công ty và sữa tươi thu mua từ nông dân nuôi bò sữa. Do đó, rủi ro có thể phát sinh là chi phí của nguyên vật liệu đầu vào có thể tăng lên do biến động của yếu tố kinh tế và lạm phát nói chung hoặc do nguồn thu mua sữa tươi trong nước không đáp ứng kịp nhu cầu tăng trưởng của thị trường dẫn đến thiếu hụt nguồn nguyên vật liệu đầu vào cho sản xuất. Để giảm bớt các rủi ro này, trong chiến lược phát triển dài hạn, Mộc Châu Milk luôn chủ động có kế hoạch đầu tư mới trang trại bò sữa và hỗ trợ cho nông dân để phát triển đàn bò, nâng cao năng suất cho sữa và từ đó kiểm soát chi phí để hạ giá thành sữa.



RỦI RO VỀ THAY ĐỔI XU HƯỚNG NGƯỜI TIÊU DÙNG



Thứ nhất, thị trường có xu hướng tăng tiêu thụ sữa thực vật. Trên thực tế, sữa đậu nành và sữa lúa mạch được coi là lựa chọn thay thế tốt nhất cho sữa bò, nhờ hàm lượng protein và vitamin cao.

Thứ hai, mức chi tiêu cho các mặt hàng tiêu dùng nhanh của người tiêu dùng Việt Nam nói chung có xu hướng chững lại khi đã đáp ứng đủ các nhu cầu cơ bản. Thay vào đó, người tiêu dùng thường chuyển sang chi tiêu theo sở thích để thỏa mãn các nhu cầu cao hơn (như là ăn/uống bên ngoài) và chi tiêu cho các mặt hàng không thiết yếu nhằm mục đích chung là nâng cao chất lượng cuộc sống. Trong khi nhu cầu sữa ở thị trường thành thị dường như đã bão hòa, tiêu thụ ở thị trường nông thôn lại biến động lớn do tăng phụ thuộc vào giá mặt hàng nông nghiệp, tùy vào mức thu nhập khả dụng tại thị trường này quyết định mức chi tiêu cho các sản phẩm tiêu dùng nhanh.

Với các rủi ro trong việc thay đổi xu hướng tiêu dùng, Ban lãnh đạo Mộc Châu Milk đã linh hoạt ứng phó, thực hiện nghiên cứu thị trường một cách bài bản và xây dựng các chiến lược đa dạng hóa sản phẩm phù hợp với nhu cầu tiêu dùng trong tương lai.



RỦI RO VỀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM



Sản phẩm sữa là thực phẩm mang lại sức khỏe tốt cho người tiêu dùng. Do đó, chất lượng sản phẩm là yếu tố then chốt mà doanh nghiệp luôn duy trì và cam kết với trách nhiệm cao nhất cho người tiêu dùng. Để đảm bảo chất lượng sản phẩm ở mức cao nhất, Mộc Châu Milk luôn sử dụng các công nghệ sản xuất tiên tiến trên thế giới, áp dụng các quy trình sản xuất hiện đại và kiểm soát chất lượng chặt chẽ nhất. Công ty đã đạt được Chứng chỉ ISO 2000 về hệ thống quản lý an toàn thực phẩm. Việc ứng dụng công nghệ sản xuất hiện đại cùng với các quy trình kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt sẽ giảm thiểu tối đa rủi ro về chất lượng sản phẩm có thể gặp phải.



RỦI RO QUẢN TRỊ CÔNG TY



Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính: (i) sự thiếu hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu cần tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

“ *Tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.*

Công ty có kế hoạch đầu tư thêm dây chuyền sản xuất sản phẩm sữa tươi hiện đại tại Nhà máy sữa Mộc Châu, mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 6.000 con (bao gồm nâng cấp trang trại hiện hữu lên 2.000 con và đầu tư trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái). Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò, Công ty định hướng phát triển các hộ là chuỗi vệ tinh trang trại tăng quy mô đàn con, phát triển chăn nuôi tập trung, nâng cao quy trình chăn nuôi tốt và hiệu quả hơn nữa, đàn bò tăng từ 25.000 con lên 35.000 con. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái. Đồng thời, quy hoạch xây dựng một nhà máy chế biến sữa mới hiện đại trên cao nguyên Mộc Châu với tổng vốn đầu tư dự kiến hơn 1.600 tỷ đồng.

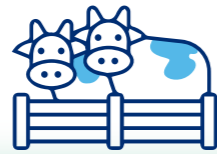


Bên cạnh đó, Công ty đã cùng với Vinamilk xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Các hoạch định chiến lược này được kỳ vọng sẽ tối đa hóa tiềm năng của Mộc Châu Milk cũng như của cao nguyên Mộc Châu, Sơn La về chăn nuôi bò sữa, từ đó, hình thành vùng nguyên liệu sữa chuẩn quốc tế, mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm chất lượng.

NÂNG CẤP TRANG TRẠI

2.000
con bò



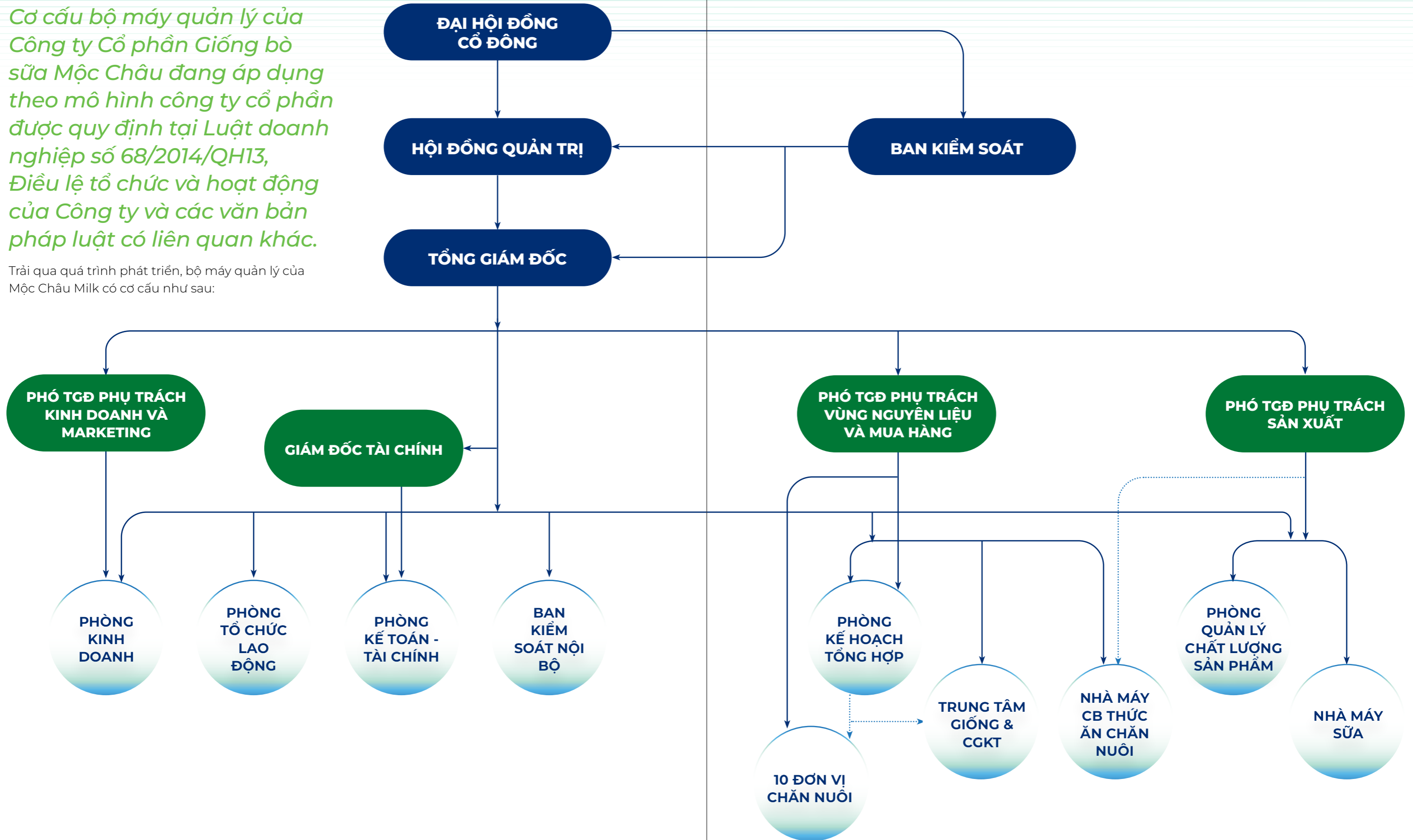
ĐẦU TƯ TRANG TRẠI

4.000
con bò



Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu đang áp dụng theo mô hình công ty cổ phần được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

Trải qua quá trình phát triển, bộ máy quản lý của Mộc Châu Milk có cơ cấu như sau:



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



BÀ MAI KIỀU LIÊN
Chủ tịch HĐQT

- Giới tính: Nữ
- Năm sinh: 1953
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa, Đại học Công nghiệp Chế biến thịt và sữa, Moscow, Nga

Quá trình công tác:

- 1976 - 1982: trải qua các vị trí tại nhiều bộ phận khác nhau ở nhiều nhà máy
- 1982 - 1983: Phó Giám đốc Kỹ thuật – Nhà máy sữa Thống Nhất
- 1984 - 1992: Phó Tổng Giám đốc - CTCP Sữa Việt Nam (Vinamilk), phụ trách lĩnh vực kinh tế
- 1992 - nay: Tổng Giám đốc Vinamilk
- 2/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT – CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Chủ tịch HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- CTCP Sữa Việt Nam – Thành viên HĐQT, TGD
- Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam – Chủ tịch
- Công ty TNHH Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa – Chủ tịch
- Driftwood Dairy Holding Corporation – Thành viên HĐQT
- Miraka Holdings Limited – Thành viên HĐQT
- Lao - Jagro Development Xieng Khouang Co., Ltd. – Chủ tịch HĐQT
- Tổng Công ty Chăn Nuôi Việt Nam – CTCP – Chủ tịch HĐQT
- Del Monte - Vinamilk Dairy Philippines, Inc. – Chủ tịch HĐQT



ÔNG LÊ HOÀNG MINH
Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1964
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện - điều khiển tự động, Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội

Quá trình công tác:

- 1992 - 2009: trải qua nhiều vị trí khác nhau tại các Nhà máy và khối Dự án: Kỹ sư điện, Phó Quản đốc Nhà máy, Trưởng dự án mở rộng NM Sữa Tiên Sơn
- 2009 - 2022: đảm nhận các vị trí quản lý tại khối Dự án và khối Sản xuất của Vinamilk: Giám đốc Kỹ thuật nhà máy, Giám đốc quản lý Tài sản Khối Sản xuất, Giám đốc kỹ thuật cơ điện khối Dự án, Giám đốc Kỹ thuật cơ điện và Xây dựng Khối Sản xuất, Giám đốc Sản xuất Nhà máy, Giám đốc Nhà máy
- 2/2022 - nay: Giám đốc Điều hành Sản xuất tại CTCP Sữa Việt Nam
- 04/2023 - nay: Thành viên HĐQT Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Thành viên Hội đồng Quản trị

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: CTCP Sữa Việt Nam - Giám đốc Điều hành Sản xuất



ÔNG PHẠM HẢI NAM
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi

Quá trình công tác:

- 10/1992 - 2010: Nhân viên phòng SXKD - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 10/2010 - 9/2014: Phó Giám đốc Trung tâm Giống và Chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 9/2014 - 6/2015: Trưởng phòng SXKD, Giám đốc Trung tâm Giống và CGKT - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 6/2015 - 1/2020: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Trưởng phòng SXKD, Giám đốc Trung tâm Giống và Chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc



ÔNG NGUYỄN QUANG TRÍ
Thành viên HĐQT

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1971
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Tiến sĩ Quản trị Kinh doanh: Viện Công nghệ Châu Á, Thái Lan
- Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh: Đại học Queensland, Australia
- Kỹ sư Hóa học & Thực phẩm: Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

- 2000 - 2004: Trợ lý nhãn hiệu tại Công ty Procter & Gamble tại Singapore và Việt Nam.
- 2005 - 2007: Trưởng phòng Marketing ngành hàng tại Công ty Sữa Cô gái Hà Lan
- 2007 - 2009: Giám đốc Marketing tại Công ty Thực phẩm Masan
- 2009 - 2014: Giám đốc Marketing ngành hàng tại Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2014 - 2016: Giám đốc Marketing tại Công ty Cổ phần Masan Nutri-Science
- 2016 - 2019: Chủ doanh nghiệp tư nhân Shipwright Inn
- 2019 - 6/2021: Giám đốc Marketing tại Công ty Cổ phần Masan Meat Life
- 7/2021 - nay: Giám đốc Điều hành Marketing tại Công ty Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- 8/2021 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Thành viên HĐQT

Chức vụ công tác tại tổ chức khác: Giám đốc Điều hành Marketing - CTCP Sữa Việt Nam

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ÔNG HOÀNG VĂN CHẤT
Thành viên HĐQT độc lập

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1959
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Kỹ sư nông nghiệp: Đại học nông nghiệp 1 Hà Nội
- Cử nhân lý luận chính trị: Học viện lý luận chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

Quá trình công tác:

- 1981 - 1995: Cán bộ kỹ thuật, Phó Giám đốc tại Trại Nà Sản, Sơn La
- 1995 - 04/1999: Ủy viên Ban chấp hành Huyện ủy Mai Sơn, Sơn La; Phó Giám đốc, Giám đốc Bí thư Đảng ủy tại Nông trường Tô Hiệu Sơn La
- 11/1999 - 08/2000: Bí thư Huyện ủy Huyện Mai Sơn, Sơn La
- 02/2001 - 05/2002: Ủy viên Ban Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Tỉnh Sơn La
- 06/2002 - 07/2003: Ủy viên Ban thường vụ, Thường trực tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy Tỉnh Sơn La
- 08/2003 - 06/2011: Phó Bí thư tỉnh ủy, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy; Trưởng ban Kinh tế ngân sách Hội đồng Nhân dân tỉnh Sơn La
- 07/2011 - 01/2015: Phó bí thư Thường trực tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Sơn La
- 02/2015 - 08/2019: Bí thư tỉnh ủy; Chủ tịch Hội đồng Nhân dân tỉnh Sơn La
- 03/2022 - nay: Thành viên HĐQT độc lập CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Thành viên HĐQT độc lập

BAN KIỂM SOÁT



ÔNG TRẦN NGỌC DUY
Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị kinh doanh, Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 2006 - 2011: Chuyên viên kế toán giá thành tại Phòng Tài chính - Kế toán, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2011 - 2013: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sữa Dielac
- 2011 - 2015: Trưởng ban Tài chính dự án – Khối Dự án, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2015 - 2016: Trưởng ban Điều phối dự án – Phòng Hoạch định chiến lược, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 2016 - nay: Trưởng ban Kiểm soát hệ thống - Phòng Kiểm soát nội bộ & quản lý rủi ro, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 02/2020 - nay: Trưởng ban Kiểm soát CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Trưởng Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:
Trưởng Ban Kiểm soát nội bộ mảng Dự án & Công ty con



ÔNG TRỊNH CÔNG SƠN
Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1992
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế, Chứng chỉ kiểm toán viên, Thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh quốc

Quá trình công tác:

- 2014 - 2017: Trưởng nhóm kiểm toán Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
- 2017 - 3/2022: Trưởng ban Kế toán tổng hợp và BCTC - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 16/2/2020 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 3/2022 - nay: Giám đốc Tài chính, Công ty Liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc
- 4/2022 - nay: Trưởng ban Tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính, Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Thành viên Ban Kiểm soát

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- Trưởng ban Tài chính đầu tư – Phòng Quản trị tài chính - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- Thành viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP (Vilico)
- Giám đốc Tài chính - Công ty Liên doanh Del Monte – Vinamilk Dairy Philippines Inc



ÔNG PHẠM QUANG THÙY
Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1962
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Quá trình công tác:

- 12/1985 - 03/1995: Làm việc tại Công ty Chè Mộc Châu
- 04/1995 - 06/1997: Đội phó Đội 96 Công ty Chè Mộc Châu
- 07/1997 - 05/2005: Đội trưởng Đội 66 - Công ty Chè Mộc Châu
- 06/2005 - 01/2010: Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Chè Mộc Châu
- 02/2010 - 01/2012: Phó Giám đốc NMS, Chủ tịch Công đoàn Nhà máy Sữa - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 02/2012 - 02/2013: Phó ban Quản lý dự án công ty. Phó bí thư chi bộ Sản xuất Kinh doanh - CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
- 03/2013 - 02/2020: Giám đốc Nhà máy Thức ăn tổng hợp TMR Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 16/02/2020 - 12/2022: Thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc Nhà máy Chế biến Thức ăn Chăn nuôi, CTCP Giống bò sữa Mộc Châu
- 1/2023: Về hưu theo đúng chính sách
- 1/2023 - nay: Thành viên BKS Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Thành viên Ban Kiểm soát

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông PHẠM HẢI NAM
Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1969
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư chăn nuôi

Quá trình công tác:

- 10/1992 - 2010: Nhân viên phòng SXKD - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 10/2010 - 9/2014: Phó Giám đốc Trung tâm Giống và Chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 9/2014 - 6/2015: Trưởng phòng SXKD, Giám đốc Trung tâm Giống và CGKT - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 6/2015 - 1/2020: Phó Tổng Giám đốc, kiêm Trưởng phòng SXKD, Giám đốc Trung tâm Giống và Chuyển giao kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2/2020 - nay: Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc CTCP Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc



Ông TRẦN MẠNH THẮNG
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Sản xuất

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1972
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư hóa thực phẩm chuyên ngành sữa, Thạc sĩ công nghệ sinh học

Quá trình công tác:

- 6/1996 - 1/2016: Quản đốc Sản xuất tại Nhà máy sữa Hà Nội, Nhà máy sữa Tiên Sơn – Vinamilk
- 2/2016 - 9/2017: Giám đốc Nhà máy sữa Angkor Milk thuộc Công ty Cổ phần Sữa Angkormilk - là thành viên của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam
- 10/2017 - 02/2020: Quản đốc sản xuất tại Nhà máy sữa Tiên Sơn – Vinamilk
- 02/2020 - nay: Phó TGD phụ trách sản xuất, Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

Phó TGD phụ trách sản xuất



Ông NGUYỄN SỸ QUANG
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Vùng nguyên liệu và Mua hàng

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1968
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: Kỹ sư chăn nuôi

Trình độ chuyên môn : Kỹ sư chăn nuôi – Thú y

Quá trình công tác:

- 1985 - 1990: Công nhân Xí nghiệp Cơ điện Mộc Châu - XN liên hợp Mộc Châu
- 1990 - 1994: Sinh viên - Trường ĐH Nông lâm Thái Nguyên
- 1995 - 2000: Cán bộ kỹ thuật - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2001 - 2003: Cán bộ Phòng Sản xuất Kinh doanh Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 2003 - 7/2006: Phó phòng Sản xuất Kinh doanh Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 8/2006 - 7/2008: Phó Giám đốc Chi nhánh Hà Nội kiêm Phụ trách Thị trường - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 8/2008 - 12/2020: Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 3/2020 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

Phó TGD phụ trách vùng nguyên liệu và mua hàng



Ông ĐẶNG ĐỨC NAM
Phó Tổng Giám đốc phụ trách Kinh doanh và Marketing

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1980
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ văn hóa: Cử nhân kinh tế, Đại học Kinh tế quốc dân

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành marketing

Quá trình công tác:

- 2001 - 2010: Nhân viên Giám sát bán hàng – CTCP Sữa Việt Nam
- 2010 - 2020: Trưởng bán hàng vùng – CTCP Sữa Việt Nam
- 05/2021 - 01/2022: Giám đốc Kinh doanh - CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu
- 02/2022 - nay: Phó Tổng Giám đốc phụ trách kinh doanh và marketing - CTCP Giống Bò Sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:

Phó TGD phụ trách kinh doanh và marketing

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông LÊ HUY BÍCH
Giám đốc Tài chính

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1989
- Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

- Cử nhân, Chuyên ngành Kinh tế Đối ngoại
- Thạc sĩ, Chuyên ngành Quản trị Kinh doanh
- Thạc sĩ, Chuyên ngành Tài chính

Quá trình công tác:

- 8/2011 - 03/2013: Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH PwC Việt Nam
- 2016 - 2019: Chuyên viên kế toán giá thành Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam.
- 1/2020 - 3/2024: Giám đốc Tài chính tại Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam
- 1/2020 - nay: Giám đốc Tài chính của Mộc Châu Milk

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Giám đốc Tài chính

Chức vụ công tác tại tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT - Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội;
- Thành viên HĐQT - CTCP Đầu tư và XNK Súc Sản Gia Cẩm Hải Phòng;
- Thành viên Ban Kiểm soát - Tổng Công ty Chè Việt Nam



Ông NGUYỄN ANH TÚ
Kế toán trưởng

- Giới tính: Nam
- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam

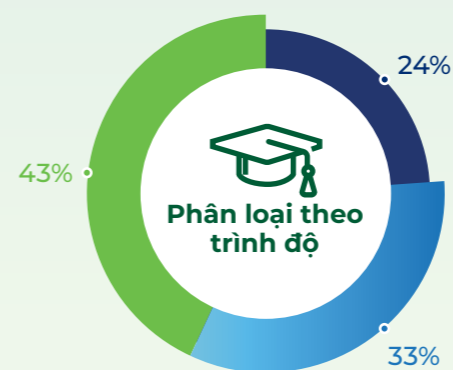
Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - Học viện Tài chính

Quá trình công tác:

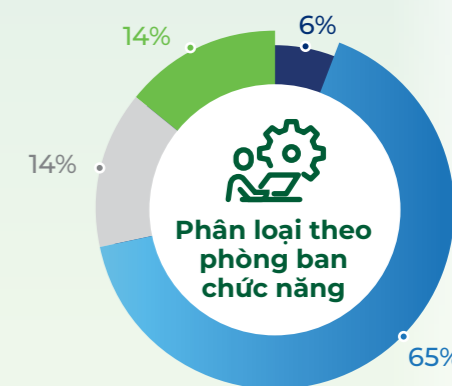
- 09/2000 - 10/2005: Nhân viên Kế toán - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 11/2005 - 12/2021: Phó phòng Kế toán – Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 04/2007 - 05/2019: Trưởng Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 06/2019 - 02/2020: Thành viên Ban Kiểm soát - Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu
- 10/01/2022 - nay: Kế toán trưởng - CTCP Giống Bò sữa Mộc Châu

Chức vụ công tác hiện nay tại Mộc Châu Milk:
Kế toán trưởng

STT	Chỉ tiêu	31/12/2022		31/12/2023	
		Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
Phân loại theo trình độ					
1	Cán bộ có trình độ đại học, trên đại học	170	21%	188	24%
2	Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	267	34%	255	33%
3	Lao động phổ thông	360	45%	332	43%
Phân loại theo phòng ban chức năng					
1	Khối quản lý	41	5%	50	6%
2	Khối sản xuất chính	538	68%	505	65%
3	Khối phục vụ	116	15%	109	14%
4	Khối kinh doanh khác	102	13%	111	14%
Tổng cộng		797	100%	775	100%



- **188** người Cán bộ có trình độ đại học, trên đại học
- **255** người Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp
- **332** người Lao động phổ thông



- **50** người Khối quản lý
- **505** người Khối sản xuất chính
- **109** người Khối phục vụ
- **111** người Khối kinh doanh khác

từ công nghệ tiên tiến

CHO CHẤT LƯỢNG HOÀN HẢO



02

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

- 60** Tổng quan ngành sữa năm 2023 và dự báo thị trường ngành sữa năm 2024
- 68** Báo cáo Hội đồng Quản trị
- 76** Báo cáo của Ban Điều hành



GDP

**GDP VIỆT NAM
TĂNG TRƯỞNG NĂM 2023**
5,05%

**GDP BÌNH QUÂN
ĐẦU NGƯỜI**
4.284 USD

**TỔNG MỨC BÁN LẺ
HÀNG HÓA DỊCH VỤ TĂNG**
8,82%

Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, GDP Việt Nam năm 2023 tăng trưởng 5,05%, GDP bình quân đầu người đạt 4.284 USD tăng 160 USD so với năm 2022. Tổng mức bán lẻ hàng hóa dịch vụ tăng 8,82% so với cùng kỳ. Ngành hàng tiêu dùng nhanh 2023 hồi phục tăng trưởng 2 chữ số. Theo Nielsen, ngành sữa Việt Nam giảm 4% so với cùng kỳ do thu nhập của người dân vẫn chưa phục hồi khi tình hình kinh tế vĩ mô chưa có nhiều chuyển biến tích cực.

Bên cạnh sự sụt giảm tình hình kinh doanh thị trường sữa trong nước, giá sữa nguyên liệu trên thế giới lại đang tăng 60% khiến các doanh nghiệp trong nước lao đao, phải thực hiện tăng giá và tìm cách cân đối chi phí.



XU HƯỚNG TIÊU DÙNG CHỦ ĐẠO TRONG NĂM 2023

- Theo kênh phân phối:** Năm 2023 chứng kiến sự sụt giảm ở kênh truyền thống, mức giảm sức mua kênh truyền thống tương đương với mức giảm chung của ngành là 3 đến 4%.
- Theo kênh bán hàng:** Các kênh bán hàng trực tuyến mở rộng nhanh chóng và đóng góp rõ rệt vào tổng mức bán của ngành sữa.
- Theo khu vực:** Khu vực nông thôn ngày càng đáng kể do làn sóng di chuyển của người dân về nông thôn và các khu công nghiệp ngày càng nhiều ở khu vực này.
- Theo độ tuổi:** Mức độ quan tâm tới sản phẩm sữa ngày càng tương đồng giữa các độ tuổi. Trẻ em, thiếu niên quan tâm đến sữa như một nguồn chính của canxi và các dưỡng chất. Người trong độ tuổi lao động chú trọng đến sự thuận tiện và giá trị dinh dưỡng của sữa. Người trưởng thành quan tâm đến sữa để duy trì sức khỏe xương và cơ bắp. Người cao tuổi quan tâm đặc biệt đến sữa và các sản phẩm chứa canxi để hỗ trợ sức khỏe xương và ngăn các loại bệnh về xương khớp.

DỰ BÁO NGÀNH SỮA NĂM 2024

Nhu cầu tiêu thụ sữa tiếp tục tăng

Ngành sữa Việt Nam nói chung vẫn còn dư địa phát triển nhờ thu nhập bình quân của người Việt Nam và quy mô dân số tiếp tục gia tăng. Hai yếu tố này sẽ thúc đẩy nhu cầu sử dụng các sản phẩm về sữa, đặc biệt là nhu cầu sử dụng các sản phẩm chăm sóc sức khỏe sau đại dịch đã tăng lên.

Bên cạnh đó, tiêu thụ sữa bình quân đầu người của Việt Nam hiện vẫn đang thấp hơn các nước trong khu vực, hiện mới chỉ đạt 27 lít sữa/người/năm, trong khi con số này ở Trung Quốc là 50 lít/người/năm, Singapore là 45 lít/người năm, Hàn Quốc là 40 lít/người/năm.

Theo dự báo của Euromonitor, sản lượng tiêu thụ sữa và các sản phẩm từ sữa của Việt Nam dự kiến tăng trưởng ở mức 9,3%/năm trong giai đoạn 2020 – 2024 với tổng mức tiêu thụ dự kiến đạt 3,05 triệu tấn sản phẩm vào năm 2024.

Trong đó ngành hàng sữa chua được kỳ vọng có mức tăng trưởng cao nhất với 12%/năm. Những yếu tố trên tạo dư địa tăng trưởng cho Mộc Châu Milk. (Nguồn: Tổng cục Thống kê, ABS Research)

TỔNG MỨC TIÊU THỤ SỮA VÀ CÁC SẢN PHẨM TỪ SỮA CỦA VIỆT NAM DỰ KIẾN ĐẠT

3,05
triệu tấn sản phẩm
vào năm 2024

NGÀNH HÀNG SỮA CHUA ĐƯỢC KỶ VỌNG CÓ MỨC TĂNG TRƯỞNG

12%/năm



Giá nguyên liệu sữa dự báo vẫn ở mức cao

Xung đột Nga - Ukraine kéo dài từ năm 2022, tiếp đến là xung đột Israel - Hamas ở Trung Đông năm 2023. Các cuộc xung đột này đã gây gián đoạn chuỗi cung ứng hàng hóa toàn cầu và thị trường tiếp tục phải đối mặt với vấn đề giá nguyên liệu sữa ở mức cao hoặc mức giảm thấp.



Sự cạnh tranh gay gắt giữa các doanh nghiệp trong và ngoài nước

Thị trường sữa Việt Nam hiện có khoảng 200 doanh nghiệp hoạt động, trong đó có 40 doanh nghiệp sản xuất và phân phối sữa. Các doanh nghiệp trong nước chiếm 75% thị phần, các doanh nghiệp ngoại chiếm khoảng 25%. (Nguồn: Global)

Các doanh nghiệp hàng đầu trong nước là Vinamilk, TH True Milk, Nutifood, IDP và Moc Chau Milk. Các doanh nghiệp hàng đầu ngoại là FrieslandCampina

(Hà Lan), Nestle (Thụy Sĩ), Abbott (Mỹ), Mead Johnson (Mỹ), Fonterra (New Zealand). Các doanh nghiệp sữa đều có những chiến lược kinh doanh riêng để giành lấy thị phần và lòng tin của người tiêu dùng, bằng cách đầu tư vào nghiên cứu và phát triển sản phẩm, mở rộng mạng lưới phân phối, tăng cường quảng bá và xây dựng thương hiệu, cũng như áp dụng các chính sách giá cả và khuyến mại hấp dẫn.

Ngành sữa có thể vẫn gặp khó khăn khi NTD tiếp tục thắt chặt chi tiêu

Kinh tế vĩ mô có tín hiệu tích cực hơn nhưng với chính sách lãi suất hiện tại chưa kích thích các ngành sản xuất hoạt động trở lại, điều này khiến cho ngành bán lẻ và dịch vụ tiếp tục chịu ảnh hưởng, thu nhập giảm khiến sức mua giảm trong đó dự báo có cả ngành sữa.

Sự đa dạng hóa về loại hình và chất lượng sản phẩm

Thị trường sữa Việt Nam ngày càng đa dạng về loại hình sản phẩm, từ sữa bột, sữa tươi, sữa đặc, sữa chua, đến các sản phẩm sữa chức năng, sữa hữu cơ, sữa không lactose, sữa thực vật và các sản phẩm sữa kết hợp với các nguyên liệu khác như trái cây, ngũ cốc, rau củ, thảo mộc...

Các doanh nghiệp không ngừng nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và đa dạng, của người tiêu dùng, đặc biệt là các đối tượng khách hàng nhạy cảm như trẻ em, phụ nữ mang thai và cho con bú, người già và người bệnh.

Ngoài ra, chất lượng sản phẩm cũng được nâng cao liên tục, bằng cách áp dụng các tiêu chuẩn nguồn nguyên liệu và quy trình sản xuất cũng như sử dụng các công nghệ hiện đại và tiên tiến.



Các yếu tố ảnh hưởng đến ngành sữa năm 2024 và trong tương lai



Hành vi mua sắm của người tiêu dùng thay đổi

- Tiêu dùng xanh, bền vững, tốt cho sức khỏe: Các sản phẩm sữa sẽ theo xu hướng sử dụng nguyên liệu có nguồn gốc tự nhiên, bảo vệ môi trường
- Tốc độ già hóa dân số nhanh: nên sẽ có nhiều hơn các sản phẩm sữa dinh dưỡng cho người cao tuổi
- Gen Z sẽ là lứa tuổi định hình hành vi tiêu dùng giới trẻ: Các sản phẩm sữa cho giới trẻ cần tập trung hướng đến sở thích và thói quen của Gen Z
- Mua sắm online và TMĐT ngày càng phát triển khiến các doanh nghiệp sữa bắt buộc tập trung phát triển đa kênh, ưu tiên phát triển cho cả kênh TMĐT
- Các KOL, KOC sẽ tác động mạnh mẽ đến hành vi tiêu dùng sữa của người tiêu dùng



Chính sách và quy định

Chính phủ Việt Nam đã ban hành nhiều chính sách và quy định nhằm bảo vệ và phát triển ngành sữa trong nước.

Ngành sữa Việt Nam phải tuân thủ các quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật, an toàn vệ sinh thực phẩm, nhãn mác và quảng cáo của Nhà nước. Các quy định này nhằm bảo vệ quyền lợi của người tiêu dùng và nâng cao chất lượng sản phẩm sữa trong nước. Tuy nhiên, một số quy định cũng gây khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh sữa, như việc phải có giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm cho mỗi loại sản phẩm, hay việc cấm sử dụng các từ như “sữa non”, “sữa mẹ”, “sữa tươi” trên nhãn mác.

Bên cạnh đó, thị trường sữa Việt Nam cũng được hưởng lợi từ các chính sách và cơ chế khuyến khích của Nhà nước, như việc miễn thuế nhập khẩu nguyên liệu sữa cho các doanh nghiệp có dự án đầu tư vào ngành chăn nuôi bò sữa, hay việc hỗ trợ tín dụng, đào tạo, tư vấn kỹ thuật cho các hộ chăn nuôi bò sữa. Ngoài ra, ngành sữa cũng được mở rộng thị trường xuất khẩu nhờ các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết hoặc đang tham gia, như CPTPP, EVFTA, RCEP.



Yếu tố kinh tế

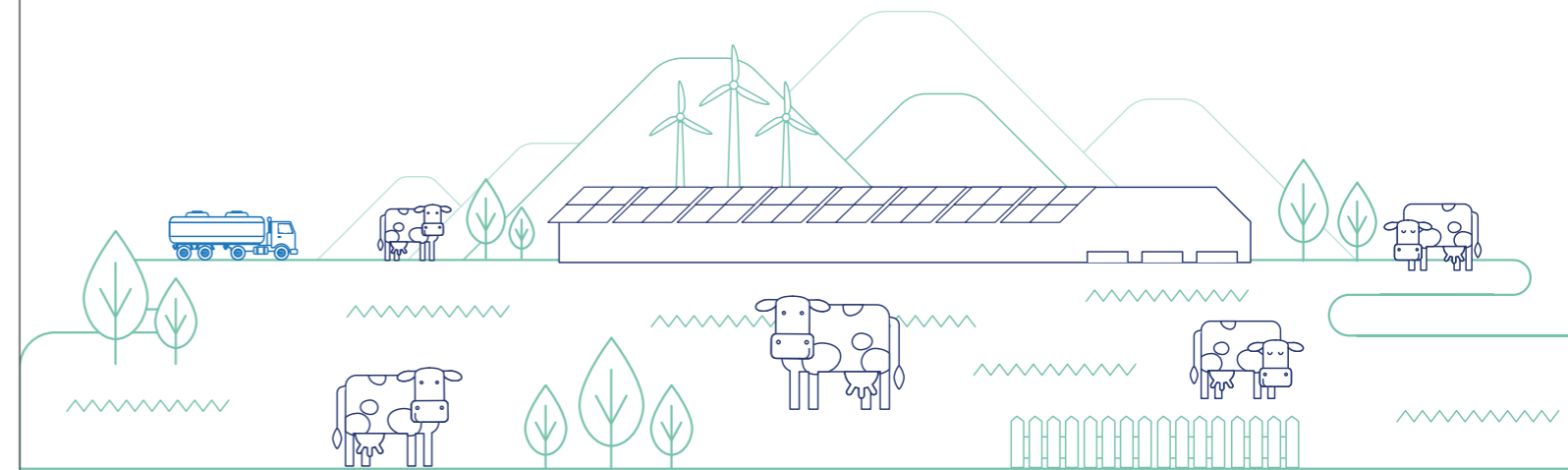
Thu nhập bình quân đầu người của người Việt Nam tăng lên 4.284 USD/người vào năm 2023, tăng 160 USD so với năm 2022, cho phép họ chi tiêu nhiều hơn cho các sản phẩm sữa cao cấp và nhập khẩu.

Tuy nhiên, giá cả của nguyên liệu và chi phí sản xuất cũng tăng theo, gây áp lực lên biên lợi nhuận của các doanh nghiệp. Do đó các doanh nghiệp phải tìm cách tối ưu hóa hiệu quả hoạt động và cạnh tranh bằng các đổi mới sản phẩm, nâng cao chất lượng và thương hiệu.



Công nghệ

Công nghệ là yếu tố then chốt để phát triển thị trường sữa Việt Nam, các doanh nghiệp đã áp dụng các công nghệ tiên tiến, như công nghệ sinh học, công nghệ nano, công nghệ thông minh và công nghệ số để cải thiện quy trình sản xuất, kiểm soát chất lượng, quản lý chuỗi cung ứng và tiếp cận khách hàng. Các sản phẩm sữa thông minh, sữa theo yêu cầu và sữa cá nhân hóa là những xu hướng mới được dự báo sẽ phổ biến trong tương lai.





Tiềm năng phát triển thị trường sữa trên sàn Amazon

Amazon là một trong những nền tảng thương mại điện tử lớn nhất và phổ biến nhất thế giới. Amazon có mặt ở hơn 180 quốc gia và khu vực, có hơn 300 triệu khách hàng trên toàn cầu, và có doanh thu hàng năm khoảng 386 tỷ USD. Amazon cũng có nhiều dịch vụ hỗ trợ cho người bán hàng và người mua hàng, như: Amazon Prime (dịch vụ giao hàng nhanh và miễn phí), Amazon FBA (dịch vụ lưu kho và giao hàng của Amazon), Amazon Advertising (dịch vụ quảng cáo trên Amazon),...

Với những ưu điểm và tiện ích mà Amazon mang lại, thị trường sữa trên sàn Amazon có rất nhiều tiềm năng phát triển cho các doanh nghiệp Việt Nam. Một số lý do chính là:

Nhu cầu tiêu thụ sữa trên thế giới cao và tăng trưởng

Theo báo cáo của IMARC Group, quy mô thị trường sữa toàn cầu đạt 944,7 tỷ USD vào năm 2023. Trong tương lai, IMARC Group kỳ vọng thị trường sẽ đạt 1.459,3 tỷ USD vào năm 2032 đạt tốc độ tăng trưởng (CAGR) là 4,95% trong giai đoạn 2024-2032. Trong đó, các khu vực có nhu cầu tiêu thụ sữa cao nhất là Châu Âu (28%), Châu Á (27%), Bắc Mỹ (16%) và Châu Phi (11%). Các khu vực có tốc độ tăng trưởng nhu cầu tiêu thụ sữa cao nhất là Châu Phi (4%), Châu Á (3%) và Nam Mỹ (2%).

Đây là những thị trường tiềm năng cho các sản phẩm sữa Việt Nam, khi mà người dân các khu vực này ngày càng quan tâm đến dinh dưỡng và sức khỏe, và có khả năng chi tiêu cao hơn cho các sản phẩm sữa cao cấp.

Cơ hội xuất khẩu sữa sang các thị trường mới

Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, xuất khẩu sữa của Việt Nam năm 2023 đạt khoảng 132 triệu USD, tăng 24,1% so với năm 2022. Trong đó, các thị trường xuất khẩu chính của Việt Nam là Trung Quốc (40%), Campuchia (15%), Philippines (10%) và Indonesia (10%).

Tuy nhiên, Việt Nam còn có rất nhiều cơ hội để mở rộng thị trường xuất khẩu sang các quốc gia khác, nhờ vào các hiệp định thương mại tự do mà Việt Nam đã ký kết hoặc đang đàm phán, như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA), Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP), ... Những hiệp định này sẽ giúp Việt Nam giảm thuế nhập khẩu, nâng cao uy tín và chất lượng sản phẩm, và tăng cường hợp tác với các đối tác thương mại.

QUY MÔ THỊ TRƯỜNG SỮA TOÀN CẦU

944,7 tỷ USD
năm 2023



Lợi thế cạnh tranh của sản phẩm sữa Việt Nam

Sản phẩm sữa Việt Nam có nhiều lợi thế cạnh tranh so với các sản phẩm sữa của các quốc gia khác, như: giá cả hợp lý, chất lượng cao, nguồn gốc rõ ràng, đa dạng về loại hình và hương vị, và phù hợp với thị hiếu của người tiêu dùng khu vực.

Các sản phẩm sữa Việt Nam đã được công nhận và tin dùng bởi nhiều khách hàng trên thế giới, và đã nhận được nhiều giải thưởng và chứng nhận uy tín, như: Giải thưởng Sản phẩm Chất lượng cao Châu Á (Asia Quality Product Award), Giải thưởng Sản phẩm Sáng tạo Châu Á (Asia Innovation Award), Giải thưởng Sản phẩm Tiêu biểu Châu Á (Asia Leading Product Award), và Chứng nhận Hệ thống Quản lý Chất lượng ISO 22000.

GIẢI THƯỞNG

SẢN PHẨM CHẤT LƯỢNG CAO CHÂU Á
Asia Quality Product Award

GIẢI THƯỞNG

SẢN PHẨM SÁNG TẠO CHÂU Á
Asia Innovation Award

GIẢI THƯỞNG

SẢN PHẨM TIÊU BIỂU CHÂU Á
Asia Leading Product Award

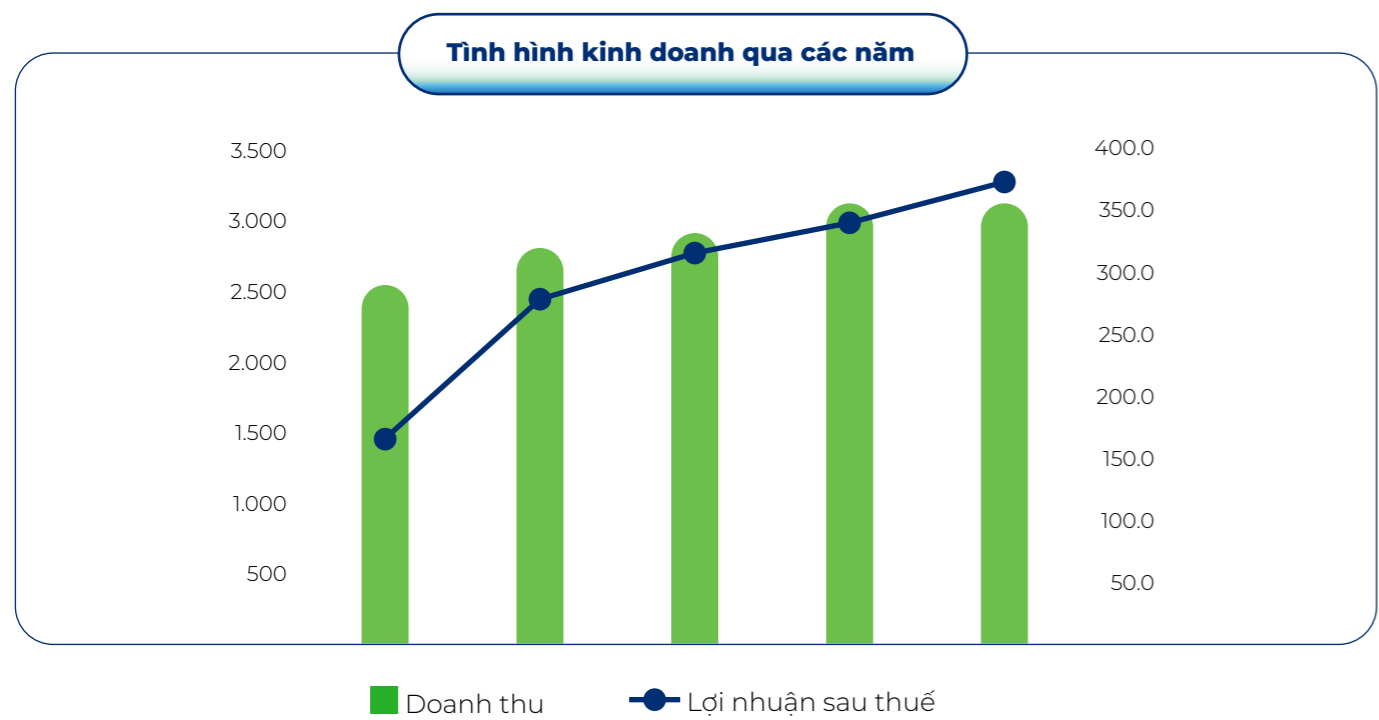
CHỨNG NHẬN

HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG ISO 22000

“ Nhìn chung, kết quả đạt được trong năm 2023 của Công ty đã bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả kinh tế, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, quyền lợi của cổ đông được đảm bảo.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HĐSXKD CỦA CÔNG TY

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Mộc Châu Milk, doanh thu hoàn thành 93,5% kế hoạch năm và tăng nhẹ so với năm 2022, cụ thể:



VỀ hoạt động chi trả cổ tức

Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức cho cổ đông như sau:

ĐHĐCĐ thông qua mức cổ tức năm 2023	Tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế
Năm 2023, Công ty đã tạm ứng cổ tức đợt 1	1.000 đồng/cp
	Giá trị: 110.000.000.000 đồng
Năm 2023, Công ty dự kiến chi trả đợt 2	1.000 đồng/cp
	Giá trị: 110.000.000.000 đồng
Tổng giá trị cổ tức dự kiến của năm 2023	220.000.000.000 đồng Chiếm 58,75% LNST
LNST chưa phân phối của năm 2023	374.417.493.679 đồng

VỀ hoạt động tuân thủ nghĩa vụ và trách nhiệm pháp lý

Về hoạt động công bố thông tin: Năm 2023, Công ty chấp hành đúng các nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên đối với Công ty đại chúng.

Thuế và các nghĩa vụ pháp lý liên quan: Năm 2023, Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp thuế cho ngân sách Nhà nước theo quy định, nộp đầy đủ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

VỀ hệ thống chính trị

Đảng bộ và các tổ chức đoàn thể hoạt động phù hợp với mô hình quản trị, tham gia các chương trình an sinh xã hội của địa phương và Trung ương phát động, hoàn thành tốt công tác giúp đỡ xã, bản vùng cao biên giới do Tỉnh và Huyện phân công phụ trách.





ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA TGD VÀ BDH

Hội đồng Quản trị Công ty thực hiện kiểm tra, giám sát Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị.

Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng Quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.

Tiêu chí đánh giá: HĐQT thực hiện đánh giá năng lực của Tổng Giám đốc (TGD) và Ban Điều hành (BDH) dựa trên các tiêu chí sau:

- Thực hiện mục tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh: Tiêu chí này được đánh giá qua kết quả việc thực hiện: (I) Các mục tiêu chung của công ty (II) Mục tiêu chất lượng của khối, phòng phụ trách của từng Giám đốc Điều hành theo mô hình thẻ điểm cân bằng với 4 mục tiêu tài chính, khách hàng, quy trình và học hỏi phát triển. Tỷ trọng của từng loại mục tiêu sẽ khác nhau giữa các vị trí tùy theo vai trò nhiệm vụ của từng cá nhân trong chuỗi giá trị. Việc đánh giá kết hợp với báo cáo tổng hợp và tự đánh giá hoạt động trong năm của từng thành viên trong Ban Điều hành.
- Bổn phận chung của cán bộ quản lý cấp cao. Việc đánh giá bổn phận chung gồm 2 giai đoạn: cá nhân tự đánh giá và quản lý cấp trên trực tiếp đánh giá. Các tiêu chí bổn phận chung bao gồm: Trách nhiệm “Cẩn trọng”, Trách nhiệm “Trung thực và tránh xung đột lợi ích”, Trách nhiệm “Bảo mật thông tin”, Bổn phận “Chăm lo và trung thành”.



Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành trong năm 2023

- Việc kiểm tra, giám sát của Hội đồng Quản trị đều đúng thẩm quyền, không gây cản trở, chông chéo đến việc điều hành của Tổng Giám đốc và Ban Điều hành Công ty. Qua kiểm tra, giám sát, Hội đồng Quản trị đã nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động, kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh, và có những chỉ đạo kịp thời đảm bảo hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, hạn chế các sai sót, rủi ro.
- Chủ động trong công tác tái cấu trúc mô hình, đổi mới, sắp xếp đội ngũ cán bộ chủ chốt của Công ty, thực hiện tốt các chính sách tiền lương, cải thiện điều kiện làm việc, sinh hoạt và chế độ phúc lợi cho người lao động.
- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành, điều lệ và quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và kiện toàn hệ thống tổ chức, kiểm soát và quản lý.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thành viên và cơ cấu của Ban Kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán	Trình độ chuyên môn
1	Trần Ngọc Duy	Trưởng BKS	Bắt đầu từ 16/02/2020	Thạc sĩ quản trị kinh doanh, cử nhân kinh tế
2	Trịnh Công Sơn	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	Thành viên Hiệp hội kế toán công chứng Anh, Chứng chỉ kiểm toán viên CPA Việt Nam
3	Phạm Quang Thùy	Thành viên	Bắt đầu từ 16/02/2020	Cử nhân kinh tế

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát đã thực hiện giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Năm 2023, Ban Kiểm soát Công ty đã tổ chức 04 cuộc họp định kỳ theo quý, để thảo luận, soát xét Báo cáo tài chính của Công ty, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, thông qua kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát và triển khai kế hoạch hoạt động của mỗi quý.

Trong năm 2023, BKS đã thực hiện giám sát hoạt động đánh giá và xét chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập được ĐHĐCĐ thông qua; tham gia định hướng công tác lập kế hoạch kiểm toán năm; tổ chức các cuộc họp cùng đơn vị kiểm toán độc lập được chọn – Công ty TNHH KPMG Việt Nam nhằm xác định rõ phạm vi, mục đích và các vấn đề cần lưu ý trong các cuộc kiểm toán.



BKS đã tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị của Công ty, thảo luận về các điểm cần lưu ý, và đề xuất các khuyến nghị đến BĐH của Công ty.

Việc kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định, nghị quyết ĐHĐCĐ, luật định và các quy định của Công ty trong việc quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và BĐH cũng được BKS nghiêm túc thực hiện, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự ban hành các nghị quyết của HĐQT và công bố thông tin theo Luật định.
- Giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 theo nghị quyết của ĐHĐCĐ đối với HĐQT và BĐH.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cần trọng trong việc tổ chức công tác tài chính kế toán, và lập báo cáo tài chính. Xem xét báo cáo năm, 6 tháng đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam và các báo cáo hàng quý của Công ty.

- Phối hợp cùng các thành viên HĐQT, BĐH và các nhân sự chuyên trách tại Công ty trong việc: Kiểm tra việc xây dựng khung kiểm soát nội bộ và bộ tài liệu quy định về các hoạt động chính của Công ty; Đánh giá về các hoạt động quản lý hàng tồn kho, dự phòng phải trả; quản lý và sử dụng tài sản của Công ty.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giám sát và kiểm tra trong năm 2023, BKS chưa phát hiện dấu hiệu vi phạm và không ghi nhận đơn khiếu nại hoặc ý kiến nào từ cổ đông về HĐQT và BĐH.

Về thù lao của Ban Kiểm soát: Thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về mức thù lao của Ban Kiểm soát, không phát sinh chi phí riêng cho Ban Kiểm soát. Các hoạt động khác của Ban Kiểm soát thường được gắn cùng với các hoạt động sản xuất kinh doanh chung nên không có phát sinh chi phí riêng cho Ban Kiểm soát. Trong năm 2023, BKS của Công ty bao gồm 3 thành viên; Tổng thù lao: 240 triệu đồng.

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI BĐH, HĐQT

Hội đồng Quản trị

Ban Điều hành

HĐQT đã thực hiện nghiêm túc và đầy đủ trách nhiệm quản lý, tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.

Hoạt động điều hành, quản lý:

- Cùng với BĐH, Tổng Giám đốc Công ty đã triển khai thực hiện đầy đủ và kịp thời các quyết định, nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty; chủ động lập kế hoạch quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh; phát huy hiệu quả bộ máy tổ chức và quản lý của Công ty.
- BĐH Công ty thường xuyên tổ chức các cuộc họp để trao đổi và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty và các công ty con, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, chấn chỉnh và biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT hoạt động tích cực và hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với BĐH trong việc đưa ra các định hướng cũng như giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

Hoạt động kiểm soát: Tích cực xây dựng, hoàn thiện bộ quy trình và chuẩn hóa tác nghiệp quản lý và công tác triển khai thực hiện tại các phòng/ban nội bộ Công ty nhằm giảm thiểu các tác nghiệp không hiệu quả, lãng phí.

Các nghị quyết của HĐQT được ban hành tuân thủ đúng thẩm quyền của HĐQT. Nội dung của các nghị quyết này tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các quy định liên quan khác.

Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGB và cổ đông

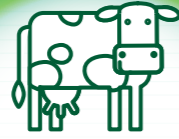
HĐQT, BĐH luôn tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ; phối hợp chặt chẽ, độc lập, khách quan, hướng tới mục tiêu chung của Công ty; tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy định liên quan. Các ý kiến, kiến nghị của BKS đều được BĐH tiếp nhận tích cực, phân phối đầy đủ và khắc phục, một số ít vẫn đang tiếp tục được hoàn thiện.

Kiến nghị của Ban Kiểm soát

BKS kiến nghị một số nội dung hoạt động:

- Xây dựng nền tảng quản trị rủi ro, cơ chế cảnh báo rủi ro; triển khai đến các cấp trong Công ty, để áp dụng đồng bộ và nhất quán; duy trì và cải tiến hiệu quả cơ chế kiểm soát hệ thống theo 2 cấp (tự kiểm soát & kiểm tra), trong đó, cơ chế tự kiểm soát cần được chú trọng và cải tiến liên tục.
- Triển khai phương án xây dựng đơn vị kiểm toán nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức của Công ty; và đảm bảo công tác kiểm toán nội bộ được triển khai thiết thực, hiệu quả.





PHÁT TRIỂN VÙNG NGUYÊN LIỆU

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu (Mộc Châu Milk) hiện sở hữu đàn bò sữa 26.554 con, quy mô đàn bò của Mộc Châu Milk tăng trưởng đều trong các năm, liên kết chặt chẽ với hơn 500 hộ nông dân chăn nuôi bò sữa. Toàn bộ các trang trại chăn nuôi bò sữa của Mộc Châu Milk đều nằm trên cao nguyên Mộc Châu, vùng đất được thiên nhiên ưu đãi ban tặng đất đai màu mỡ, khí hậu quanh năm trong lành mát mẻ, là nơi phù hợp nhất để có thể

phát triển đàn bò sữa quy mô lớn. Là một doanh nghiệp có chuỗi sản xuất khép kín từ chăn nuôi bò sữa – chế biến sữa – tiêu thụ sản phẩm sữa trên thị trường, việc phát triển Công ty gắn với sự phân phối hài hòa lợi ích cho người chăn nuôi, tiền lương thu nhập cho cán bộ công nhân viên và cổ tức cho cổ đông. Tạo sự ổn định cho chăn nuôi, định hướng các hộ chăn nuôi tăng năng suất chất lượng sản phẩm sữa gắn với công tác bảo vệ môi trường.

Tận dụng lợi thế về khí hậu và địa hình, trải qua 65 năm phát triển, Mộc Châu Milk đã từng bước gây dựng và giữ vững vị thế trên thị trường nhờ xây dựng thành công chuỗi sản xuất khép kín từ chăn nuôi bò sữa – chế biến sữa – tiêu thụ sản phẩm sữa trên thị trường. Công ty nhận định rõ để có sản phẩm sữa tốt nhất thì phải đồng bộ cao nhất toàn bộ quy trình chăn nuôi, sản xuất: Lựa chọn giống bò sữa tốt, sử dụng giống bò sữa thuần chủng

Holstein Friesian, cho dòng sữa tươi chất lượng cao; chế độ dinh dưỡng tốt; quy trình vắt sữa và sản xuất, chế biến tốt. Đàn bò sữa 26.554 con có nguồn gốc từ Mỹ, Canada, Israel, Cuba, Australia... thuần chủng 100%, Mộc Châu Milk sử dụng tinh ngoại phân định để nhân giống, giúp nâng tỷ lệ bê cái lên đến 87%.



“Đàn bò sữa
26.554 con

có nguồn gốc từ Mỹ, Canada, Israel, Cuba, Australia... thuần chủng 100%, Mộc Châu Milk sử dụng tinh ngoại phân định để nhân giống, giúp nâng tỷ lệ bê cái lên đến 87%.

Năm 2023, Mộc Châu Milk đã áp dụng phần mềm quản lý đàn Delpro của Delaval, quản lý sức khỏe và sinh sản của đàn bò bằng phần mềm SCR – Israel, vắt sữa tự động tiêu chuẩn quốc tế, sử dụng công nghệ De Laval. Bò được vắt sữa 3 lần/ngày đối với trang trại tập trung, 2 lần/ngày đối với hộ nông dân. 15 điểm thu mua sữa đảm bảo phạm vi 1km tới bất kỳ hộ dân nào. Sữa được kiểm tra sơ bộ trên 10 tiêu chí chất lượng trước khi thu mua. Sữa được lập tức bảo quản lạnh để đưa tới nhà máy sản xuất. Sữa được chuyển về 2 nhà máy tiệt trùng và thanh trùng, sản xuất và đóng gói bao bì theo công

nghệ hiện đại từ Tetra Pak và công nghệ Hàn Quốc. Mộc Châu Milk liên kết với các hộ nông dân trồng ngô và cỏ, chủ động và ổn định vùng nguyên liệu thức ăn tại chỗ cho đàn bò. Nguyên liệu thức ăn được thu hoạch từ nông dân và các nông trường, sau đó ủ ướp thực hiện theo quy trình tiên tiến trên thế giới. Thức ăn sau đó được chế biến tại các Nhà máy chế biến thức ăn hỗn hợp theo công nghệ TMR – Hàn Quốc với công suất 150 tấn/ngày, nhà máy chế biến thức ăn tinh với công suất 100 tấn/ngày đã chủ động đảm bảo thức ăn đầu vào cho đàn bò sữa có nguồn sữa tươi ổn định và chất lượng.

Song song với việc phát huy những giá trị truyền thống chăn nuôi lâu đời, liên kết với các nông hộ, Công ty không ngừng đầu tư vào cơ sở hạ tầng, xây dựng các trung tâm giống lớn, áp dụng công nghệ hiện đại để phát triển bền vững. Nhờ đó, Mộc Châu Milk là một trong số ít các doanh nghiệp chủ động được nguồn sữa tươi nguyên liệu, mang tới cho người tiêu dùng các sản phẩm sữa tươi thơm ngon, giàu dinh dưỡng, được người tiêu dùng tin tưởng lựa chọn.

Các hộ chăn nuôi chia làm 10 đơn vị chăn nuôi, hệ thống quản trị nông hộ gồm 10 quản trị khu vực

và đội ngũ kỹ thuật 60 thành viên. Mộc Châu Milk là đơn vị định hướng, hỗ trợ, chuyển giao kỹ thuật tới các hộ chăn nuôi các quy trình, hỗ trợ đất chăn nuôi, công nghệ, kỹ thuật, trang thiết bị chuồng trại hiện đại theo tiêu chuẩn quốc tế, cung cấp các sản phẩm dịch vụ để bà con nông dân chăn nuôi hiệu quả kinh tế, bền vững để đạt năng suất và chất lượng sữa tươi nguyên liệu tốt nhất. Hộ chăn nuôi cam kết với Mộc Châu Milk về quy trình chăn nuôi tiêu chuẩn VIETGAP, tỉnh Sơn La chứng nhận cơ sở an toàn vệ sinh thực phẩm ở tất cả các hộ chăn nuôi và trang trại tập trung của Công ty.

“ Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò.



Từ năm 2019 đến nay, Mộc Châu Milk được Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản Sơn La cấp chứng nhận cơ sở an toàn dịch bệnh, là vùng chăn nuôi bò sữa đảm bảo đầy đủ các quy trình khắt khe về phòng chống dịch bệnh và đảm bảo sức khỏe cho đàn bò sản xuất sữa tươi nguyên liệu tốt nhất.

Công ty đã đầu tư mở rộng quy mô đàn bò tại trang trại hiện hữu của Mộc Châu Milk từ 1.600 con lên 2.000 con, đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng trang trại bò sữa 4.000 con kết hợp với du lịch sinh thái. Các trang trại được định hướng theo tiêu chuẩn quốc tế trong quản lý và chăn nuôi bò sữa.

Công ty sẽ tiếp tục phát huy những thành công của mô hình liên kết nông hộ, đồng thời hỗ trợ bà con ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sữa của đàn bò, Công ty định hướng phát triển các hộ là chuỗi vệ tinh trang trại tăng quy mô đầu con, phát triển chăn nuôi tập trung, nâng cao quy trình chăn nuôi tốt và hiệu quả hơn nữa, đàn bò tăng từ 25.000 con lên 35.000 con. Bên cạnh đó, Mộc Châu Milk sẽ phát triển một tổ hợp dự án trang trại bò sữa công nghệ cao, đạt chuẩn quốc tế, kết hợp du lịch sinh thái, Công ty đã cùng với Vinamilk xây dựng chiến lược phát triển giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030 hướng đến đưa Mộc Châu, Sơn La thành thủ phủ bò sữa công nghệ cao của Việt Nam, kết hợp nông nghiệp với du lịch sinh thái nhằm tạo công ăn việc làm cho bà con nông dân các dân tộc, phát triển tam nông theo hướng bền vững và đóng góp nguồn thu cho ngân sách địa phương.

Các hoạch định chiến lược này được kỳ vọng sẽ tối đa hóa tiềm năng của Mộc Châu Milk cũng như của cao nguyên Mộc Châu, Sơn La về chăn nuôi bò sữa, từ đó, hình thành vùng nguyên liệu sữa chuẩn quốc tế, mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước nhiều sản phẩm chất lượng.



SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU VẬN

Sản xuất

Nhà máy đã áp dụng các tiêu chuẩn Quốc tế để đảm bảo, chất lượng sản phẩm như ISO 9001-2015, FSSC 22000-2019, Halal, ISO 17025 và ERP nhờ đó Quản lý sản xuất và Chất lượng sản phẩm đảm bảo yêu cầu. Áp dụng công nghệ mới, thiết bị tiên tiến để nâng cao Chất lượng sản phẩm như đầu tư máy ly tâm - tách khuẩn, máy bài khí, máy đông hóa ... để chất lượng tốt hơn.

Công tác tiết kiệm, cải tiến cũng được chú trọng và tăng cường như chuyển đổi thành công màng nắp sữa chua từ màng nhôm sang màng Mpet, chuyển đổi máy rót hộp sữa tiệt trùng sang hộp Leaf, tiết kiệm chi phí 15%, giảm chiều dày màng co sữa UHT 10%, màng nhựa hũ sữa chua 5%... tiết kiệm 4 tỷ đồng chi phí cho Công ty.

Ngoài ra, Nhà máy cũng tăng cường các chuyển đổi để giảm dần sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng nhiên liệu thân thiện với môi trường như: chuyển đổi sử dụng hơi dùng nhiên liệu than sang Biomass, xe nâng điện dùng dầu/ gas sang xe điện.

CÔNG TÁC TIẾT KIỆM, CẢI TIẾN ĐƯỢC CHÚ TRỌNG VÀ TĂNG CƯỜNG TIẾT KIỆM CHI PHÍ CHO CÔNG TY

4 tỷ đồng

Điều vận

Năm 2023, Ban Điều vận hoàn thành nhiệm vụ là cầu nối giữa Công ty và các Nhà phân phối trên toàn quốc đảm bảo đáp ứng khối lượng đầy đủ, đúng tiến độ, chất lượng sản phẩm và an toàn các chuyến đi.

Trong năm, đã tiến hành đấu thầu vận chuyển để đảm bảo tính cạnh tranh, tiết kiệm chi phí cho Công ty khoảng 10% so với đơn giá vận chuyển cùng kỳ.



Phương hướng hoạt động năm 2024: Tiếp tục phát huy các thành tích đã đạt được trong năm 2023, cùng với Công ty hoàn thành các nhiệm vụ được đề ra, đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đến các địa điểm mà Phòng kinh doanh yêu cầu.

ĐẤU THẦU VẬN CHUYỂN ĐẢM BẢO TÍNH CẠNH TRANH TIẾT KIỆM CHI PHÍ

10% so với đơn giá vận chuyển cùng kỳ



NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN (R&D)

“ Ban cùng với các Bộ phận của Nhà máy nghiên cứu cải tiến các nguyên vật liệu với mục đích tiết kiệm giá thành và giảm thiểu chất thải và thân thiện với môi trường.

Năm 2023, Ban nghiên cứu và Phát triển sản phẩm đã phối hợp cùng Phòng Marketing và Kinh doanh nghiên cứu thị trường để cho ra nhiều dòng sản phẩm mới và cải tiến đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng cũng như nâng cao giá trị dinh dưỡng, tăng cường dùng hương liệu có nguồn gốc tự nhiên cho sản phẩm. Cụ thể:

STT	Dòng sản phẩm	Số lượng sản phẩm mới	Số lượng sản phẩm cải tiến
1	Sữa tươi/Sữa tiệt trùng	1	2
2	Sữa chua uống/ Sữa trái cây	2	2
3	Sữa chua ăn	1	8
4	Sữa bánh	2	
Tổng		6	12

Các sản phẩm của Công ty đều tuân thủ đúng các Quy định ghi nhãn, quy định công bố, các quy chuẩn sản phẩm cũng như đảm bảo đạt Chất lượng dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm ... mà Nhà nước ban hành.

Ngoài ra, Ban cùng với các Bộ phận của Nhà máy nghiên cứu cải tiến các nguyên vật liệu với mục đích tiết kiệm giá thành, giảm thiểu chất thải và thân thiện với môi trường như chuyển đổi dùng hương tự nhiên các sản phẩm Sữa tươi tiệt trùng dâu, cam, dứa; Chuyển đổi màng Mpet sữa chua thay thế màng nhôm, ...

Phương hướng hoạt động năm 2024: Cùng tiếp bước với người tiêu dùng, hoạch định các sản phẩm đảm bảo giá trị dinh dưỡng cao, các sản phẩm sử dụng sản phẩm nông sản của đất nước trong vai trò và sứ mệnh là Công ty sản xuất các sản phẩm sữa đầu ngành của Việt Nam.



MARKETING

Sau đại dịch, nền kinh tế vừa mới có dấu hiệu phục hồi đã gặp ngay nhiều thách thức mới. Giá cả hàng hóa dịch vụ tăng cao khiến sức mua suy giảm, người tiêu dùng phải thắt chặt thói quen chi tiêu.



Với mục tiêu tiếp tục nâng cao chất lượng các sản phẩm sữa, tiếp tục nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới ra thị trường với chất lượng tốt, phục vụ nhu cầu dinh dưỡng của người tiêu dùng, đội ngũ Marketing của Mộc Châu Milk tiếp tục bám sát thị trường, nắm bắt tâm lý của người tiêu dùng, thực hiện các chương trình kích thích tiêu dùng, đóng góp vào việc duy trì đà tăng trưởng.



Các chiến dịch truyền thông, quảng cáo được triển khai xuyên suốt, đa kênh nhằm gây ấn tượng với người tiêu dùng đã giúp Sữa chua ăn, Sữa tươi thanh trùng, Sữa trái cây tăng trưởng doanh số đáng khích lệ.

Mộc Châu Milk cũng tăng cường hiện diện hình ảnh tại các điểm bán thông qua việc trang bị biển hiệu cửa hàng, tủ mát, kệ trưng bày sản phẩm.

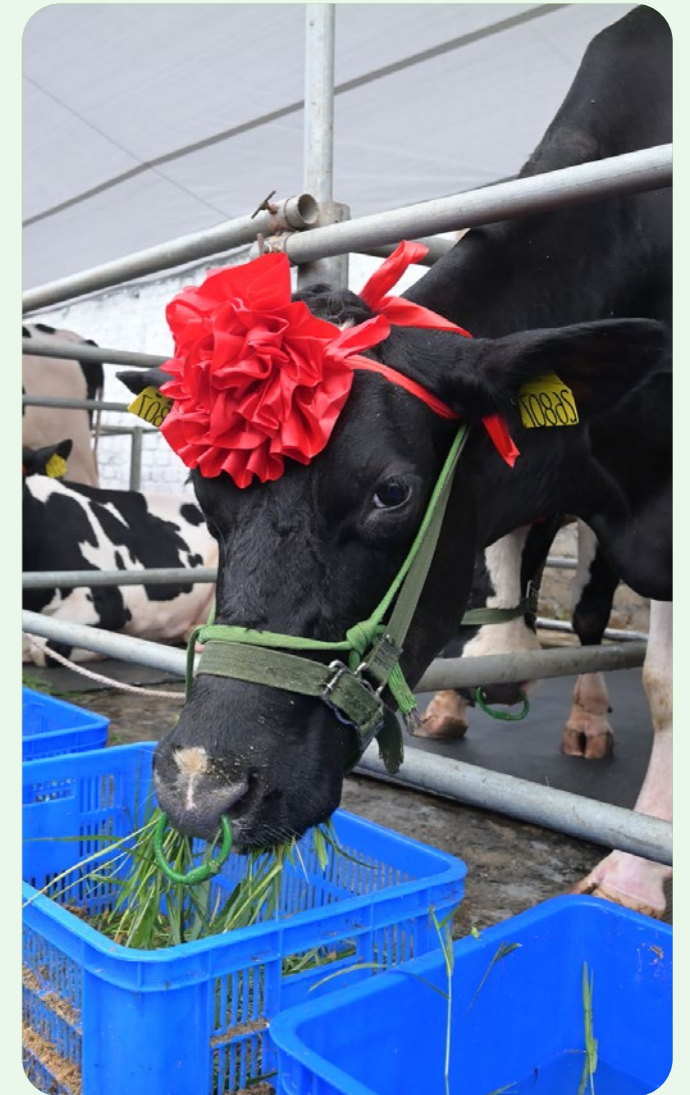
Các sản phẩm mới ra mắt như Sữa tiệt trùng Matcha Socola, Sữa chua ăn Cốm Dừa, Sữa bánh Đậu đỏ, Sữa bánh Matcha, Sữa trái cây MCKidz hương dâu, cam chai 80ml được người tiêu dùng đón nhận.

Sự kiện Hội thi Hoa hậu Bò sữa Mộc Châu năm 2023 đánh dấu năm thứ 17 Hội thi được tổ chức, đã thu hút sự chú ý của đông đảo báo chí và du khách. Đây là sự kiện nhằm tôn vinh những người nông dân chăn nuôi bò sữa, đồng thời gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa độc đáo của cao nguyên xanh. Thông qua Hội thi, Mộc Châu Milk khẳng định sự quan tâm, đồng hành cùng nông dân, trân trọng những nỗ lực lao động và đóng góp của những người nông dân cho xã hội.



Nhận biết thương hiệu Mộc Châu Milk năm 2023 đã cải thiện so với năm 2022. Hình ảnh thương hiệu Mộc Châu Milk được người tiêu dùng biết đến với các yếu tố thiên nhiên/tự nhiên, minh bạch nguồn nguyên liệu, thân thiện với môi trường trong ngành hàng sữa nước và yếu tố tốt cho tiêu hóa với sản phẩm sữa chua ăn.

Dù gặp vô số thử thách, năm 2023 Mộc Châu Milk vẫn giành được nhiều giải thưởng và chứng nhận có giá trị như:

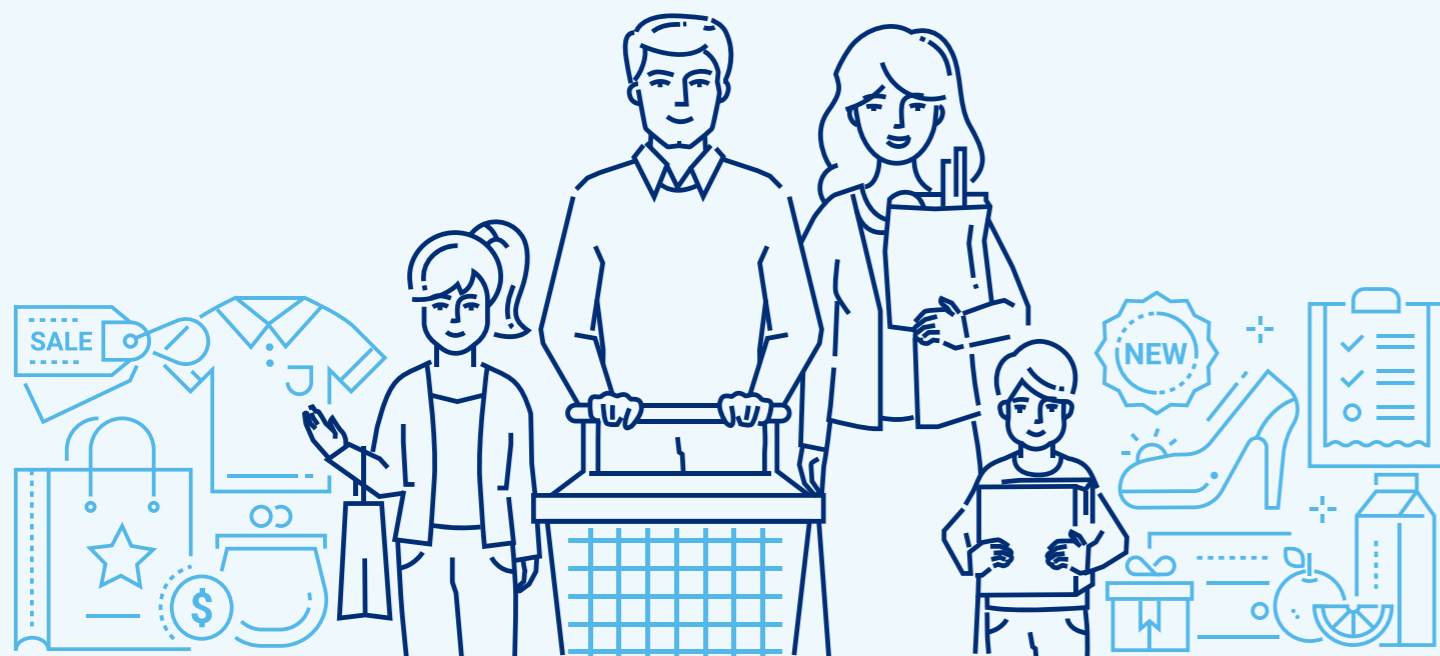


- Top 1 Hàng Việt Nam được Người tiêu dùng yêu thích
- Top 10 Công ty Thực phẩm uy tín năm 2023, nhóm ngành sữa và sản phẩm từ sữa
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam VNR500
- Hàng Việt Nam chất lượng cao



KINH DOANH

Năm 2023, Mộc Châu Milk tập trung vào chiến lược phát triển kênh phân phối, củng cố hệ thống phân phối, đẩy mạnh việc phát triển thị trường, từng bước xâm nhập thị trường phía Nam, tăng độ phủ, chú trọng các thị trường mới mở nhằm hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn. Trong bối cảnh tiêu thụ nội địa đang phải đối mặt tình trạng suy giảm do tình hình kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhu cầu tiêu thụ có xu hướng giảm và thị trường cạnh tranh ngày càng gay gắt, các chính sách thương mại được Mộc Châu Milk thương thảo và điều chỉnh phù hợp với từng kênh phân phối sau khi cân nhắc tình hình chung của thị trường. Ngoài ra, để nâng cao hiệu quả, Mộc Châu Milk ưu tiên ứng dụng công nghệ thông tin để tối ưu việc quản lý và xử lý dữ liệu, giúp Công ty đưa ra những quyết định nhanh chóng và kịp thời.



Kênh truyền thống

Tiếp tục kiên trì với chính sách xây dựng hệ thống bán lẻ, Công ty đã rà soát các điểm bán có hiệu suất thấp, từ đó thanh lọc hệ thống phân phối, tăng cường hiệu suất của các điểm lẻ đáp ứng được tiêu chí của Công ty. Đồng thời, Công ty thực hiện đào tạo cho nhân viên, hệ thống bán hàng nâng cao kiến thức và kỹ năng làm việc đảm bảo duy trì tuân thủ và kỷ luật bán hàng, tập trung nâng cao hiệu suất bán hàng của đội ngũ kinh doanh.

Kênh hiện đại

Mạng lưới phân phối trong kênh hiện đại được mở rộng, đặc biệt tập trung mở rộng xâm nhập vào các chuỗi siêu thị, CVS còn nhiều tiềm năng. Thực hiện listing các sản phẩm chủ lực và sản phẩm mới vào chuỗi siêu thị.

Kênh khách hàng đặc biệt

Công ty thực hiện mở mới các khách hàng KA lớn như: suất ăn công nghiệp, cơ quan, xí nghiệp... Mở Nhà phân phối KA phía Nam, để ưu tiên xâm nhập thị trường phía Nam. Phối hợp với MKT, Nhà máy phát triển sản phẩm dành riêng cho kênh KA và xuất khẩu.



Hệ thống cửa hàng “*Thiên đường Sữa Mộc Châu*” đạt số lượng 69 cửa hàng trong năm 2023, số lượng mở mới đã được tính toán kỹ lưỡng để đảm bảo hiệu quả hoạt động cao nhất trong điều kiện nền kinh tế còn nhiều thách thức. Hệ thống cửa hàng giới thiệu sản phẩm là giải pháp quảng cáo và truyền thông thương hiệu Mộc Châu Milk đến người tiêu dùng hiệu quả. Công ty cũng chú trọng điều chỉnh chính sách nhằm cân bằng lợi ích trong các mối quan hệ hợp tác, đảm bảo tối ưu hiệu quả kinh doanh của kênh.

Kênh thương mại điện tử

Nắm bắt xu hướng mua hàng trực tuyến ngày càng gia tăng, năm 2023 Mộc Châu Milk thực hiện thiết lập và vận hành mới kênh TMĐT liên kết trên các sàn TMĐT Lazada, Shopee.



KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH

Năm 2023 là một năm khó khăn đối với Mộc Châu Milk khi giá cả hàng hóa, nguyên vật liệu leo thang, sức mua toàn ngành suy giảm, lãi suất tiền gửi giảm mạnh. Tuy nhiên, Bộ phận tài chính vẫn hoàn thành tốt chức năng và nhiệm vụ trong công tác quản trị tài chính và quan hệ nhà đầu tư. Lợi nhuận sau thuế cả năm đạt: 374 tỷ đồng tăng trưởng 11,3% so với cùng kỳ và đạt 104,1% kế hoạch năm, tương đương EPS đạt 3.404 đồng.

Công tác kế toán tài chính



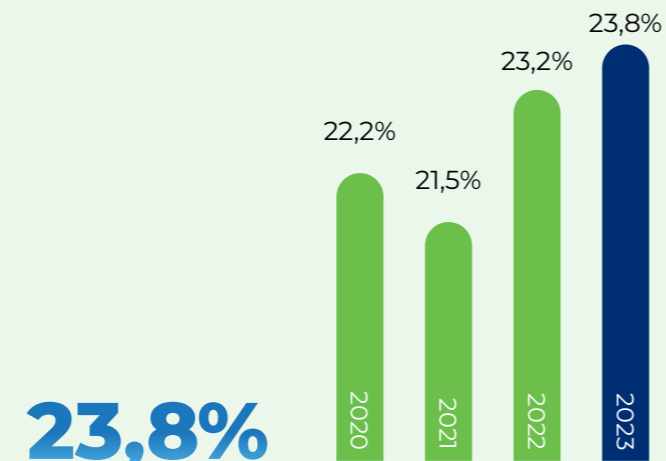
Phòng Kế toán Tài chính duy trì hiệu quả trong công tác dự báo và lập Báo cáo tài chính ("BCTC"). Các thông tin tài chính được cung cấp phản ánh kịp thời và đầy đủ tình hình hoạt động của Công ty, qua đó theo sát tình hình thực hiện ngân sách của các đơn vị để đảm bảo kế hoạch kinh doanh. Bộ phận Tài chính cũng tập trung phân tích chuyên sâu và đưa ra các đề xuất, khuyến nghị để Tổng Giám đốc và các Bộ phận khác làm cơ sở đưa ra các quyết định điều hành, tận dụng tốt các cơ hội trong kinh doanh.

Nhìn chung, các chỉ tiêu tài chính giai đoạn 2021 - 2023 của Công ty duy trì ổn định và đảm bảo yêu cầu hoạt động kinh doanh:

Về khả năng thanh toán: Các hệ số về khả năng thanh toán gồm hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh là những hệ số quan trọng thể hiện năng lực tài chính đáp ứng yêu cầu trả nợ của một doanh nghiệp. Các hệ số này nên ở mức lớn hơn 1 – mức đảm bảo an toàn về khả năng thanh toán nợ của doanh nghiệp, phản ánh khả năng hoàn thành tốt các nghĩa vụ trả nợ khi đến hạn.

Về hệ số cơ cấu vốn: Các hệ số nợ trên tổng tài sản hay trên vốn chủ sở hữu đều ở mức thấp, cho thấy Công ty có năng lực tự chủ tài chính tốt.

Hiệu quả quản lý CPBH và chi phí QLDN



Tỷ lệ CPBH và chi phí QLDN / Doanh thu thuần

Bộ phận tài chính chủ động phối hợp với các phòng ban khác để thực hiện các dự án R&D, cải tiến sản phẩm thông qua việc xác định giá bán, giá thành, kiểm soát ngân sách và hiệu quả của các chương trình hỗ trợ thương mại.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	Đơn vị	2021	2022	2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
Hệ số thanh toán ngắn hạn • Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	Lần	7,65	8,92	7,57
Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho • Nợ ngắn hạn	Lần	8,11	8,14	6,86
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,13	0,10	0,11
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	0,14	0,11	0,13
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	10,21	10,93	11,20
Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	1,58	1,27	1,24
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	10,91	11,06	11,94
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	20,69	15,81	16,50
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	17,2	14,02	14,80
Thu nhập trên cổ phần (EPS)	Đồng	3.025	3.150	3.404

Về năng lực hoạt động:

Hệ số vòng quay hàng tồn kho thể hiện khả năng quản trị hàng tồn kho. Hệ số vòng quay hàng tồn kho càng cao thường cho thấy hàng tồn kho không bị ứ đọng nhiều. Hàng tồn kho của Công ty bao gồm nguyên vật liệu, hàng hóa, và chi phí sản xuất. Trong giai đoạn 2021 - 2023, khả năng quản lý hàng tồn kho của Công ty không có nhiều biến động, với hệ số vòng quay hàng tồn kho đạt trung bình.

Hệ số vòng quay tổng tài sản dùng phản ánh hiệu quả việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp, cụ thể cho biết mỗi một đồng tài sản có bao nhiêu đồng doanh thu được tạo ra. Trong giai đoạn 2021-2023, hiệu quả sử dụng tài sản của Công ty giao động từ 1,24 đến 1,58, trung bình ở mức 1,36.

Về khả năng sinh lời:

Các hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE) và hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA) trung bình ở mức khoảng 17,6% và 15,34% giai đoạn 2021 - 2023.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

**DỰ ÁN ĐẦU TƯ
TRANG TRẠI BÒ SỮA MỚI**
với quy mô 4000 con kết hợp du lịch sinh thái

Đây là dự án đầu tư phù hợp với chủ trương của Tỉnh Sơn La tại văn bản sau: Quyết định số 3249/QĐ-UBND tỉnh Sơn La, ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc Phê duyệt Dự án Quy hoạch vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Sơn La đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

Mục đích và sự cần thiết: Hiện nay theo thống kê chưa chính thức, mức tiêu thụ sữa tươi của người dân Việt Nam còn rất thấp, ước đạt 20 lít sữa/người/ năm. Trong khi đó mức tiêu thụ sữa ở các nước phát triển đã đạt từ 30-50 lít/người/năm. Tốc độ tăng trưởng doanh số bình quân của Công ty CP sữa Việt nam (Vinamilk) trong vài năm gần đây giai đoạn 2014-2019 luôn đạt trên dưới khoảng 10%/năm. Nếu tốc độ này tiếp tục được duy trì, thì nhu cầu về sữa tươi nguyên liệu (STNL) cũng sẽ tăng lên với một tốc độ tương ứng cho cả trang trại cơ hữu và đơn vị liên kết. Hiện nay, sữa tươi nguyên liệu do đàn bò trong nước cung cấp chỉ mới đáp ứng được khoảng 30% cho các nhà máy sữa, do đó còn rất nhiều tiềm năng phát triển để đáp ứng phần thiếu hụt và nhu cầu tăng trưởng to lớn này. Tăng quy mô các trang trại của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu để tạo được cơ sở bền vững cung cấp con giống chất lượng tốt và dịch vụ kỹ thuật cao cho chăn nuôi bò sữa đáp ứng quy mô tăng trưởng vùng. Việc tái cơ cấu sản xuất của gia trại tại Thị trấn Nông trường Mộc Châu theo hướng tăng chuyên chăn nuôi bò sữa công nghệ cao và cải thiện công tác bảo vệ môi trường, phát huy lợi thế địa lý và khí hậu là cần thiết để đảm bảo phát triển bền vững thương hiệu Mộc Châu Milk và phát triển trồng cây thức ăn gia súc của các vùng lân cận. Đầu tư phát triển bền vững vào sản xuất Nông nghiệp kết hợp với du lịch sinh thái đạt được những giá trị vượt trội và lâu dài, thông qua du lịch sinh thái quảng bá được hình ảnh sản phẩm ấn tượng của sữa Mộc Châu Milk, Vinamilk.

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ

1.120
tỷ đồng

QUY MÔ ĐÀN BÒ

4.000
con



**DỰ ÁN NHÀ MÁY SỮA
CÔNG NGHỆ CAO
MỘC CHÂU**

Mục đích và sự cần thiết: Nhà máy sữa Mộc Châu hiện nay có diện tích 3,7 hecta và có năng lực sản xuất hiện nay 200 tấn/ngày (tương đương 120.000 sản phẩm/giờ), vị trí hiện tại nhà máy MCM đã hết chỗ trống đất để phát triển, mở rộng đầu tư. Ngoài ra, nhà xưởng đầu tư đã lâu bắt đầu xuống cấp, nếu cải tạo rất phức tạp không khả thi và cần chi phí lớn và một số máy móc thiết bị đã đầu tư lâu, giảm hiệu suất. Do đó, để chuẩn bị cho sự phát triển của Công ty trong thời gian tới, tầm nhìn đến 2035 thì MCM đã có kế hoạch đầu tư một nhà máy mới theo chuẩn của Vinamilk.

TỔNG VỐN ĐẦU TƯ

2.000
tỷ đồng

DIỆN TÍCH

3,7
hecta

NĂNG LỰC SẢN XUẤT

200
tấn/ngày
tương đương
120.000
sản phẩm/giờ



từ quản trị hiệu quả
DỰNG XÂY NÊN GIÁ TRỊ



03

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 92** Hội đồng Quản trị
- 94** Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT
- 95** Giao dịch với người nội bộ và các bên liên quan
- 96** Thực hiện các quy định về Quản trị công ty
- 98** Hoạt động quan hệ nhà đầu tư năm 2023
- 100** Một số điểm cần cải thiện để nâng cao thực hành Quản trị công ty

THÔNG TIN VỀ THÀNH VIÊN HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập	
			Ngày bắt đầu	Ngày miễn nhiệm
1	Mai Kiều Liên	Chủ tịch	16/02/2020	
2	Phạm Hải Nam	Thành viên	16/02/2020	
3	Nguyễn Quang Trí	Thành viên	23/08/2021	
4	Hoàng Văn Chất	Thành viên	30/03/2022	
5	Trịnh Quốc Dũng	Thành viên	16/02/2020	27/04/2023
6	Lê Hoàng Minh	Thành viên	27/04/2023	

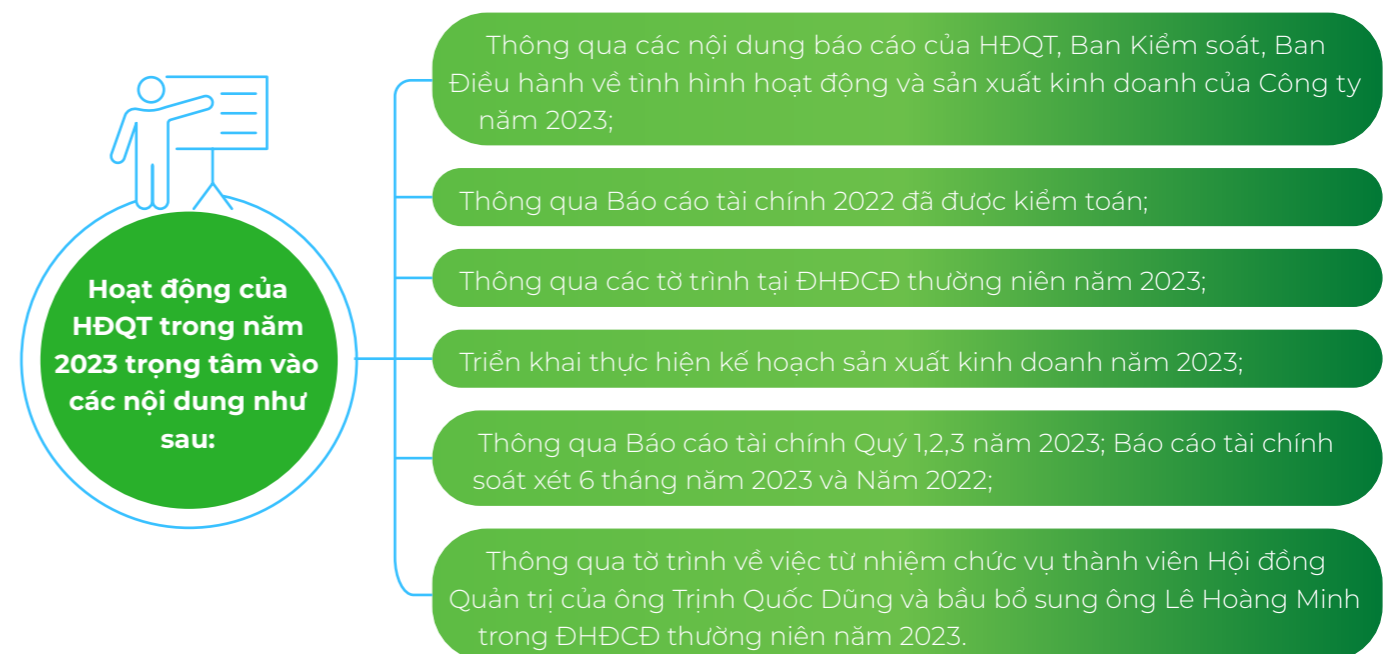
CÁC CUỘC HỌP HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự/ lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp/ lấy ý kiến bằng văn bản	Lý do không tham dự họp/ lấy ý kiến bằng văn bản
1	Mai Kiều Liên	26/26	100%	
2	Phạm Hải Nam	26/26	100%	
3	Nguyễn Quang Trí	26/26	100%	
4	Hoàng Văn Chất	26/26	100%	
5	Trịnh Quốc Dũng	11/12	91,6%	Lý do cá nhân
6	Lê Hoàng Minh	12/12	100%	

CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT: Không có

HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HĐQT ĐỐI VỚI BAN ĐIỀU HÀNH

Với vai trò là đại diện cho quyền lợi của các cổ đông, trong năm 2023, Hội đồng Quản trị đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, cùng với Ban Tổng Giám đốc điều hành của Công ty chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và các chỉ tiêu của Đại hội đồng cổ đông để ra phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật hiện hành.



HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HĐQT: Không có



GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT

Thù lao của từng thành viên HĐQT đã trả trong năm 2023 như sau:

STT	Họ và tên	Thù lao (triệu đồng)	Ghi chú
1	Bà Mai Kiều Liên	-	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Phạm Hải Nam	96	Thành viên HĐQT
3	Ông Nguyễn Quang Trí	96	Thành viên HĐQT
4	Ông Hoàng Văn Chất	96	Thành viên HĐQT độc lập
5	Ông Lê Hoàng Minh	57	Thành viên HĐQT (từ ngày 27/4/2023)
6	Ông Trịnh Quốc Dũng	39	Thành viên HĐQT (đến ngày 27/4/2023)



GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ VÀ CÁC BÊN LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Mã số doanh nghiệp/ Mã số thuế	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với Công ty	Số NQ/ QĐ của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua	Tổng giá trị giao dịch (VNĐ)	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2023		425.263.034.815	Bán hàng hóa
2	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2023		29.286.647.508	Mua hàng hóa, dịch vụ
3	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Công ty mẹ cao cấp nhất	0300588569	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2023		19.475.580.000	Cổ tức
4	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	0100104443	519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Năm 2023		725.703.982	Mua hàng hóa, dịch vụ
5	Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP	Công ty mẹ	0100104443	519 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Năm 2023		130.459.942.000	Cổ tức
6	Công ty TNHH MTV Bò sữa Việt Nam	Công ty con của Công ty mẹ cao cấp nhất	5000268824	10 Tân Trào, Tân Phú, Q7, HCM	Năm 2023		73.960.253.310	Mua hàng hóa
7	Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	Công ty cùng Tập đoàn	0100149691	Số 36, Hoàng Ngân, Cầu Giấy, Hà Nội	Năm 2023		14.045.105.000	Mua hàng hóa

Song song với các kết quả đã đạt được trong kế hoạch đầu tư, phát triển sản xuất, kinh doanh, nhận thức được tầm quan trọng của công tác quản trị doanh nghiệp, HĐQT xác định nâng cao chất lượng và năng lực quản trị công ty là một nội dung quan trọng trong định hướng chiến lược của Công ty. Thông qua đó, Công ty có thể xây dựng một hệ thống quản trị vững mạnh trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế, kết hợp với sức mạnh tổng thể của các nguồn lực trong toàn hệ thống để kiểm soát, giám sát các hoạt động của doanh nghiệp một cách có trách nhiệm, minh bạch và hiệu quả.

Đánh giá việc thực hiện Quản trị công ty theo tiêu chuẩn như CG CODE/ QTCT ASEAN/ tiêu chuẩn khác:



TUÂN THỦ QUY ĐỊNH VỀ CÔNG BỐ THÔNG TIN VÀ MINH BẠCH

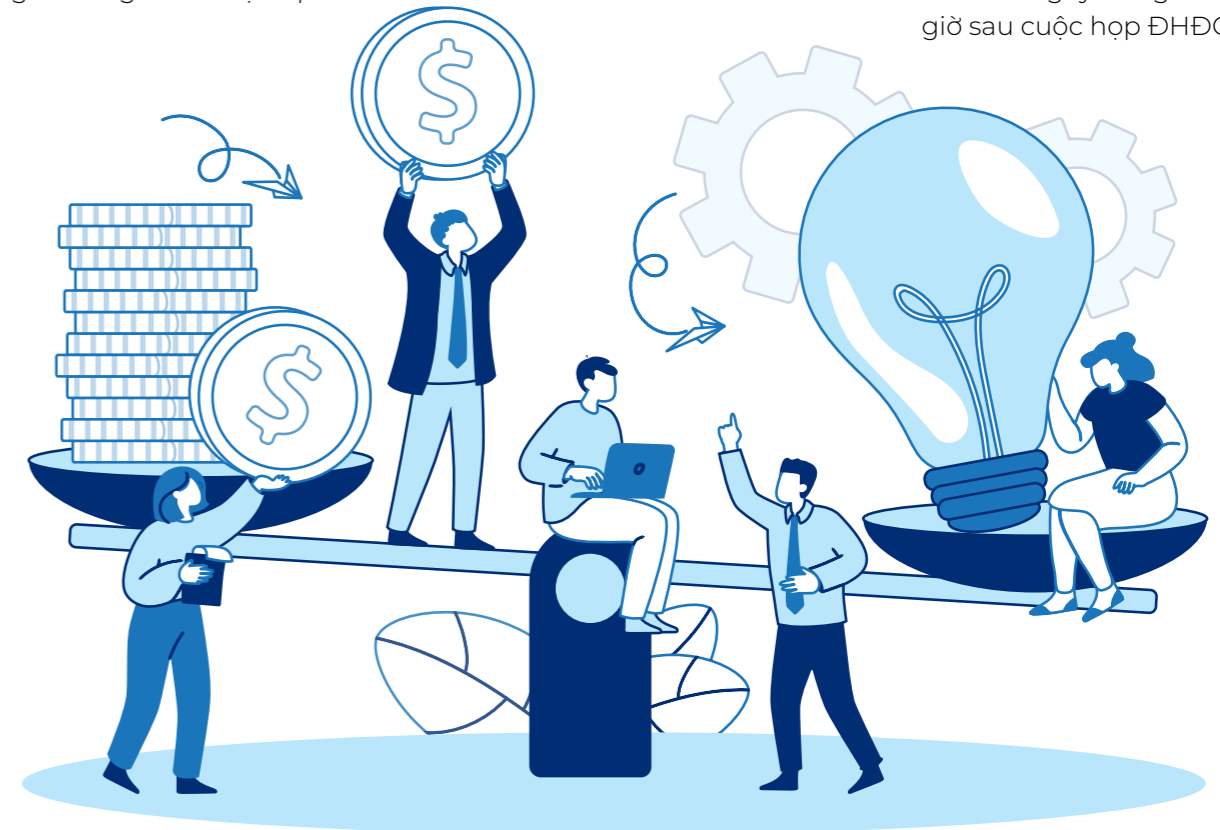
Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định về công bố thông tin tại Thông tư 96/2020/TT-BTC, quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Các thông tin liên quan đến tình hình quản trị, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, và các thông tin bất thường đều được Công ty công bố thông tin theo đúng thời hạn quy định, đảm bảo tính minh bạch với tất cả các cổ đông và nhà đầu tư. Công ty cũng hướng

tới công bố thông tin song ngữ Việt – Anh để các nhà đầu tư nước ngoài có thể dễ dàng tiếp cận, tìm hiểu, phân tích các thông tin về doanh nghiệp. Các văn bản quản trị nội bộ quan trọng của Công ty như Điều lệ, Quy chế Quản trị nội bộ đều được đăng tải trên website của Công ty. Các chương trình và tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên, Biên bản và Nghị quyết Đại hội đều được đăng tải đầy đủ trên các nền tảng.

ĐỐI XỬ BÌNH ĐẲNG VỚI CỔ ĐÔNG

Công ty công nhận và coi trọng quyền của các cổ đông, chủ sở hữu của Công ty, bao gồm cổ đông thiểu số và cổ đông nước ngoài bằng việc đảm bảo đối xử công bằng và phù hợp đối với từng cổ đông thông qua việc công bố thông tin chính xác, minh bạch và kịp thời. Công ty chú trọng đến tính đầy đủ của việc công bố thông tin để các cổ đông có thể đưa ra những quyết định có căn cứ tại cuộc họp ĐHĐCĐ, bao gồm việc bỏ phiếu và bày tỏ ý kiến về những thay đổi đáng kể và bầu cử các thành viên HĐQT dựa trên những thông tin chính xác, đầy đủ, minh bạch, và được chia sẻ một cách công bằng. Quyền của cổ đông cũng được Điều lệ của Công ty quy định cách rõ ràng và được pháp luật Việt Nam bảo vệ. HĐQT hàng năm đều có tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên hiệu quả.

Công ty gửi đến các cổ đông đầy đủ thông tin mời họp cổ đông, bao gồm các tài liệu đính kèm, có đầy đủ thông tin liên quan đến cuộc họp. Công ty cũng niêm yết các thông tin liên quan đến cuộc họp trên website của HNX và Công ty để các cổ đông có thời gian nghiên cứu kỹ lưỡng các thông tin này. Các cuộc họp ĐHĐCĐ được tổ chức phù hợp với chương trình đã đề cập trong thư mời dự họp có liên quan. Năm 2023, Công ty đã tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên dưới hình thức trực tuyến. Chủ tịch HĐQT, Ban Điều hành cũng trả lời các câu hỏi và cung cấp đầy đủ thông tin theo yêu cầu của các cổ đông. Biên bản họp ĐHĐCĐ được ghi chép chính xác, đầy đủ kịp thời theo quy định của pháp luật và được công bố kèm theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ cho HNX, SSC và niêm yết trên website của Công ty trong vòng 24 giờ sau cuộc họp ĐHĐCĐ.



BẢO ĐẢM VAI TRÒ LÃNH ĐẠO HIỆU QUẢ VÀ TÍNH ĐỘC LẬP CỦA HĐQT

Năm 2023, HĐQT của Công ty đảm bảo có thành viên là thành viên độc lập. Thành viên HĐQT độc lập tại Công ty có năng lực để thúc đẩy nhận định độc lập của tất cả thành viên HĐQT và sự liêm chính của hệ thống quản trị.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TRỰC TUYẾN

2023 là năm thứ hai Công ty tổ chức ĐHĐCĐ trực tuyến, theo đó các cổ đông theo dõi chương trình đại hội, đồng thời đặt câu hỏi và cho ý kiến tại các kênh thông tin chính thống của Công ty như Website, Fanpage, kênh Youtube. Đại hội đã diễn ra thành công tốt đẹp.



HỌP TRỰC TUYẾN VỚI CÁC NHÀ ĐẦU TƯ, CHUYÊN VIÊN PHÂN TÍCH

Công ty thường xuyên thực hiện các buổi gặp gỡ dưới hình thức trực tuyến hoặc trực tiếp với các quỹ đầu tư, chuyên viên phân tích để giới thiệu về Công ty và cập nhật tình hình.

CẬP NHẬT THÔNG TIN THƯỜNG XUYÊN TRÊN WEBSITE VÀ FANPAGE

Hoạt động công bố thông tin, tình hình sản xuất kinh doanh định kỳ và các hoạt động khác được Công ty cập nhật thường xuyên tại chuyên mục Quan hệ nhà đầu tư và Truyền thông trên Website, Fanpage đến các nhà đầu tư nói riêng và tất cả các bên quan tâm nói chung. Với giao diện thân thiện, các kênh thông tin chính thống của Công ty đảm bảo đưa thông tin đến nhà đầu tư chính xác, minh bạch và kịp thời.



Với mục tiêu áp dụng và từng bước tiệm cận các chuẩn mực về quản trị công ty của khu vực và trên thế giới, trong thời gian tới Công ty cần tiếp tục thực hiện một số công tác sau liên quan đến quản trị công ty:



Kế hoạch ngắn hạn:

01

Tiếp tục xây dựng website Mộc Châu Milk cập nhật, công bố đầy đủ các thông tin cho các cổ đông, khách hàng, nhà đầu tư trong và ngoài nước dễ dàng tiếp cận.

02

Tiếp tục cập nhật, sửa đổi, bổ sung và tuân thủ các quy định về công bố và minh bạch thông tin theo yêu cầu tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các chuẩn mực tại thẻ điểm quản trị công ty khu vực ASEAN để cung cấp các thông tin kịp thời, chính xác đến cổ đông, nhà đầu tư trong và ngoài nước.

03

Tham gia các khóa đào tạo về quản trị công ty tham gia do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước tổ chức. Bên cạnh đó, với cam kết thực hiện quản trị công ty trên cơ sở vận dụng các thông lệ quốc tế tốt nhất, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật các kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước, đồng thời chủ động chia sẻ các thông tin liên quan đến quản trị doanh nghiệp và mô hình tổ chức bộ máy với các cổ đông lớn là tổ chức để tận dụng kinh nghiệm trong việc phát triển mô hình quản trị doanh nghiệp theo chuẩn mực quản trị quốc tế.



Kế hoạch dài hạn:

Nhằm nâng cao chất lượng quản trị công ty, Công ty đã đặt ra các mục tiêu dài hạn cần tiếp tục tập trung triển khai và hoàn thiện trong giai đoạn tiếp theo như sau:

01

Tăng tính độc lập của HĐQT

02

Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị nhằm tăng cường sự phối hợp giữa Công ty với các đơn vị thành viên, và giữa các đơn vị thành viên với nhau trên cơ sở đảm bảo sự thống nhất, tăng cường tính tuân thủ trên toàn Công ty.

03

Phát huy vai trò quản trị tập trung, hỗ trợ về quản trị của Công ty đối với các đơn vị thành viên về tài chính, nhân sự - đào tạo, công nghệ thông tin, thương hiệu, đầu tư, xây dựng cơ bản trong toàn Công ty.

04

Thường xuyên cập nhật kiến thức, thông lệ quốc tế về quản trị công ty trong và ngoài nước để vận dụng vào thực tiễn hoạt động của Công ty.

05

Áp dụng Công cụ Thẻ điểm quản trị công ty Khu vực Asean để nâng cao năng lực và thực hành quản trị công ty của Công ty tại Việt Nam và vươn ra khu vực.

06

Đẩy mạnh công tác quản lý rủi ro, tuân thủ để cung cấp thông tin phục vụ cho hoạt động quản trị doanh nghiệp.

từ giá trị bền vững

KIẾN TẠO TƯƠNG LAI XANH



04

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG, XÃ HỘI

- 104 Tác động lên môi trường
- 106 Tiêu thụ năng lượng
- 108 Tiêu thụ nước
- 110 Chính sách liên quan đến người lao động
- 116 Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương



TỔNG PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP

Mộc Châu Milk với vai trò là một trong những doanh nghiệp sữa đầu ngành, đã thực hiện, áp dụng các biện pháp bài bản, đồng bộ các giải pháp hướng đến các mục tiêu về khí hậu, thiên nhiên, sức khỏe và kinh tế.

Công ty đã và đang kiểm soát nguồn thải và chất thải ở mức tốt. Tổng phát thải khí CO₂ của Mộc Châu Milk đạt mức 12.141,7 tấn tương đương 208,8 kg CO₂/1 tấn thành phẩm.

STT	Nguồn phát thải	Tổng CO ₂ phát thải (kg)
1	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ điện	7.511.998,36
2	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ dầu DO	1.721.401,53
3	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ dầu FO	-
4	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ Xăng	372,62
5	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ Gas	59.227,56
6	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ CNG	-
7	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ Than	1.603.051,87
8	Phát thải CO ₂ (kg) từ tiêu thụ Hơi Biomass	122.368,27
9	Phát thải CO ₂ (kg) từ xử lý nước thải	225.686,34
10	Phát thải CO ₂ (kg) từ HT bình PCCC	846,28
11	Phát thải CO ₂ (kg) từ HT máy lạnh	896.772,00
Tổng cộng		12.141.724,82

CÁC SÁNG KIẾN VÀ BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

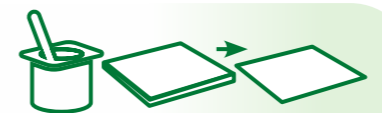
Tiết kiệm sử dụng nguyên vật liệu ngay từ khâu thiết kế ban đầu là một trong những giải pháp được Mộc Châu Milk chú trọng đầu tư. Năm 2023 Mộc Châu Milk đã không ngừng nghiên cứu đổi mới, cải tiến liên tục với nhiều sáng kiến tiết kiệm vật liệu điển hình như:



- Giảm chiều dài màng co bao bì UHT: Nhận thấy rằng việc quấn pallet sản phẩm bằng lớp màng co đã phát sinh nhiều nhựa thải, bên cạnh đó, lượng nhựa này có khả năng tiết giảm được. Vì vậy, đơn vị đã tiến hành nghiên cứu cải tiến thiết kế của lớp màng co quấn quanh pallet sản phẩm, từ chất liệu, bề dày đến chiều cao. Kết quả, Mộc Châu Milk tiết kiệm được 3.750,01 kg vật liệu nhựa, giảm chiều dài màng co 10%.



- Chuyển đổi màng nắp sữa chua từ màng nhôm sang màng Mpet: Việc chuyển đổi từ màng nhôm sang màng Mpet giúp Công ty giảm thiểu được lượng rác thải nhôm gây hại cho môi trường.



- Giảm chiều dày màng nhựa Sữa chua: Mộc Châu Milk tiến hành nghiên cứu và cải tiến, giảm chiều dày màng nhựa Sữa chua, kết quả tiết kiệm được 5.469,38 kg vật liệu nhựa, giảm chiều dày màng nhựa sữa chua 5%.



- Sử dụng năng lượng xanh Biomass cho lò hơi: Năng lượng là một trong những yếu tố tạo nên phát thải khí nhà kính lớn nhất toàn cầu, Mộc Châu Milk đang nỗ lực đẩy mạnh việc sử dụng năng lượng xanh. Hàng năm, lò hơi sử dụng lượng than lớn tạo ra CO₂ gây ô nhiễm môi trường, năm 2023 Mộc Châu Milk đã chuyển sang sử dụng năng lượng Biomass thân thiện với môi trường.



- Tận dụng nhựa bavia để sản xuất thìa nhựa: Giúp giảm thải lượng rác thải nhựa đáng kể. Hàng năm, số lượng thìa nhựa Mộc Châu Milk sản xuất để phục vụ cho việc bán hàng là rất lớn.



- Chuyển đổi xe nâng dầu sang sử dụng xe nâng điện: Trước đây, Công ty sử dụng xe nâng dầu để vận chuyển hàng hóa giữa nhà máy và các kho với chi phí vận hành và bảo trì bảo dưỡng cao, tạo ra lượng chất thải, khí CO₂ gây ô nhiễm môi trường. Việc chuyển đổi từ xe nâng dầu sang xe nâng điện vừa giúp tiết kiệm chi phí vận hành, vừa giúp bảo vệ môi trường.



NĂNG LƯỢNG TIÊU THỤ TRỰC TIẾP VÀ GIÁN TIẾP



Đơn vị	Lượng tiêu thụ	Hệ số phát thải (tấn CO ₂ /Kwh)	Tổng lượng phát thải (tấn/CO ₂)
Kwh	10.402.989	0,7221	7.512



Phát thải từ lò hơi đốt than	Đơn vị	Lượng phát thải
Lượng phát thải CO ₂	Kg	1.591.902
Lượng phát thải CH ₄	Kg	161,94
Lượng phát thải N ₂ O	Kg	24,29
Tổng cộng		1.603.051,87



Phát thải từ Gas	Đơn vị	Lượng phát thải
Nấu ăn	Kg	9.140,96
Xe nâng	Kg	50.086,60



Đơn vị	Lượng tiêu thụ	Hệ số phát thải (tấn CO ₂ /Kwh)	Tổng lượng phát thải (tấn/CO ₂)
Tấn	8.566,47	40,581	374,64



Phát thải từ dầu DO	Đơn vị	Lượng phát thải
Lò hơi, máy phát điện	Kg	1.704,61
Xe nâng	Kg	44.709,8
Xe ô tô, xe tải	Kg	1.674.987,08



Phát thải từ hệ thống xử lý nước thải	Đơn vị	Lượng phát thải
Lượng phát thải CO ₂	Kg	225.686,34





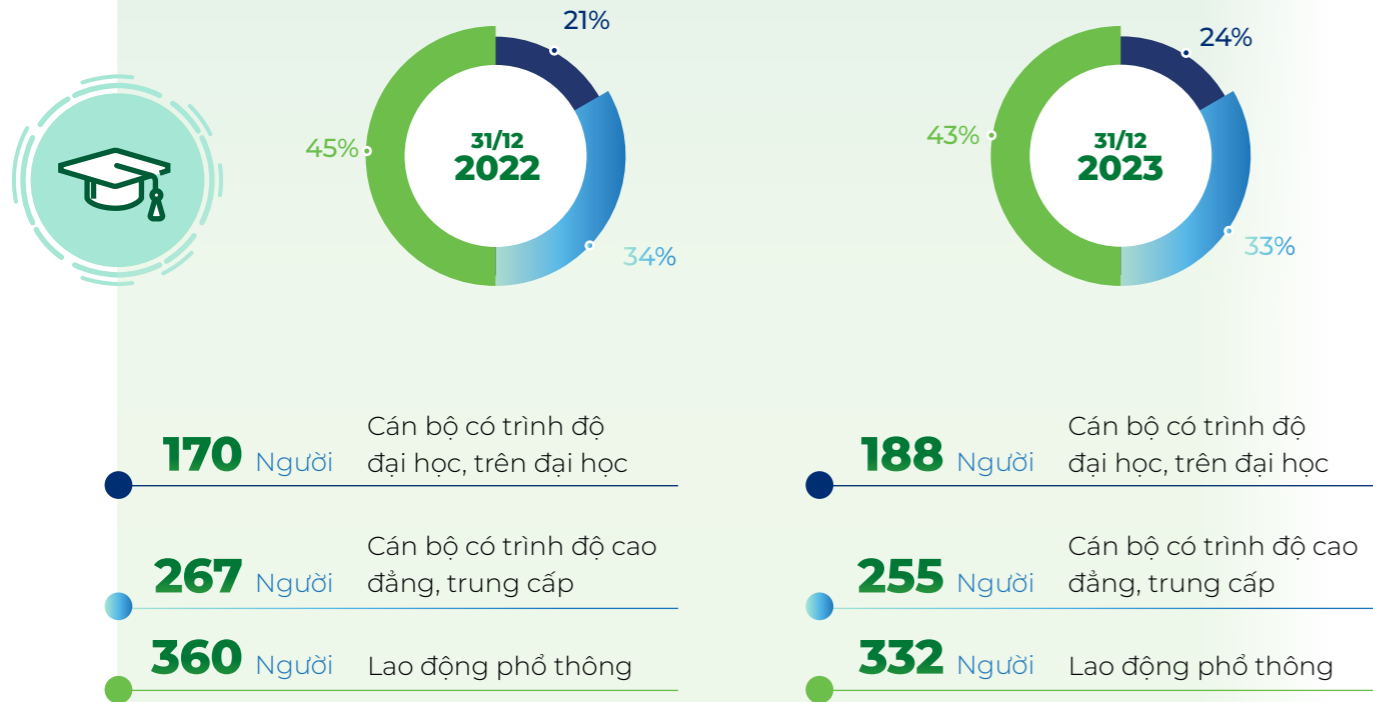
NGUỒN CUNG CẤP NƯỚC VÀ LƯỢNG NƯỚC SỬ DỤNG

Đơn vị	Lượng tiêu thụ	Hệ số phát thải (kg CO ₂ /m ³)	Tổng lượng phát thải (tấn/CO ₂)
m ³	322.893	0,17668	57,05

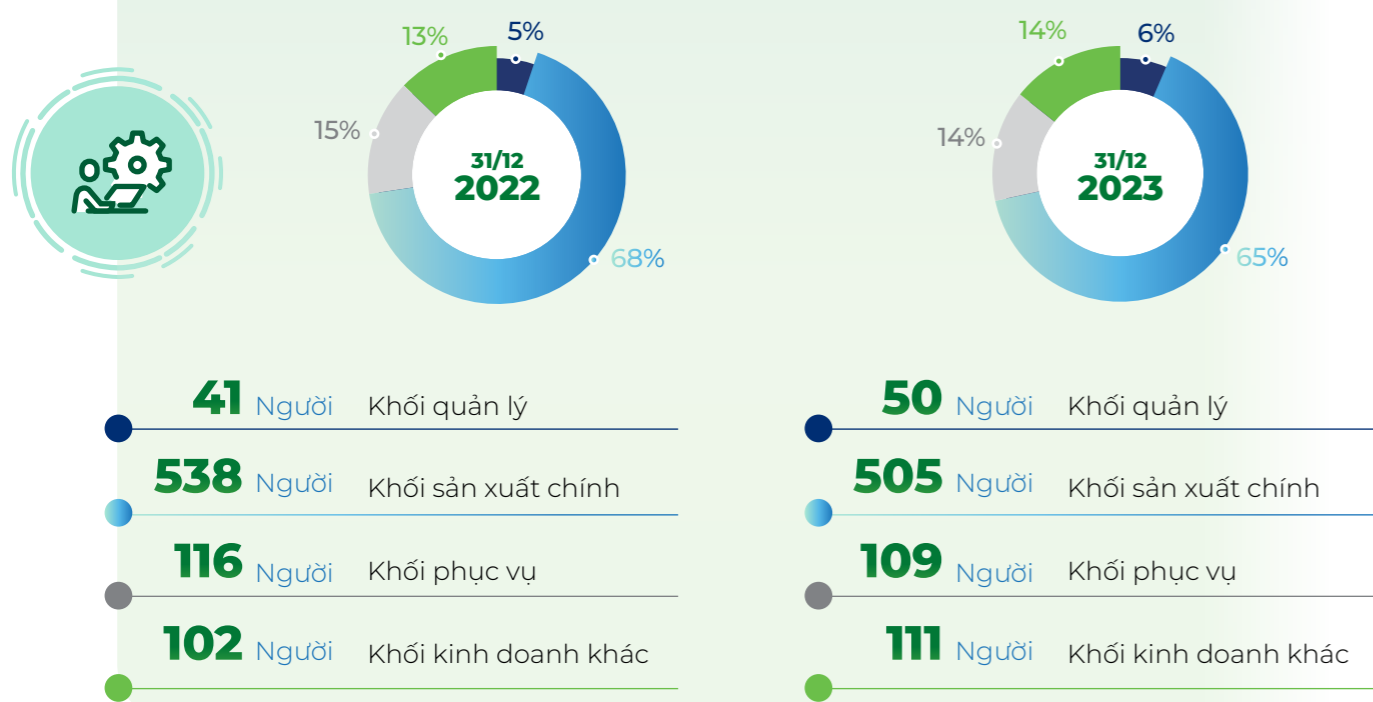
SỐ LƯỢNG LAO ĐỘNG, MỨC LƯƠNG TRUNG BÌNH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Cơ cấu lao động

Phân loại theo trình độ



Phân loại theo phòng ban chức năng



Thu nhập bình quân của người lao động qua các năm như sau:

Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)

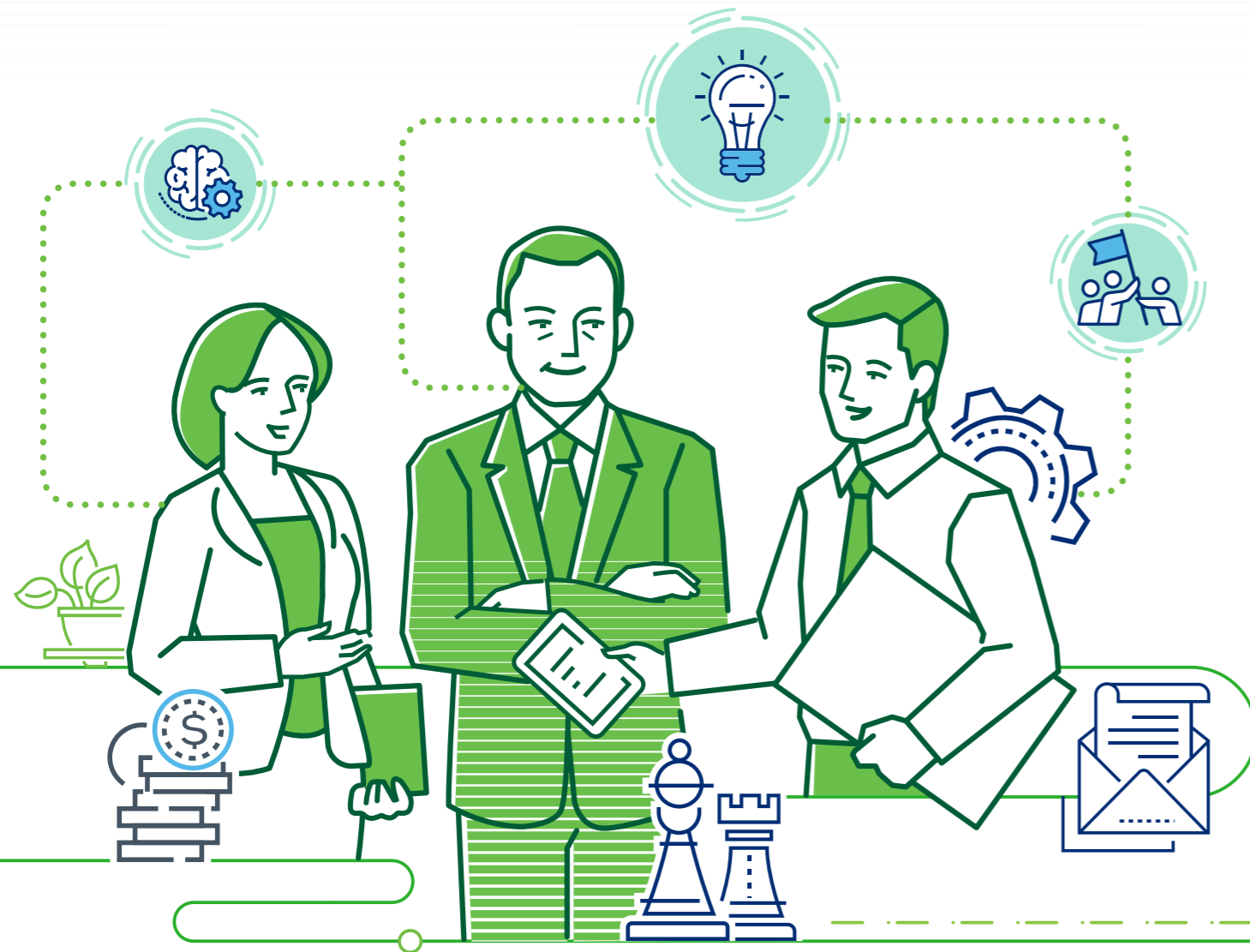


Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, Tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Mộc Châu Milk luôn thực hiện tốt yêu cầu của Bộ Luật lao động. Xây dựng Nội quy Lao động và Thỏa ước lao động tập thể được Sở Lao động Thương binh và Xã hội công nhận. Thực hiện các chế độ chính sách cho người lao động như mua bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn con người.





CHÍNH SÁCH LAO ĐỘNG NHẪM ĐẢM BẢO SỨC KHỎE, AN TOÀN VÀ PHÚC LỢI CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chế độ làm việc

Người lao động làm việc trong Công ty đều được Công ty ký kết hợp đồng lao động và được tham gia đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp. Công ty thực hiện chế độ làm việc, chế độ nghỉ ngơi đối với người lao động như chế độ làm thêm giờ, chế độ nghỉ lễ, Tết, phép, chế độ thai sản, chăm sóc con nhỏ... theo đúng quy định của pháp luật lao động.



Điều kiện làm việc:



Đối với lao động gián tiếp

Công ty cải tạo trụ sở, các phòng làm việc một cách khoa học, khang trang, rộng rãi, thoáng mát tạo cảnh quan môi trường sạch đẹp.



Đối với lao động trực tiếp

Công ty cải tạo nhà xưởng, trang bị đầy đủ dụng cụ và phương tiện bảo hộ cá nhân cho người lao động, không ngừng cải thiện điều kiện lao động, luôn tuân thủ các quy chuẩn, yêu cầu an toàn trong quá trình lao động sản xuất.



Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Công ty tuyển dụng dựa trên hình thức đánh giá năng lực, kinh nghiệm, bằng cấp và kỹ năng phù hợp cho từng vị trí. Công ty tôn trọng sự đa dạng và đề cao các cơ hội công bằng, không phân biệt giới tính, dân tộc, tôn giáo.

Công ty quan tâm đến việc nâng cao trình độ của người lao động và chú trọng vào các hoạt động huấn luyện bồi dưỡng kiến thức về HACCP, kỹ năng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công nhân, nhân viên đào tạo nguồn nhân lực hướng vào việc phát triển kỹ năng về trình độ chuyên môn nghiệp vụ cũng như kỹ năng con người. Cập nhật các kỹ năng và kiến thức mới cho nhân viên. Huấn luyện cho nhân viên đưa vào những phương pháp làm việc mới. Cải thiện kiến thức kỹ thuật về công nghệ mới cho nhân viên từ hầu hết người lao động trong toàn Công ty như Công nhân lao động phổ thông tại các đơn vị, Nhà máy, nhân viên chuyên môn nghiệp vụ đến đào tạo nghiệp vụ kỹ thuật cao đối với Cán bộ quản lý giúp cho CBCNV thực hiện công việc tốt hơn (nâng cao chất lượng và năng suất), ưu tiên khuyến khích học tập, nâng cao kiến thức thỏa mãn nhu cầu phát triển cho các cá nhân. Tạo nên thái độ làm việc đúng đắn, trung thành với tổ chức. Phát huy tính chủ động và tinh thần trách nhiệm của nhân viên. Xây dựng và củng cố nền văn hóa doanh nghiệp.

Chính sách lương thưởng, phúc lợi

Chính sách lương thưởng

Công ty cũng có chính sách thưởng hàng kỳ, thưởng đột xuất cho cá nhân và tập thể căn cứ vào thành tích trong việc thực hiện tăng năng suất lao động, thực hành tiết kiệm, sáng kiến cải tiến về kỹ thuật, chất lượng, phương pháp tổ chức sản xuất.

Bảo hiểm và phúc lợi

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp được Công ty trích nộp theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Công ty thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo Luật lao động, Nội quy lao động. Công ty luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện cho cán bộ công nhân viên. Công ty luôn chú trọng đến vấn đề an toàn lao động cho lao động trực tiếp sản xuất. Các chế độ bảo hiểm cho người lao động được Công ty thực hiện đầy đủ theo Luật lao động. Vào các ngày lễ, tết,... Công ty luôn tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho CBCNV trong Công ty.

Thay đổi chính sách đối với người lao động

Điều chỉnh mức lương phù hợp hơn cho người lao động của Công ty.

HOẠT ĐỘNG ĐÀO TẠO NGƯỜI LAO ĐỘNG

Mộc Châu Milk luôn trao cơ hội cho người lao động trong việc nâng cao tri thức ở tất cả các lĩnh vực hoạt động liên quan để tối đa hóa tiềm năng. Công tác đào tạo tại Công ty được đảm bảo và đã trang bị tốt kiến thức - kỹ năng cho người lao động theo đúng quy định của Pháp luật và các tiêu chuẩn mà Công ty đang áp dụng, đồng thời giúp nâng cao năng lực nhân viên, đáp ứng yêu cầu công việc.

Trong năm 2023, Mộc Châu Milk đã thực hiện 39 khóa đào tạo cho cán bộ công nhân viên, việc đào tạo được ưu tiên thực hiện đối với các khóa bắt buộc theo quy định của Nhà nước, các khóa cập nhật kiến thức và các khóa về quản lý - lãnh đạo cho các cấp Quản lý mới để bạt.

Xuất phát từ nhu cầu về nguồn nhân lực có kiến thức chuyên môn và kỹ năng cao, làm chủ được các công nghệ tiên tiến trên thế giới về ngành sữa, Mộc Châu Milk đã đầu tư để xây dựng lực lượng lao động ở đa dạng ngành nghề như: Chăn nuôi - thú y - dịch tễ, Công nghệ chế biến Sữa và các sản phẩm từ Sữa, Sản xuất, Kinh doanh, Tài chính, Công nghệ, Chuyển đổi số, ... để phù hợp với yêu cầu công việc và chiến lược phát triển của Công ty cũng như đáp ứng với sự thay đổi liên tục của thị trường kinh doanh.

Các chương trình nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý:

Kỹ năng quản trị cho quản lý cấp trung, Lãnh đạo từ bên trong, Kỹ năng quản trị rủi ro cho cấp quản lý,...

Các chương trình đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ cho cấp nhân viên cho các lĩnh vực:

- **Sản xuất:** Đào tạo Kiến thức An toàn thực phẩm theo nguyên tắc HACCP, Khóa hiệu chuẩn cân không tự động; Đào tạo nhận thức các tiêu chuẩn (ISO 9001, FSSC 22000, ISO 22000, HALAL).
- **Kinh doanh:** Đào tạo quy trình bán hàng; Quy trình tư vấn bán hàng; Hoạch định và kiểm soát công việc hiệu quả
- **Tài chính:** Tin học văn phòng cho tài chính, kế toán; Phân tích tài chính và Xây dựng mô hình tài chính cho nhà quản lý doanh nghiệp; Trực quan Báo cáo, dữ liệu bằng Excel
- **Nghiên cứu và phát triển:** Đào tạo nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới
- **Kiểm soát nội bộ:** Đào tạo nhận thức an ninh thông tin, Đào tạo nhận thức các tiêu chuẩn ISO, Đào tạo quản lý rủi ro



Công ty luôn quan tâm đến công tác xã hội và làm tốt công tác xã hội tại địa phương. Công ty tích cực ủng hộ các chương trình phúc lợi xã hội và tham gia đóng góp đầy đủ các quỹ với địa phương.



TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH AN SINH XÃ HỘI, TẶNG

80

suất quà Tết

cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn

30

triệu đồng



HỖ TRỢ CẤP MIỄN PHÍ SỮA MỖI NGÀY CHO

536

cháu học sinh

có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn với số tiền gần

500

triệu đồng

Năm 2023, Công ty đã triển khai thực hiện các chương trình an sinh xã hội như: Tặng 80 suất quà Tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn, tổng giá trị 30.000.000 đồng. Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhà đại đoàn kết cho 02 hộ gia đình có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, số tiền 40.000.000 đồng. Nhận đỡ đầu 5 cháu học sinh của xã có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ mỗi cháu 500.000đ/cháu/tháng. Ủng hộ các chương trình làm đường nông thôn mới, tu sửa trường mầm non, quỹ học bổng Tô Hiệu, ủng hộ các hoạt động văn hóa thể thao trên địa bàn Huyện... với số tiền hàng trăm triệu đồng.

Công ty tiếp tục triển khai chương trình “Mộc Châu Milk – vì sức khỏe trẻ thơ” tại các trường mầm non và tiểu học thuộc các bản, xã trong huyện Mộc Châu và huyện Vân Hồ được uống sữa hàng ngày. Góp phần giảm tỉ lệ suy dinh dưỡng, nâng cao sức khỏe thể chất và trí tuệ cho thế hệ trẻ Mộc Châu. Tổng số tiền Công ty hỗ trợ thực hiện chương trình hơn 3 tỷ đồng/năm, trong đó hỗ trợ 30% kinh phí cho gần 11.000 cháu với số tiền hơn 2,7 tỷ đồng, hỗ trợ cấp miễn phí sữa mỗi ngày cho 536 cháu học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt khó khăn với số tiền gần 500 triệu đồng.



TỔNG SỐ TIỀN CÔNG TY HỖ TRỢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH “MỘC CHÂU MILK – VÌ SỨC KHỎE TRẺ THƠ”

>3.000.000.000
đồng/năm



từ nguồn lực mạnh mẽ
ĐƯA THƯƠNG HIỆU VƯỢN XA



05

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 121** Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc
- 122** Báo cáo kiểm toán độc lập
- 124** Bảng cân đối kế toán
- 127** Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- 128** Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- 130** Thuyết minh Báo cáo tài chính

THÔNG TIN VỀ CÔNG TY

Giấy Chứng nhận

Đăng ký Doanh nghiệp số 5500154060 ngày 29 tháng 12 năm 2004

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần và lần điều chỉnh gần đây nhất là vào ngày 28 tháng 5 năm 2021. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Sơn La cấp.

Hội đồng Quản trị

Bà Mai Kiều Liên	Chủ tịch
Ông Phạm Hải Nam	Thành viên
Ông Nguyễn Quang Trí	Thành viên
Ông Hoàng Văn Chất	Thành viên độc lập
Ông Lê Hoàng Minh	Thành viên (từ ngày 27/4/2023)
Ông Trịnh Quốc Dũng	Thành viên (đến ngày 27/4/2023)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Phạm Hải Nam	Tổng Giám đốc
Ông Trần Mạnh Thắng	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Sỹ Quang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đặng Đức Nam	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Huy Bích	Giám đốc tài chính

Ban Kiểm soát

Ông Trần Ngọc Duy	Trưởng ban
Ông Trịnh Công Sơn	Thành viên
Ông Phạm Quang Thùy	Thành viên

Trụ sở đăng ký

Thị trấn Nông trường Mộc Châu,
Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La,
Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- báo cáo tài chính được trình bày từ trang 124 đến trang 159 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,

Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Sơn La, 28/02/2024

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 28/02/2024, được trình bày từ trang 124 đến trang 159.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 22-02-00145-24-1



Wang Toon Kim
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0557-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc
Hà Nội, 28/02/2024

Đàm Xuân Lâm
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2023-007-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	100		2.077.665.095.109	2.123.220.312.307
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	4	55.218.492.333	312.014.000.629
Tiền	111		52.153.170.333	18.014.000.629
Các khoản tương đương tiền	112		3.065.322.000	294.000.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.442.075.239.600	1.285.000.000.000
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5(a)	1.442.075.239.600	1.285.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	130		349.104.353.974	308.245.606.585
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	204.971.865.453	191.007.451.094
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		11.228.830.167	32.357.999.719
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	133.043.458.354	84.880.155.772
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(139.800.000)	-
Hàng tồn kho	140	8	185.588.261.937	194.208.239.908
Hàng tồn kho	141		187.403.340.218	195.078.879.695
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(1.815.078.281)	(870.639.787)
Tài sản ngắn hạn khác	150		45.678.747.265	23.752.465.185
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	9(a)	8.055.731.201	5.650.727.402
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	15	37.623.016.064	18.101.737.783

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	200		528.397.742.981	332.025.778.088
Các khoản phải thu dài hạn	210		90.000.000	165.180.600
Phải thu dài hạn khác	216		90.000.000	165.180.600
Tài sản cố định	220		392.578.003.798	226.824.456.353
Tài sản cố định hữu hình	221	10	392.578.003.798	226.518.900.796
Nguyên giá	222		1.139.085.494.084	922.049.658.529
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(746.507.490.286)	(695.530.757.733)
Tài sản cố định vô hình	227	11	-	305.555.557
Nguyên giá	228		3.988.000.000	3.988.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.988.000.000)	(3.682.444.443)
Tài sản dở dang dài hạn	240		118.527.867.984	96.856.204.400
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	12	11.324.330.731	11.391.545.403
Xây dựng cơ bản dở dang	242	13	107.203.537.253	85.464.658.997
Đầu tư tài chính dài hạn	250		83.719.600	83.719.600
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	5(b)	83.719.600	83.719.600
Tài sản dài hạn khác	260		17.118.151.599	8.096.217.135
Chi phí trả trước dài hạn	261	9(b)	17.118.151.599	8.096.217.135
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		2.606.062.838.090	2.455.246.090.395

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	300		278.807.910.172	244.966.906.788
Nợ ngắn hạn	310		274.455.832.914	237.996.795.391
Phải trả người bán ngắn hạn	311	14	122.837.861.068	102.500.307.359
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		771.412.411	690.827.705
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	15	162.657.064	418.333.702
Phải trả người lao động	314		16.874.479.699	20.028.533.046
Chi phí phải trả ngắn hạn	315	16	83.553.923.466	60.824.707.289
Phải trả ngắn hạn khác	319	17(a)	7.051.824.970	21.546.771.422
Quý khen thưởng, phúc lợi	322	18	43.203.674.236	31.987.314.868
Nợ dài hạn	330		4.352.077.258	6.970.111.397
Phải trả dài hạn khác	337	17(b)	1.063.378.252	3.711.780.002
Dự phòng phải trả dài hạn	342	19	3.288.699.006	3.258.331.395
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		2.327.254.927.918	2.210.279.183.607
Vốn chủ sở hữu	410	20	2.327.254.927.918	2.210.279.183.607
Vốn cổ phần	411	21	1.100.000.000.000	1.100.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		1.100.000.000.000	1.100.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	412		817.274.340.000	817.274.340.000
Quý đầu tư phát triển	418	23	148.775.592.768	111.333.843.400
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		261.204.995.150	181.671.000.207
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		71.671.000.207	14.431.645.083
Lợi nhuận sau thuế năm nay	421b		189.533.994.943	167.239.355.124
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		2.606.062.838.090	2.455.246.090.395

Người lập:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Huy Bích
Giám đốc Tài chính



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

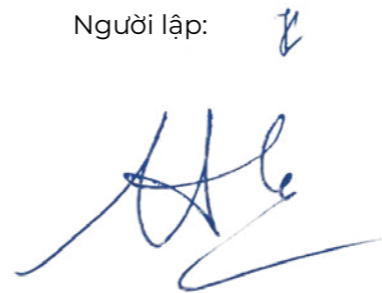
Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02- DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	25	3.137.467.591.015	3.134.478.947.983
Các khoản giảm trừ doanh thu	02	25	2.044.445.610	1.379.489.673
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	25	3.135.423.145.405	3.133.099.458.310
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	26	2.126.805.252.715	2.115.310.690.495
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	20		1.008.617.892.690	1.017.788.767.815
Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	162.315.252.256	103.156.147.095
Chi phí tài chính	22		881.156.241	995.999.766
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	636.335.055
Chi phí bán hàng	25	28	708.879.163.802	688.741.675.724
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29	37.897.552.160	39.603.493.072
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26)}	30		423.275.272.743	391.603.746.348
Thu nhập khác	31	30	16.557.149.002	16.211.121.221
Chi phí khác	32	31	16.252.632.502	27.127.945.065
Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		304.516.500	(10.916.823.844)
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		423.579.789.243	380.686.922.504
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	33	49.162.295.564	34.137.728.602
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60		374.417.493.679	346.549.193.902
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	34	3.063	2.835

Người lập:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Huy Bích
Giám đốc Tài chính



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận trước thuế	01	423.579.789.243	380.686.922.504
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao	02	62.041.295.734	54.459.300.049
Các khoản dự phòng	03	1.642.926.105	756.405.076
Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	403.325	765.052
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(150.061.956.273)	(89.849.382.003)
Chi phí lãi vay	06	-	636.335.055
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08	337.202.458.134	346.690.345.733
Biến động các khoản phải thu	09	33.726.803.041	503.698.370
Biến động hàng tồn kho	10	8.050.615.820	(274.178.496)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	9.782.671.436	(1.302.809.199)
Biến động chi phí trả trước	12	(11.426.938.263)	495.439.909
		377.335.610.168	346.112.496.317
Tiền lãi vay đã trả	14	-	(799.033.504)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(63.091.635.567)	(43.370.346.954)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	3.300.000	11.920.000
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(26.757.010.000)	(33.462.258.677)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	287.490.264.601	268.492.777.182
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm, xây dựng tài sản cố định	21	(246.392.618.580)	(139.443.491.490)
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	3.389.449.591	10.520.996.829
Tiền chi cho tiền gửi có kỳ hạn và ứng vốn đầu tư cho các hộ nông dân	23	(2.183.810.239.600)	(1.389.304.436.335)
Tiền thu từ rút tiền gửi có kỳ hạn và nhận lại ứng vốn đầu tư	24	1.984.932.064.438	1.722.000.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27	117.700.712.079	99.702.541.785
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(324.180.632.072)	303.475.610.789

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

(Phương pháp gián tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền trả nợ gốc vay	34	-	(77.155.349.198)
Tiền trả cổ tức	36	(220.104.737.500)	(274.947.620.250)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(220.104.737.500)	(352.102.969.448)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50	(256.795.104.971)	219.865.418.523
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	312.014.000.629	92.149.347.158
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(403.325)	(765.052)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	70	55.218.492.333	312.014.000.629

Người lập:

Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:

Lê Huy Bích
Giám đốc Tài chính



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Giống bò sữa Mộc Châu ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(a) Hoạt động chính

Các hoạt động của Công ty theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp gồm:

- » Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- » Chế biến thức ăn gia súc;
- » Bán buôn thức ăn gia súc và nguyên liệu làm thức ăn gia súc;
- » Bán lẻ sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- » Bán buôn thuốc thú y;
- » Bán buôn hóa chất tẩy rửa máy móc;
- » Sản xuất phân vi sinh;
- » Bán buôn máy móc; thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp;
- » Bán buôn sữa và các sản phẩm từ sữa và thịt;
- » Sản xuất và cung ứng giống bò;
- » Chăn nuôi bò sữa, bò thịt;
- » Bán lẻ vật tư thú y và thuốc thú y; và
- » Bán lẻ hóa chất tẩy rửa máy móc.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 1 tháng 1 năm 2023, Công ty có một chi nhánh tại số 29, Đường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội với hoạt động chính là bán và giới thiệu sản phẩm sữa.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 775 nhân viên (1/1/2023: 797 nhân viên).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính. Toàn bộ các số liệu được trình bày bằng VND, trừ khi được ghi chú khác trong Thuyết minh 35.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND tương ứng theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(c) Các khoản đầu tư

(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Tổng Giám đốc của Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá gốc trừ đi dự phòng cho các khoản phải thu khó đòi.

(ii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và chi phí sản xuất kinh doanh dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Gia súc

Gia súc được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của gia súc bao gồm tất cả các chi phí thực tế và các chi phí liên quan trực tiếp đã phát sinh để hình thành và nuôi lớn gia súc cho đến khi đưa gia súc đến trạng thái hoạt động cho mục đích sản xuất đã dự kiến (khi gia súc đạt đủ 16 tháng tuổi).

Tài sản cố định hữu hình khác

Tài sản cố định hữu hình khác được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình khác bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình khác đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình khác vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình khác.

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

» nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 33 năm
» máy móc và thiết bị	5 – 24 năm
» thiết bị văn phòng	3 – 8 năm
» phương tiện vận chuyển	6 – 10 năm
» gia súc	4 – 7 năm
» tài sản khác	3 – 8 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 3 năm.

(h) Xây dựng cơ bản dở dang

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình chưa được hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ trên 12 đến 36 tháng.

(ii) Chi phí trả trước dài hạn khác

Chi phí trả trước dài hạn khác gồm các chi phí cải tạo, sửa chữa định kỳ được ghi nhận theo nguyên giá và phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong vòng từ 18 đến 36 tháng.

(j) Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi

Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (Quỹ) được thành lập với mục tiêu đảm bảo hỗ trợ cho các hộ chăn nuôi nhanh chóng khôi phục sản xuất khi gặp phải những rủi ro trong chăn nuôi từ hao hụt bò, bê. Đối tượng tham gia và đóng góp vào Quỹ này là các hộ chăn nuôi tham gia ký “Hợp đồng mua bán sữa bò tươi” với Công ty. Việc tham gia Quỹ này được thực hiện trên cơ sở tự nguyện. Quỹ không được sử dụng để thực hiện bất kỳ một hoạt động kinh doanh nào của Công ty mà chỉ phục vụ mục đích nêu trên. Quỹ không được trả lại cho các hộ khi bị thanh lý hợp đồng, kể cả trong trường hợp các hộ này chấm dứt tham gia vào quỹ, trừ trường hợp giải thể quỹ hoặc theo thỏa thuận giữa các bên.

Từ ngày 1 tháng 1 năm 2023, thực hiện việc dừng thu Quỹ, số dư của Quỹ được chi trả cho các hộ chăn nuôi theo quy chế của Quỹ cho tới khi chi hết Quỹ. Trong quá trình hoạt động, khoản tiền mặt tạm thời chưa sử dụng có thể được gửi tiết kiệm tại các ngân hàng thương mại hoặc tổ chức tín dụng. Lãi phát sinh trên tài khoản tiết kiệm của Quỹ được ghi nhận tăng tương ứng vào tài khoản Quỹ trên cơ sở thực thu tiền.

(k) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(l) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(m) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(n) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để tài sản thuế thu nhập này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

(o) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ phần trăm hoàn thành của giao dịch. Tỷ lệ phần trăm hoàn thành công việc được đánh giá dựa trên khảo sát các công việc đã được thực hiện. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu.

(iii) Doanh thu cho thuê hoạt động

Doanh thu cho thuê tài sản là thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(iv) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(v) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(p) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời hạn thuê.

(q) Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí trong năm khi chi phí này phát sinh.

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

(r) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng cách điều chỉnh lãi thuộc về cổ đông phổ thông và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân đang lưu hành có tính đến các ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông tiềm năng, bao gồm trái phiếu có thể chuyển đổi và quyền mua cổ phiếu. Trong năm, Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng và do đó không trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu.

(s) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác.

Hiện tại, Công ty đang hoạt động chủ yếu trên một bộ phận hoạt động kinh doanh là chăn nuôi bò sữa, sản xuất, kinh doanh các sản phẩm liên quan đến bò sữa và hoạt động trên một khu vực địa lý là Việt Nam.

(t) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan đề cập tới công ty mẹ trực tiếp, công ty mẹ cấp cao nhất, và các công ty con và công ty liên kết của các công ty này.

(u) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền mặt	43.736.363	80.614.649
Tiền gửi ngân hàng	52.109.433.970	17.933.385.980
Trong đó:		
- Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (i)	244.412.019	3.342.720.190
Các khoản tương đương tiền	3.065.322.000	294.000.000.000
Trong đó:		
- Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (i)	3.065.322.000	9.000.000.000
	55.218.492.333	312.014.000.629

(i) Số dư tài khoản tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi được theo dõi trên một tài khoản ngân hàng riêng. Tiền gửi Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi chỉ được sử dụng cho mục đích hỗ trợ các hộ nhanh chóng khôi phục sản xuất khi gặp phải những rủi ro trong chăn nuôi từ hao hụt bò, bê và không được sử dụng cho mục đích nào khác.

Các khoản tương đương tiền phản ánh các khoản tiền gửi bằng VND có kỳ hạn từ 1 đến 3 tháng tại các ngân hàng và được hưởng lãi suất 2,40% - 3,85% một năm (1/1/2023: 6,2% một năm).

5. Các khoản đầu tư tài chính

(a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023			1/1/2023		
	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Giá trị hợp lý VND
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn						
Tiền gửi có kỳ hạn	1.442.075.239.600		1.442.075.239.600	1.285.000.000.000		1.285.000.000.000

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ trên 3 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng trong nước với lãi suất từ 3,85% đến 11,5%/năm (1/1/2023: kỳ hạn gốc từ trên 6 tháng đến 12 tháng tại các ngân hàng trong nước với lãi suất từ 6% đến 11,5%/năm). Trong đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có 2.075.239.600 VND tiền gửi có kỳ hạn từ nguồn Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi (1/1/2023: 6.000.000.000 VND). Giá gốc của các khoản tiền gửi này xấp xỉ giá trị hợp lý do tính chất ngắn hạn của các khoản đầu tư.

(b) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	31/12/2023					1/1/2023						
	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND	Số lượng	% sở hữu	% quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Mộc Châu	7.730	0,09%	0,09%	83.719.600	-	(*)	7.730	0,13%	0,13%	83.719.600	-	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho khoản đầu tư này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

6. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo khách hàng có số dư lớn và bên liên quan

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	35.267.030.828	54.133.995.274
Các bên khác		
Các khách hàng khác	169.704.834.625	136.873.455.820
	204.971.865.453	191.007.451.094

Khoản phải thu thương mại từ công ty mẹ cấp cao nhất không có bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả là 40 - 47 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Phải thu lãi tiền gửi, lãi ứng vốn	102.813.739.732	64.777.178.087
Đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi (*)	24.542.700.000	20.004.600.000
Phải thu về hỗ trợ từ nhà cung cấp	5.308.200.000	-
Phải thu khác	378.818.622	98.377.685
	133.043.458.354	84.880.155.772

(*) Phản ánh các khoản cho các hộ chăn nuôi vay để mua bò, đầu tư chăn nuôi, với kỳ hạn gốc 12 tháng, lãi suất 0,75%/tháng (1/1/2023: 0,75%/tháng).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

8. Hàng tồn kho

	31/12/2023		1/1/2023	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi đường	-	-	1.603.919.109	-
Nguyên vật liệu	144.308.249.665	(1.521.234.756)	155.129.002.755	(496.026.179)
Công cụ và dụng cụ	2.627.473.446	(293.843.525)	2.765.076.808	(374.613.608)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	18.063.092.267	-	16.670.045.102	-
Thành phẩm	21.901.462.930	-	18.757.988.063	-
Hàng hóa	503.061.910	-	152.847.858	-
	187.403.340.218	(1.815.078.281)	195.078.879.695	(870.639.787)

9. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công cụ, dụng cụ	745.533.855	1.375.345.122
Chi phí quảng cáo	1.620.458.470	275.000.000
Chi phí sửa chữa xe vận tải, nhà cửa	4.372.745.033	2.286.265.459
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	1.316.993.843	1.714.116.821
	8.055.731.201	5.650.727.402

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Công cụ và dụng cụ VND	Chi phí trả trước dài hạn khác VND	Tổng cộng VND
Số dư đầu năm	6.421.726.478	1.674.490.657	8.096.217.135
Tăng trong năm	15.126.653.682	2.559.367.512	17.686.021.194
Phân bổ trong năm	(7.338.307.646)	(1.325.779.084)	(8.664.086.730)
Số dư cuối năm	14.210.072.514	2.908.079.085	17.118.151.599

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc và thiết bị VND	Thiết bị văn phòng VND	Phương tiện vận chuyển VND	Gia súc VND	Tài sản khác VND	Tổng cộng VND
Nguyên giá							
Số dư đầu năm	148.131.435.621	636.728.409.350	10.213.433.936	60.965.287.885	58.166.944.424	7.844.147.313	922.049.658.529
Tăng trong năm	2.077.352.259	34.366.680.400	3.498.178.148	2.350.952.599	409.550.000	-	42.702.713.406
Chuyển từ sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	-	-	-	-	16.369.733.493	-	16.369.733.493
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	77.997.602.438	93.039.743.614	-	-	-	6.588.055.679	177.625.401.731
Phân loại lại	3.879.675.585	10.552.527.407	-	-	-	(14.432.202.992)	-
Thanh lý	(832.598.639)	(884.230.000)	-	(480.871.587)	(17.464.312.849)	-	(19.662.013.075)
Số dư cuối năm	231.253.467.264	773.803.130.771	13.711.612.084	62.835.368.897	57.481.915.068	-	1.139.085.494.084
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	119.099.502.771	494.400.793.871	2.694.443.953	53.658.774.325	20.901.491.024	4.775.751.789	695.530.757.733
Khấu hao trong năm	12.902.141.370	34.376.240.394	2.180.760.265	2.543.625.434	9.108.579.386	624.393.328	61.735.740.177
Phân loại lại	3.458.747.906	1.941.397.211	-	-	-	(5.400.145.117)	-
Thanh lý	(832.598.639)	(884.230.000)	-	(480.871.587)	(8.561.307.398)	-	(10.759.007.624)
Số dư cuối năm	134.627.793.408	529.834.201.476	4.875.204.218	55.721.528.172	21.448.763.012	-	746.507.490.286
Giá trị còn lại							
Số dư đầu năm	29.031.932.850	142.327.615.479	7.518.989.983	7.306.513.560	37.265.453.400	3.068.395.524	226.518.900.796
Số dư cuối năm	96.625.673.856	243.968.929.295	8.836.407.866	7.113.840.725	36.033.152.056	-	392.578.003.798

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 582.564 triệu VND (1/1/2023: 513.064 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

11. Tài sản cố định vô hình

	Phân mềm máy vi tính VND
Nguyên giá	
Số dư đầu năm và số dư cuối năm	3.988.000.000
Giá trị hao mòn lũy kế	
Số dư đầu năm	3.682.444.443
Khấu hao trong năm	305.555.557
Số dư cuối năm	3.988.000.000
Giá trị còn lại	
Số dư đầu năm	305.555.557
Số dư cuối năm	-

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 có các tài sản có nguyên giá 3.988 triệu VND (1/1/2023: 2.988 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn phản ánh giá trị ghi sổ của bò sữa dưới 16 tháng tuổi. Chi phí này sẽ được kết chuyển sang hạng mục gia súc của tài sản cố định hữu hình khi bò đủ mười sáu tháng tuổi (thời điểm bò sẵn sàng cho việc sản xuất sữa).

13. Xây dựng cơ bản dở dang

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	85.464.658.997	102.119.517.256
Tăng trong năm	199.739.356.330	109.221.250.127
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(177.625.401.731)	(125.876.108.386)
Chuyển sang công cụ dụng cụ	(375.076.343)	-
Số dư cuối năm	107.203.537.253	85.464.658.997

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Dự án mở rộng trung tâm giống	4.051.466.587	69.879.067.477
Trang trại du lịch sinh thái bò sữa	100.212.018.073	4.651.483.536
Nhà ăn ca và hành lang cầu của nhà máy UHT	-	4.585.106.982
Máy móc thiết bị	-	531.290.213
Nhà máy sữa công nghệ cao	1.471.977.185	-
Các công trình khác	1.468.075.408	5.817.710.789
	107.203.537.253	85.464.658.997

14. Phải trả người bán ngắn hạn

Phải trả người bán chi tiết theo nhà cung cấp có số dư lớn và bên liên quan

	Giá gốc và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	4.237.396.194	768.894.576
Công ty mẹ trực tiếp		
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt nam – CTCP	139.955.959	186.109.653
Các công ty liên quan khác		
Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam	1.304.550.000	4.319.636.000
Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội	857.500.000	896.000.000
Các bên khác		
Các hộ chăn nuôi	41.055.768.912	35.400.403.674
Các bên khác	75.242.690.003	60.929.263.456
	122.837.861.068	102.500.307.359

Khoản phải trả đối với các bên liên quan không được bảo đảm, không chịu lãi và có thời hạn hoàn trả trong vòng từ 20 đến 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

15. Thuế và các khoản (phải thu)/phải nộp Nhà nước

	1/1/2023 VND	Số phải nộp trong năm VND	Số đã nộp trong năm VND	31/12/2023 VND
Thuế giá trị gia tăng (*)	(18.017.741.617)	86.453.005.466	(92.520.006.040)	(24.084.742.191)
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	-	3.447.260.045	(3.447.260.045)	-
Thuế xuất nhập khẩu	-	66.250.858	(66.250.858)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	391.066.130	49.162.295.564	(63.091.635.567)	(13.538.273.873)
Thuế thu nhập cá nhân	(75.568.470)	6.201.257.444	(5.983.305.910)	142.383.064
Thuế nhà đất và tiền thuê đất	-	10.861.643.399	(10.861.643.399)	-
Các loại thuế khác	18.839.876	302.420.900	(300.986.776)	20.274.000
	(17.683.404.081)	156.494.133.676	(176.271.088.595)	(37.460.359.000)

Trong đó:

	1/1/2023 VND	31/12/2023 VND
Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	(18.101.737.783)	(37.623.016.064)
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	418.333.702	162.657.064
	(17.683.404.081)	(37.460.359.000)

(*) Số thuế giá trị gia tăng phải nộp trong năm thể hiện số liệu sau khi đã bù trừ với thuế giá trị gia tăng đầu vào được khấu trừ trong năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	68.869.656.505	52.268.513.520
Phải trả tiền mua sữa từ các hộ chăn nuôi	2.763.274.870	3.066.245.380
Chi phí quảng cáo trên phương tiện truyền thông	4.056.263.697	2.696.950.590
Chi phí bảo dưỡng máy móc	2.671.590.375	19.272.649
Chi phí vận chuyển	2.053.291.779	1.741.056.821
Các khoản trích trước khác	3.139.846.240	1.032.668.329
	83.553.923.466	60.824.707.289

17. Phải trả khác

(a) Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi	5.384.973.619	18.342.719.689
Kinh phí công đoàn	133.259.282	1.914.995.754
Phải trả cán bộ nhân viên	917.800.570	572.810.092
Cổ tức phải trả	-	104.737.500
Các khoản phải trả, phải nộp khác	615.791.499	611.508.387
	7.051.824.970	21.546.771.422

(b) Phải trả dài hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Các quỹ khác	790.778.252	1.087.180.002
Ký quỹ, ký cược dài hạn	272.600.000	2.624.600.000
	1.063.378.252	3.711.780.002

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập chủ yếu từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	31.987.314.868	30.411.517.040
Tăng trong năm từ nguồn lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	37.441.749.368	34.654.919.389
Tăng trong năm từ nguồn khác	3.300.000	11.920.000
Sử dụng trong năm	(26.228.690.000)	(33.091.041.561)
Số dư cuối năm	43.203.674.236	31.987.314.868

19. Dự phòng phải trả dài hạn

Biến động của khoản dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	2023 VND	2022 VND
Số dư đầu năm	3.258.331.395	1.748.422.123
Dự phòng lập trong năm	558.687.611	1.881.126.388
Dự phòng sử dụng trong năm	(528.320.000)	(371.217.116)
Số dư cuối năm	3.288.699.006	3.258.331.395

20. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2022	1.100.000.000.000	817.274.340.000	76.678.924.011	179.431.645.083	2.173.384.909.094
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	346.549.193.902	346.549.193.902
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	34.654.919.389	(34.654.919.389)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(34.654.919.389)	(34.654.919.389)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(275.000.000.000)	(275.000.000.000)
Số dư tại ngày 1/1/2023	1.100.000.000.000	817.274.340.000	111.333.843.400	181.671.000.207	2.210.279.183.607
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	374.417.493.679	374.417.493.679
Trích quỹ đầu tư phát triển	-	-	37.441.749.368	(37.441.749.368)	-
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	-	-	-	(37.441.749.368)	(37.441.749.368)
Cổ tức (Thuyết minh 22)	-	-	-	(220.000.000.000)	(220.000.000.000)
Số dư tại ngày 31/12/2023	1.100.000.000.000	817.274.340.000	148.775.592.768	261.204.995.150	2.327.254.927.918

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

21. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000

Vốn cổ phần của Công ty, chi tiết theo các cổ đông lớn như sau:

	31/12/2023		1/1/2023	
	VND	%	VND	%
Cổ đông				
Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam – CTCP	652.299.710.000	59,30%	652.299.710.000	59,30%
Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	97.377.900.000	8,85%	97.377.900.000	8,85%
Các cổ đông khác	350.322.390.000	31,85%	350.322.390.000	31,85%
	1.100.000.000.000	100%	1.100.000.000.000	100%

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Biến động vốn cổ phần đang lưu hành trong năm như sau:

	2023		2022	
	Số cổ phiếu	VND	Số cổ phiếu	VND
Số dư đầu năm và cuối năm	110.000.000	1.100.000.000.000	110.000.000	1.100.000.000.000

22. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 27 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức trị giá 220.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2022 (2022: 275.000 triệu VND (tương đương 2.500 VND trên một cổ phiếu) từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021).

Đồng thời trong cuộc họp này, Đại hội đồng cổ đông của Công ty cũng phê duyệt kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông tối thiểu 50% lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2023.

Căn cứ trên kế hoạch trả cổ tức cho cổ đông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023 nêu trên, ngày 27 tháng 10 năm 2023, Hội đồng Quản trị Công ty đã thông qua nghị quyết về việc tạm ứng khoản cổ tức bằng tiền đợt 1 năm 2023 trị giá 110.000 triệu VND (tương đương 1.000 VND trên một cổ phiếu).

23. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Trong vòng một năm	13.446.153.725	10.671.878.475
Từ hai đến năm năm	50.108.149.523	39.011.048.525
Trên năm năm	462.011.386.304	344.712.132.617
	525.565.689.552	394.395.059.617

(b) Ngoại tệ các loại

	31/12/2023		1/1/2023	
	Nguyên tệ	Tương đương VND	Nguyên tệ	Tương đương VND
USD	64	1.545.213	64	1.502.220
EUR	101	2.673.933	101	2.506.452
		4.219.146		4.008.672

25. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng bán và dịch vụ cung cấp không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Doanh thu thuần bao gồm:

	2023 VND	2022 VND
Tổng doanh thu		
· Doanh thu bán thành phẩm	3.055.487.666.451	3.060.255.517.575
· Doanh thu bán hàng hóa	80.941.715.003	72.198.264.663
· Doanh thu khác	1.038.209.561	2.025.165.745
	3.137.467.591.015	3.134.478.947.983
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
· Hàng bán bị trả lại	(27.097.320)	(384.469.390)
· Chiết khấu thương mại	(2.017.348.290)	(995.020.283)
	(2.044.445.610)	(1.379.489.673)
Doanh thu thuần	3.135.423.145.405	3.133.099.458.310

26. Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Tổng giá vốn hàng bán của:		
· Thành phẩm đã bán	2.044.931.849.016	2.041.709.982.235
· Hàng hóa đã bán	71.490.921.263	65.312.888.651
· Giá vốn khác	9.438.043.942	8.247.327.713
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	944.438.494	40.491.896
	2.126.805.252.715	2.115.310.690.495

27. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi (*)	155.729.439.724	96.727.532.121
Lãi bán hàng trả chậm, chiết khấu thanh toán	5.812.874.004	6.171.401.557
Cổ tức	7.834.000	3.922.000
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	765.104.528	253.291.417
	162.315.252.256	103.156.147.095

(*) Lãi tiền gửi không bao gồm lãi tiền gửi từ nguồn Quỹ Hỗ trợ chăn nuôi.

28. Chi phí bán hàng

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	38.693.468.825	39.981.196.970
Chi phí nguyên vật liệu	142.376.062	21.878.248
Chi phí dụng cụ đồ dùng	5.423.520.449	4.098.657.689
Chi phí khấu hao	577.131.482	431.428.558
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	616.405.087.689	599.234.205.384
Chi phí mua ngoài	35.654.839.489	39.400.487.474
Chi phí bán hàng khác	11.982.739.806	5.573.821.401
	708.879.163.802	688.741.675.724

29. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	16.291.210.541	16.417.442.286
Chi phí vật liệu, công cụ	1.032.498.365	1.042.714.511
Chi phí khấu hao	1.534.790.102	1.775.318.640
Thuế, phí và lệ phí	2.448.228.791	4.631.023.707
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.960.153.605	8.992.813.263
Trích lập dự phòng	698.487.611	1.881.126.388
Chi phí khác bằng tiền	5.932.183.145	4.863.054.277
	37.897.552.160	39.603.493.072

30. Thu nhập khác

	2023 VND	2022 VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	3.227.688.000	10.682.758.420
Hỗ trợ từ nhà cung cấp	8.615.000.000	-
Thu nhập từ bồi thường sản phẩm, vật tư	115.290.903	150.215.180
Các khoản khác	4.599.170.099	5.378.147.621
	16.557.149.002	16.211.121.221

31. Chi phí khác

	2023 VND	2022 VND
Giá trị còn lại của tài sản cố định đã thanh lý	8.903.005.451	17.564.830.538
Chi phí vắc xin tiêm phòng bò cho các hộ dân	2.607.466.490	2.758.772.654
Các khoản phạt hành chính	320.169.780	1.516.026.000
Các khoản khác	4.421.990.781	5.288.315.873
	16.252.632.502	27.127.945.065

32. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nguyên vật liệu bao gồm trong chi phí sản xuất	1.925.424.566.157	1.928.531.238.775
Chi phí nhân viên	131.683.981.657	134.888.389.210
Chi phí khấu hao	62.041.295.734	54.459.300.049
Chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	616.405.087.689	599.234.205.384
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác ngoài chi phí hỗ trợ, quảng cáo, khuyến mại	100.153.191.058	81.994.119.208
Chi phí khác bằng tiền	41.465.929.920	35.960.773.462

33. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	49.162.295.564	34.108.796.679
Điều chỉnh theo biên bản quyết toán thuế năm 2021	-	28.931.923
	49.162.295.564	34.137.728.602

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	423.579.789.243	380.686.922.504
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	84.715.957.849	76.137.384.501
Chi phí không được khấu trừ thuế	1.198.781.603	740.257.578
Thu nhập miễn thuế	(36.750.877.088)	(42.768.061.000)
Thu nhập không bị tính thuế	(1.566.800)	(784.400)
Điều chỉnh theo biên bản quyết toán thuế năm 2021	-	28.931.923
	49.162.295.564	34.137.728.602

(c) Thuế suất áp dụng

Theo quy định của Nghị định số 12/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thuế ngày 12 tháng 2 năm 2015, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho thu nhập từ hoạt động trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng và chế biến nông sản, thủy sản ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Trong đó thu nhập từ chế biến nông sản, thủy sản được ưu đãi thuế quy định tại Nghị định này phải đáp ứng đồng thời các điều kiện sau:

- » Tỷ lệ giá trị nguyên vật liệu là nông sản, thủy sản trên chi phí sản xuất hàng hóa, sản phẩm từ 30% trở lên; và
- » Sản phẩm, hàng hóa từ chế biến nông sản, thủy sản không thuộc diện chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, trừ trường hợp do Thủ tướng Chính phủ quyết định theo đề xuất của Bộ Tài chính.

Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các khoản thu nhập khác của Công ty chưa tính các ưu đãi là 20%.

34. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 được dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền trong năm, chi tiết như sau:

(a) Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2023	2022
Lợi nhuận thuần trong năm (VND)	374.417.493.679	346.549.193.902
Số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND)	(37.441.749.368)	(34.654.919.389)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông (VND)	336.975.744.311	311.894.274.513
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm (số cổ phiếu) (Thuyết minh 34(b))	110.000.000	110.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	3.063	2.835

(b) Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm

	2023	2022
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu năm	110.000.000	110.000.000
Ảnh hưởng của số cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	110.000.000	110.000.000

35. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2023 VND	2022 VND
Công ty mẹ cấp cao nhất		
<i>Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam</i>		
Bán hàng hóa	425.263.034.815	406.248.107.220
Mua hàng hóa, dịch vụ	29.286.647.508	10.134.112.900
Thuê tài sản	-	230.000.000
Cổ tức	19.475.580.000	24.344.475.000
Công ty mẹ trực tiếp		
<i>Tổng Công ty Chăn nuôi Việt Nam - CTCP</i>		
Mua hàng hóa, dịch vụ	725.703.982	719.594.858
Cổ tức	130.459.942.000	163.074.927.500
Các công ty liên quan khác		
<i>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Việt Nam</i>		
Mua hàng hóa	73.960.253.310	67.283.244.714
Bán hàng hóa	-	1.120.844.000
<i>Công ty TNHH Phát triển Chăn nuôi Peter Hand Hà Nội</i>		
Mua hàng hóa	14.045.105.000	15.700.925.000
<i>Công ty TNHH MTV Bò Sữa Thống Nhất Thanh Hóa</i>		
Bán hàng hóa	-	900.894.000
<i>Công ty Cổ phần Đường Việt Nam</i>		
Mua hàng hóa	-	839.927.139

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Thù lao và lương của người quản lý chủ chốt

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Tổng thù lao</i>		
Bà Mai Kiều Liên – Chủ tịch	-	70
Ông Phạm Hải Nam – Thành viên (i)	96	96
Ông Nguyễn Quang Trí – Thành viên	96	96
Ông Hoàng Văn Chất – Thành viên độc lập	96	64
Ông Lê Hoàng Minh – Thành viên (từ ngày 27/4/2023)	57	-
Ông Trịnh Quốc Dũng – Thành viên (đến ngày 27/4/2023)	39	96
Ban Kiểm soát		
<i>Tổng thù lao</i>		
Ông Trần Ngọc Duy – Trưởng ban	96	96
Ông Trịnh Công Sơn – Thành viên	72	72
Ông Phạm Quang Thủy – Thành viên	72	72

(i) Thành viên Hội đồng Quản trị kiêm Tổng Giám đốc

	2023 Triệu VND	2022 Triệu VND
Tổng Giám đốc kiêm Thành viên Hội đồng Quản trị		
<i>Tiền lương trung bình tháng</i>		
Ông Phạm Hải Nam	64	65
Những người quản lý khác		
<i>Tiền lương trung bình tháng cho một người</i>		
Các Phó Tổng Giám đốc và Giám đốc Tài chính	36	36

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 09 - DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

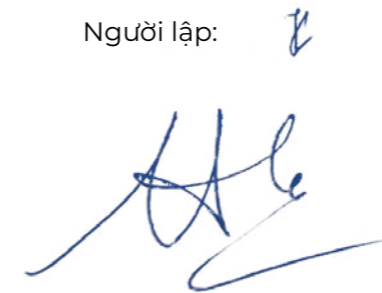
36. Các giao dịch phi tiền tệ từ các hoạt động đầu tư

	2023 VND	2022 VND
Cần trừ công nợ giữa đầu tư ứng vốn cho các hộ chăn nuôi và phải trả tiền mua sữa trong năm	37.360.235.562	44.773.900.000

37. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Người lập:



Nguyễn Anh Tú
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Lê Huy Bích
Giám đốc Tài chính



Phạm Hải Nam
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GIỐNG BÒ SỮA MỘC CHÂU

Thị trấn Nông trường Mộc Châu, Huyện Mộc Châu, Tỉnh Sơn La
Số điện thoại: 0212 3866 065
Fax: 02123 866184
Email: mocchaumilk@mcmilk.com.vn
Website: www.mcmilk.com.vn